TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

SỐ 156, tháng 11/2020

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859-4212

Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11





TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 136, tháng 11/2020
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719

Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Đồng chí Thiếu tướng Lê Quốc Hùng – Thứ trưởng Bộ Công an trao Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục – đào tạo của Trường Đại học PCCC tại Hội nghị Tổng kết 20 năm đào tạo trình độ Đại học giai đoạn 2000 – 2020. *Ảnh: Thái Thụy*

THƯ MỜI VIẾT BÀI SỐ TẾT TÂN SỬU - 2021

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) trân trọng kính mời các nhà văn, nhà báo, nhà khoa học, các cộng tác viên và bạn đọc... tham gia viết bài trên Tạp chí PC&CC số Tết Tân Sửu - 2021.

Tạp chí PC&CC số Tết Tân Sửu - 2021 (gộp 2 số tháng 1&2/2021) được in nhiều màu, phát hành trên phạm vi toàn quốc vào cuối tháng 01/2021 với các nội dung: phản ánh kết quả thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong công tác PCCC&CNCH góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; những thành tích, những chiến công của lực lượng PCCC&CNCH sau 60 năm ngày Bác Hồ ký ban hành Pháp lệnh quy định việc quản lý nhà nước đối với công tác PCCC (04/10/1961 - 04/10/2021); kết quả thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; những kết quả bước đầu và những vấn đề đặt ra sau khi thực hiện Đề án 106 và Nghị định số 01 của Bộ Công an về tinh gọn bộ máy tổ chức, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; những mô hình sáng tạo, gương điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC; nét đẹp văn hóa, lễ hội truyền thống, phong tục đón Tết của Việt Nam và các dân tộc trên thế giới, các sự kiện lịch sử gắn liền với mùa Xuân, năm mới Tân Sửu - 2021...

Thời hạn cuối cùng nhận bài: ngày 25/12/2020
Bài viết, tranh, ảnh, thơ, câu đối ... xin gửi về:
Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy
243 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 024.35537759/ 024.35430778
Email: tapchipccc@gmail.com

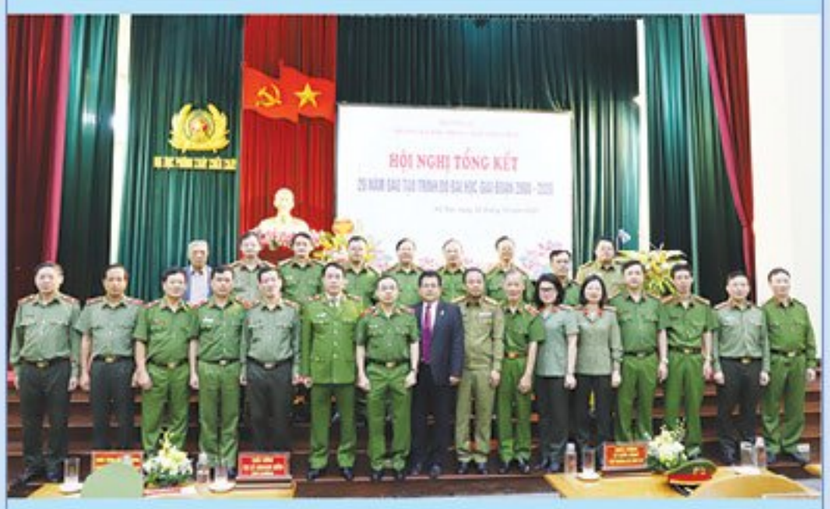
Bài gửi về Tòa soạn Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, tác giả cần ghi rõ họ tên thật, bút danh (nếu có), địa chỉ và số điện thoại để tòa soạn liên hệ.

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy rất mong nhận được sự cộng tác của các tác giả trong cả nước./.

BAN BIÊN TẬP

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 136, tháng 11/2020
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719

Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
PGS, TS. VŨ VĂN BÌNH - Uỷ viên
TS. PHẠM VĂN NĂM - Uỷ viên
TS. LÊ QUANG HẢI - Uỷ viên
TS. NGUYỄN THANH HẢI - Uỷ viên
ThS. BÙI DANH TUẤN - Uỷ viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Uỷ viên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:
Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội nghị Tổng kết 20 năm đào tạo trình độ Đại học giai đoạn 2000 – 2020 của Trường Đại học PCCC.
Ảnh: Thái Thụy.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 136, THÁNG 11/2020

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

5. LÊ QUỐC HÙNG: Xây dựng Trường Đại học PCCC trở thành cơ sở đào tạo đại học uy tín ở Việt Nam, là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ về PCCC&CNCH có uy tín trong khu vực.

7. LÊ QUANG BỐN: Phát huy kết quả đạt được qua 20 năm đào tạo đại học, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

KỶ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/2020)

10. VŨ VĂN BÌNH: Đội ngũ giáo viên - yếu tố quyết định chất lượng đào tạo Đại học Phòng cháy chữa cháy.

12. BÙI VĂN HƯNG: Tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy tại các cơ sở giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu trong tình hình hiện nay.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

15. LÊ THANH BÌNH – ĐẶNG TUẤN ANH: Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

18. ĐỖ THÀNH ĐẠT: Công tác phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú đáp ứng phát triển bền vững du lịch trên địa bàn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

21. PHẠM VIẾT DŨNG: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với Khu Công nghiệp Nomura, Thành phố Hải Phòng.

25. BÙI VĂN MINH: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

28. PHAN ĐỨC TÙNG: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

31. VŨ XUÂN VIỆN: Giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.

34. VŨ VĂN ĐĂNG: Giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy tại các khách sạn trên địa bàn Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

37. TRƯƠNG CÔNG LÝ: Quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với chợ theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

41. NGUYỄN ĐỨC ÁNH: Bài toán bù ngưỡng tác động cho đầu báo khói.

44. PHẠM HUY QUANG: Lựa chọn thiết bị điện trong vùng nguy hiểm nổ.

47. LÊ TRƯỜNG GIANG: Một số giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 136, tháng 11/2020
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719

Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Dr. LE QUANG BON - Chairman
Assoc. Prof., Dr. VU VAN BINH - Member
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Dr. LE QUANG HAI – Member
Dr. NGUYEN THANH HAI – Member
M.A. BUI DANH TUAN – Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.512/GP-BTTTT date 01/4/2008

Cover image
Photo of representatives at the conference: 'Assessing 20 years of tertiary education (2000 - 2020) by UFPF'.
Photographer: Thai Thuy.

INDEX

Issue no. 136, 11/2020

NEWS - POLITICS

5. LE QUOC HUNG: Developing the University of Fire Prevention and Fighting into the region's prestigious tertiary educational institution and center for research, transfer and application of fire & rescue science and technology.

7. LE QUANG BON: Promoting achievements in 20 years of delivering undergraduate program, continuing to raise the quality of training by the University of Fire Prevention and Fighting in reponse to the requirements of new era.

IN CELEBRATION OF TEACHERS' DAY (20/11/2020)

10. VU VAN BINH: The teaching staff – A factor determining the training quality of the Fire Undergraduate Program.

12. BUI VAN HUNG: Strengthening fire prevention and fighting at educational and training institutions to meet the requirements of the current situation.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PREVENTION AND FIGHTING

15. LE THANH BINH – DANG TUAN ANH: Promoting the implementation of online public services in solving administrative procedures in the field of fire prevention, fighting and rescue.

18. DO THANH DAT: Fire prevention and fighting for business establishments offering accommodation service in response to sustainable tourism development in Moc Chau district, Son La province.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

21. PHAM VIET DUNG: Raising the efficiency of state management on fire safety at Nomura industrial zone in the city of Hai Phong.

25. BUI VAN MINH: Enhancing the efficiency of state management on fire prevention and fighting for garment facilities in Thanh Hoa province.

28. PHAN DUC TUNG: Enhancing the state management of fire safety for industrial parks in Vinh Phuc province.

LAWS – PROFESSIONS

31. VU XUAN VIEN: Measures to ensure fire safety at industrial clusters in the city of Hai Phong.

34. VU VAN DANG: Measures to ensure fire safety at hotels in the city of Sam Son, Thanh Hoa province.

37. TRUONG CONG LY: State management on fire safety at markets in accordance with the functions of the Police Force of Fire and Rescue in Tra Vinh province.

RESEARCH – EXCHANGE

41. NGUYEN DUC ANH: The methods of threshold compensation for smoke detectors.

44. PHAM HUY QUANG: Selecting electrical devices for areas of high explosion hazard.

47. LE TRUONG GIANG: Some solutions to improve the efficiency of state management on fire prevention and fighting in investment in construction of super high rise housing in Hanoi city.

XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC TRỞ THÀNH CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC UY TÍN Ở VIỆT NAM, LÀ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ VỀ PCCC&CNCH CÓ UY TÍN TRONG KHU VỰC*

Thiếu tướng LÊ QUỐC HÙNG
Thứ trưởng Bộ Công an

Tóm tắt: *Ngày 30/10/2020, Trường Đại học PCCC tổ chức Hội nghị Tổng kết 20 năm đào tạo trình độ Đại học PCCC, đồng chí Thiếu tướng Lê Quốc Hùng - Thứ trưởng Bộ Công an đã tới dự, chủ trì và có bài phát biểu chỉ đạo. Tạp chí PC&CC trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Thứ trưởng.*

Từ khóa: *bài phát biểu, hội nghị, 20 năm đào tạo, Đại học PCCC, Thứ trưởng Lê Quốc Hùng.*

Abstract: *The University of Fire Prevention and Fighting held the conference to assess its 20 years of tertiary education on October 30th 2020. Major General Le Quoc Hung, Deputy Minister of Public Security attended and delivered a speech to direct the conference. The following is the full text of the Deputy Minister's speech.*

Keywords: *speech, conference, 20 years of tertiary education, UFPF, Deputy Minister Le Quoc Hung*

Ngày nhận bài: *30/10/2020;* ***Ngày thẩm định***: *02/11/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2020.*

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu khách quý!

Thưa toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy!

Hôm nay, đến dự Hội nghị Tổng kết 20 năm đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy - Bộ Công an, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi gửi tới quý vị đại biểu, khách quý, các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy lời chúc tốt đẹp nhất. Tôi nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những kết quả mà các đồng chí đã đạt được trong tổ chức đào tạo trình độ Đại học Phòng cháy chữa cháy suốt 20 năm qua; chúc mừng các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại buổi Lễ Tổng kết trang trọng này.

Thưa các đồng chí!

Qua theo dõi và nghe báo cáo tổng kết, cùng các tham luận tại Hội nghị, có thể khẳng định thành tựu đạt được trong 20 năm đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học PCCC là rất đáng tự hào. Lãnh đạo của Bộ nhất trí với 5 kết quả nổi bật mà báo cáo tổng kết đã đánh giá là: (1) Nhà trường đã đa dạng hóa chuyên ngành đào tạo, loại hình đào tạo và mở rộng quy mô đào tạo đáp ứng cao nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và toàn xã hội. (2) Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo, phương thức đào tạo, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục đào tạo của đất nước, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. (3) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần thiết thực cho sự nghiệp đào tạo cán bộ làm công tác PCCC và phát triển khoa học, công nghệ trong lĩnh vực PCCC. Trường Đại học PCCC đã chủ trì nghiên cứu hoàn thành 38 đề tài cấp Bộ, 122 đề tài cấp Cơ sở và nhiều sáng kiến cải tiến được ứng dụng hiệu quả trong công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường, cũng như thực tiễn công tác PCCC&CNCH. (4) Mở rộng hợp tác quốc tế và liên kết đào tạo trong đào tạo đại học về PCCC&CNCH. (5) Các điều kiện bảo đảm cho đào tạo trình độ Đại học ngày càng được nâng cao. Trong đó, đội ngũ cán bộ, giảng viên không ngừng phát triển, có chất lượng cao, từ số lượng 140 cán bộ, giảng viên khi bắt đầu triển khai đào tạo trình độ Đại học, đến nay, nhà trường đã có 01 Giáo sư, 08 Phó Giáo sư, 57 Tiến sỹ, 228 Thạc sỹ đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nội dung chương trình đào tạo tất cả các ngành, chuyên ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an. Cơ sở vật chất ngày càng khang trang, trang thiết bị được đầu tư hiện đại.

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt.*

Trong 20 năm qua, nhà trường đã và đang tổ chức đào tạo 81 khóa Đại học ở các hệ học với tổng số gần 10.000 học viên. Sản phẩm đào tạo là những sỹ quan, kỹ sư PCCC có bản lĩnh chính trị vững vàng, có nghiệp vụ chuyên sâu đáp ứng yêu cầu thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Các thế hệ học viên của nhà trường sau khi tốt nghiệp đã phát huy và vận dụng có hiệu quả kiến thức vào thực tiễn công tác, chiến đấu; nhiều đồng chí lập chiến công, thành tích xuất sắc được Đảng, Nhà nước, ngành và nhân dân ghi nhận. Có thể nói, công tác đào tạo đại học của Trường Đại học PCCC đã có những đóng góp to lớn trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về PCCC&CNCH cho ngành Công an, cho toàn xã hội và một số nước bạn bè quốc tế, qua đó đã khẳng định uy tín, vị thế của Trường Đại học PCCC trong hệ thống các cơ sở đào tạo của lực lượng CAND nói riêng và trong hệ thống giáo dục đại học cũng như trong toàn xã hội nói chung.

Với những thành tích đã đạt được, Trường Đại học PCCC đã vinh dự được Đảng, Nhà nước, Bộ Công an tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương và phần thưởng cao quý.

Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi ghi nhận và biểu dương những thành tích mà các thế hệ lãnh đạo, nguyên lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC đã đạt được trong suốt 20 năm qua.

Thưa các đồng chí!

Hiện nay, tình hình chính trị - an ninh thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến rất phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất trắc, khó lường. Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang làm thay đổi mọi mặt của đời sống xã hội. Các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen, tác động mạnh mẽ đến an ninh, an sinh, an toàn của mọi quốc gia.

Việt Nam có địa hình tự nhiên đa dạng, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển diễn ra mạnh mẽ, theo quy luật khách quan, kinh tế càng phát triển thì số lượng cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ ngày càng nhiều. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, tai nạn, sự cố… cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, điển hình như các thảm họa sạt lở đất, lũ lụt ở một số tỉnh miền Trung vừa qua là một minh chứng rất rõ. Tình hình cháy, nổ ở nước ta hiện nay cơ bản được kiềm chế, nhưng còn diễn biến phức tạp, trung bình 1 năm xảy ra khoảng 3000 vụ cháy, 30 vụ nổ làm chết gần 100 người, bị thương 200 người, thiệt hại tài sản trên 1500 tỷ đồng.

Những vấn đề trên đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với việc thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH, cũng như công tác đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cho xã hội.

Tôi cơ bản nhất trí với mục tiêu và định hướng phát triển của Trường Đại học PCCC trong giai đoạn tới, nhất là mục tiêu phấn đấu trở thành trường trọng điểm của ngành Công an và đến năm 2030 trở thành trường trọng điểm quốc gia. Để đạt được mục tiêu, chiến lược đó, tôi xin gợi ý một số nội dung như sau:

Một là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần bám sát chủ trương, đường lối chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo chung của Đảng, Nhà nước; Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương, Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND, tập trung xây dựng đội ngũ trí thức về PCCC&CNCH trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Có lộ trình, bước đi thích hợp, chiến lược để xây dựng Trường Đại học PCCC trở thành cơ sở đào tạo đại học uy tín ở Việt Nam, là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ về PCCC&CNCH có uy tín trong khu vực. Tiếp tục khẳng định thương hiệu "Đại học PCCC" là ước mơ của các học sinh phổ thông ưu tú, là cơ sở đào tạo được Công an các đơn vị địa phương tin tưởng, là môi trường giáo dục toàn diện, đào tạo ra những sỹ quan, kỹ sư Cảnh sát PCCC có sức khỏe tốt, có phương pháp luận khoa học, có trình độ chuyên môn giỏi, mưu trí, dũng cảm, khát vọng cống hiến cho bình yên, phát triển của xã hội.

Hai là, xác định chương trình đào tạo là gốc của công tác tổ chức đào tạo, vì vậy, nhà trường cần chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng, xây dựng, hoàn thiện chương trình đào tạo theo hướng ổn định, thiết thực, hiện đại, hiệu quả, đón đầu sự phát triển của khoa học công nghệ, chú ý tính liên thông trong các hệ học. Với tư cách là cơ sở giáo dục Đại học duy nhất của cả nước trên lĩnh vực PCCC&CNCH, nhà trường cần nhận thức đầy đủ, đúng đắn về thực trạng, những thách thức đang đặt ra đối với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trên lĩnh vực đặc thù này; phối hợp với Cục Đào tạo và các đơn vị chức năng rà soát, điều chỉnh các mã ngành đào tạo cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ. Thực hiện tốt công tác tổ chức đào tạo thí điểm văn bằng hai tuyển sinh kết hợp tuyển dụng theo Đề án 01 ngày 01/01/2020 của Bộ trong thời gian tới.

Bên cạnh việc đào tạo cho ngành Công an, nhà trường cần phải tích cực xã hội hóa công tác đào tạo, huấn luyện về PCCC&CNCH cho xã hội, đặc biệt là cho các ngành, lĩnh vực quan trọng như: Quân đội nhân dân; các ngành kinh tế mũi nhọn (xăng dầu, sân bay, cảng biển…) và các địa bàn trọng điểm (khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung, khu công nghệ cao…). Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH cho: lực lượng Dân phòng; phòng cháy chữa cháy cơ sở; phòng cháy chữa cháy chuyên ngành và phòng cháy chữa cháy tình nguyện.

Ba là, tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo đúng tiêu chuẩn, tiêu chí về chuyên môn, năng lực công tác, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp. Đội ngũ giáo viên Phòng cháy chữa cháy phải thực sự tận tụy, mẫu mực, chuyên nghiệp, chuyên sâu, là chuyên gia hàng đầu về PCCC&CNCH; là những tấm gương sáng về rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, lối sống để học viên noi theo.

Làm tốt công tác nghiên cứu khoa học, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức hiện có, bám sát những vấn đề nóng bỏng của thực tiễn để tập trung nghiên cứu hoàn thiện lý luận về công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới phù hợp với điều kiện, đặc thù của Việt Nam; cung cấp luận cứ khoa học, tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ các chủ trương, giải pháp mang tính chiến lược về PCCC&CNCH.

Bốn là, tập trung đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự học của học viên. Tăng cường kỹ năng thực hành, ứng dụng đối với các môn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên ngành. Gắn kết các đơn vị nghiệp vụ với nhà trường, cập nhật thực tiễn công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vào bài giảng.

Trong bối cảnh Công an chính quy được bố trí về địa bàn xã như hiện nay, lực lượng Công an xã cần thiết phải được tập huấn về nghiệp vụ PCCC&CNCH từ cơ sở, nhà trường cần chủ động phối

(Xem tiếp trang 50)

PHÁT HUY KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC QUA 20 NĂM ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tướng, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Ngày 14/10/1999, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 203/1999/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học PCCC. Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngày 15/8/2000, Trường Đại học PCCC đã tổ chức chiêu sinh nhập học khóa đầu tiên (Khóa D16). Trải qua 20 năm đào tạo trình độ Đại học PCCC, công tác đào tạo của nhà trường đã không ngừng hoàn thiện và đạt được những kết quả to lớn. Tuy nhiên, trước bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những thách thức về an ninh phi truyền thống đang đặt ra cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH những yêu cầu, nhiệm vụ mới. Thực tế đó đòi hỏi nhà trường cần phát huy những kết quả đạt được sau qua 20 năm đào tạo trình độ Đại học PCCC và tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.*

Từ khóa: *phát huy kết quả, 20 năm đào tạo, Đại học PCCC, yêu cầu, nhiệm vụ.*

Abstract: *On October 14th, 1999, the Prime Minister signed the Decision No. 203/1999/QĐ-TTg establishing the University of Fire Prevention and Fighting. In implementing the Prime Minister's Decision, the University admitted students of undergraduate program for the first time (Cohort D16) on August 15th, 2000. Over the 20 years, the University's training performance has been constantly enhanced and obtained major achievements. Nonetheless, with the advent of a fourth industrial revolution and threats posed by the non-traditional security issues new tasks and requirements have been created for the Police Force of Fire and Rescue. This urges the University to promote the achievements during 20 years of tertiary education and continuously enhance the training capacity to meet the practical requirements and tasks.*

Keywords: *Promote the achievements, 20 years of tertiary training, UFPF, requirements, tasks*

Ngày nhận bài: *10/10/2020*; ***Ngày thẩm định***: *20/10/2020*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

Trường Đại học PCCC đã trải qua các thời kỳ lịch sử, với các tên gọi khác nhau như: Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC năm 1976; Trường Cao đẳng PCCC năm 1984. Và từ năm 1999 đến nay là Trường Đại học PCCC, được đánh dấu bằng việc ngày 14/10/1999, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 203/1999/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học PCCC. Thực hiện Quyết định số 203/1999/QĐ-TTg, ngày 15/8/2000, Trường Đại học PCCC đã tổ chức chiêu sinh nhập học khóa D16 - Khóa đầu tiên đào tạo trình độ Đại học ngành PCCC, thời gian đào tạo 05 năm. Sau 20 năm đào tạo trình độ Đại học (2000 - 2020), công tác đào tạo của nhà trường không ngừng được hoàn thiện, phát triển và đã đạt được những kết quả to lớn.

Cùng với quá trình xây dựng và phát triển của Trường Đại học PCCC, các trình độ và hình thức đào tạo đại học cũng được hoàn thiện, mở rộng và ngày càng phát triển. Năm 1999, nhà trường đã khẩn trương xây dựng, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an ban hành "Chương trình đào tạo Đại học ngành PCCC". Năm 2000, nhà trường ban hành "Chương trình đào tạo tại chức Đại học PCCC" (nay gọi là hệ vừa làm, vừa học). Năm 2001, nhà trường mở các lớp hoàn chỉnh kiến thức Đại học PCCC, sau này gọi là Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học. Năm 2007, nhà trường tuyển sinh đào tạo trình độ Đại học đối với các đối tượng ngoài ngành Công an và Quân đội. Năm 2010, nhà trường đào tạo trình độ Thạc sỹ chuyên ngành PCCC&CNCH. Từ năm 2014, nhà trường đào tạo để cấp bằng Đại học thứ hai ngành PCCC&CNCH. Năm 2017, nhà trường đào tạo trình độ Tiến sỹ chuyên ngành Tổ chức PCCC&CNCH. Kết quả, từ năm 2000 đến 2020, nhà trường đã và đang đào tạo hơn 9.300 học viên, trong đó, có hơn 6.700 học viên tốt nghiệp Đại học được cấp bằng Kỹ sư PCCC&CNCH.

Chặng đường 20 năm đào tạo Đại học cũng là quá trình nhà trường xây dựng và không ngừng hoàn thiện các chuyên ngành đào tạo nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH và cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội.

Từ chỗ chỉ tổ chức đào tạo theo ngành, không phân chuyên ngành, từ năm 2013 đến nay, nhà trường đã xây dựng và tổ chức đào tạo trình độ Đại học theo 04 chuyên ngành: *An toàn phòng cháy; Chỉ huy chữa cháy; Tổ chức cứu nạn, cứu hộ; Quản lý phương tiện kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.* Thời gian đào tạo cũng đã được điều chỉnh rút ngắn cho phù hợp với hệ Đại học, từ 05 năm xuống còn 04 năm.

Nội dung các chương trình đào tạo Đại học ngày càng được chuẩn hóa, hiện đại hóa, thường xuyên được cập nhật, đổi mới, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Trong quá trình tổ chức thực hiện đào tạo trình độ Đại học 20 năm qua, các đơn vị Công an địa phương đã luôn phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với nhà trường để triển khai tốt các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, bao gồm: *công tác tuyển sinh học viên hệ chính quy hàng năm; liên kết đào tạo mở các lớp vừa làm vừa học tại địa phương; cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao trình độ cho cán bộ, chiến sỹ.* Hiện tại, đang có 10 Công an đơn vị, địa phương liên kết đào tạo với trường để mở lớp Đại học vừa làm vừa học, 05 đơn vị địa phương liên kết đào tạo với trường để mở lớp bằng Đại học thứ 2. Trong 20 năm qua, tổng số học viên được đào tạo theo hình thức liên kết là 2.865 học viên.

Về phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với Bộ Quốc phòng, nhà trường đã đào tạo Đại học chính quy cho 48 học viên của Bộ Quốc phòng. Sự phối hợp giữa Bộ Quốc phòng và Trường Đại học PCCC nói riêng, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói chung luôn được giữ vững và phát triển, nhằm tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/9/2011 của Chính phủ Quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH.

Quan hệ hợp tác quốc tế của nhà trường thường xuyên được duy trì và phát triển. Nhà trường đã ký biên bản ghi nhớ về hợp tác đào tạo với Học viện PCCC Liên bang Nga. Đây là dấu mốc quan trọng về hợp tác và đào tạo của nhà trường. Từ năm 2003 đến nay, Liên bang Nga đã đào tạo cho nhà trường nói riêng và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói chung: 36 Tiến sỹ, 04 Thạc sỹ, 36 Kỹ sư.

Nhà trường luôn giữ mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp với các nước bạn láng giềng như: đã tiếp nhận, đào tạo 70 học viên của Bộ An ninh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, 15 học viên đại học của Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia đào tạo trình độ Đại học PCCC&CNCH.

Bên cạnh các đối tác truyền thống, thông qua Cục Đối ngoại, nhà trường còn chủ động tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các nước khác như: Belarus, Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc…

Năm 2000, tổ chức bộ máy của Trường Đại học PCCC gồm 12 bộ môn, khoa, phòng với 140 cán bộ, giảng viên. Đến nay, theo mô hình tổ chức mới, nhà trường gồm 21 đơn vị, với 485 cán bộ, giảng viên. Về trình độ, từ Thạc sỹ trở lên có 223 đồng chí (chiếm tỷ lệ 46%), trong đó có: 03 Phó Giáo sư, 50 Tiến sỹ, 170 Thạc sỹ. Hiện có 32 đồng chí đang nghiên cứu sinh, 43 đồng chí đang học cao học.

Ngoài đội ngũ giảng viên cơ hữu, nhà trường còn có 40 giảng viên thỉnh giảng, gồm: 01 Giáo sư, 05 Phó Giáo sư, 18 Tiến sỹ, 16 Thạc sỹ. Với những kết quả đã đạt được, đến nay tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường tương đối ổn định, phù hợp với tình hình thực tế. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên ngày càng được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo của nhà trường tại cả 3 Cơ sở.

Về kết quả nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học 20 năm qua, nhà trường đã nghiên cứu thành công 04 đề tài khoa học cấp Nhà nước, 38 đề tài khoa học và dự án cấp Bộ, 122 đề tài khoa học cấp cơ sở; biên soạn 323 giáo trình, tài liệu dạy học; nghiên cứu 423 chuyên đề, sáng kiến cải tiến phục vụ công tác giáo dục đào tạo.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, trong quá trình 20 năm đào tạo trình độ Đại học, nhà trường luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo đại học. Từ chỗ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo vô cùng thiếu thốn, khó khăn khi bắt đầu triển khai đào tạo đại học, đến nay trường đã có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại, đồng bộ hơn. Hiện nay, đã có 03 cơ sở đào tạo tại Hà Nội, Hòa Bình, Đồng Nai với 70 phòng học, trong đó có 01 phòng học thông minh, 03 phòng học đa năng, 12 phòng học thực hành, 04 phòng thí nghiệm, 03 công trình tháp tập thực hành chữa cháy, CNCH, 01 xưởng thực hành sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, máy bơm chữa cháy.

Nhà trường cũng đã biên soạn được hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đầy đủ phục vụ đào tạo ở các bậc học, hệ học với 445 đầu tài liệu (tổng số 138.000 cuốn) để phục vụ giảng dạy, học tập các môn học chuyên ngành về PCCC&CNCH.

Bên cạnh đào tạo đại học, nhà trường còn đào tạo trình độ Trung cấp PCCC&CNCH, thời gian 02 năm học. Từ năm 1976 đến nay, đã đào tạo được tổng số gần 12.000 học viên Trung cấp PCCC&CNCH.

Nội dung chương trình đào tạo Trung cấp gồm những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ, quân sự võ thuật, kiến thức chung về nghiệp vụ Công an nhân dân và những kỹ năng chuyên môn PCCC&CNCH. Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng "Trung cấp chuyên nghiệp ngành PCCC&CNCH" thực hiện chức năng nhiệm vụ của Tiểu Đội trưởng Tiểu đội Chữa cháy, cán bộ kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy, Tiểu Đội trưởng Tiểu đội Chữa cháy và CNCH.

Tuy nhiên, trong công tác đào tạo đại học 20 năm qua, bên cạnh những thành công, kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số những tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc nhất định. Quy mô đào tạo của nhà trường hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Nội dung chương trình đào tạo đại học còn dàn trải. Việc rút ngắn thời gian đào tạo, thời gian thực tập tốt nghiệp ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Năng lực tin học, ngoại ngữ của học viên tuy đã được nâng cao hơn nhưng chưa ngang tầm với yêu cầu công tác. Phương pháp giảng dạy tuy đã có sự đổi mới nhưng chưa đồng bộ ở tất cả các giảng viên. Đội ngũ giảng viên chưa đáp ứng quy mô đào tạo, chưa đáp ứng yêu cầu về

trình độ ngoại ngữ. Tỷ lệ giảng viên có trình độ sau Đại học nhất là trình độ Tiến sỹ, chức danh Phó Giáo sư, Giáo sư còn thấp. Công tác nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận chưa đáp ứng đầy đủ thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng. Một bộ phận cán bộ đào tạo ra chưa đáp ứng ngay được yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn công tác PCCC&CNCH tại Công an các địa phương.

Trong thời gian tới, công tác đào tạo Đại học của các trường Công an nhân dân nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng chịu sự tác động mạnh mẽ của nhiều yếu tố và đòi hỏi phải đáp ứng những yêu cầu mới của sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia.

Việc triển khai thi hành Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học sửa đổi cũng như những yêu cầu mới về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo của Đảng, Nhà nước theo Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/5/2017 về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Quyết định số 69/QĐ-TTG ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025… sẽ tiếp tục tác động trực tiếp đến phương hướng, giải pháp đổi mới giáo dục đào tạo của ngành Công an, nhất là đổi mới về chương trình, phương thức đào tạo nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ.

Kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được qua 20 năm đào tạo Đại học, với những cơ hội và thách thức như trên, để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, theo chúng tôi cần tập trung thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản, quan trọng sau đây:

Một là: tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện các yếu tố đào tạo Đại học, từ mục tiêu, nội dung, phương thức đào tạo, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm khác... nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học của đất nước, gắn kết chặt chẽ giữa công tác đào tạo đại học của nhà trường với thực tiễn công tác chiếu đấu của lực lượng Công an, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, tích cực, chủ động hội nhập với nền giáo dục đào tạo quốc tế.

Xác định rõ mục tiêu lâu dài là xây dựng Trường Đại học PCCC trở thành cơ sở đào tạo Đại học uy tín trong lĩnh vực PCCC&CNCH ở Việt Nam, là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ về PCCC&CNCH có uy tín trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; phấn đấu sau năm 2020 trở thành trường trọng điểm của ngành Công an, đến năm 2030 trở thành trường trọng điểm quốc gia.

Hai là: tập trung xây dựng quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật của Trường Đại học PCCC tại 3 cơ sở đáp ứng quy mô, yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo trước mắt và lâu dài. Đẩy mạnh việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, giáo trình, tài liệu, phương tiện dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục Đại học 4.0.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các phòng học chuyên đề, phòng thí nghiệm, thực hành, bãi tập, thư viện điện tử… với hệ thống các thiết bị mô phỏng theo các tình huống nghiệp vụ đảm bảo ngang tầm với một số nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới phục vụ cho công tác huấn luyện, thực hành nghề nghiệp về PCCC&CNCH.

Xây dựng Trung tâm Lưu trữ và Thư viện hiện đại; đổi mới tổ chức và hoạt động của Tạp chí PC&CC, trang Thông tin điện tử (Website) theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường và của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Ba là: tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sắp xếp, xây dựng, phát triển chương trình đào tạo từ 01 mã ngành thành nhiều mã ngành phù hợp với xu thế của các nước phát triển và thực tiễn công tác PCCC&CNCH tại Việt Nam. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng nội dung, chương trình đào tạo về chữa cháy, CNCH đối với một số địa bàn khó mà thực tiễn đang đặt ra hiện nay như: *Chữa cháy, CNCH trên sông, trên biển, hải đảo, biên giới…*

Xây dựng định hướng đào tạo cán bộ đa năng "biết nhiều nghề và giỏi một nghề"; phù hợp với việc tăng cường cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH cho cơ sở (xã, phường, thị trấn).

Đồng thời, tăng cường mở các lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chuyên sâu, từng lĩnh vực cụ thể về PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH toàn quốc và các đối tượng bên ngoài như: *lực lượng Công an xã; lực lượng Dân phòng; lực lượng PCCC cơ sở; lực lượng PCCC chuyên ngành…*

Bốn là: tập trung lãnh đạo, chỉ đạo về công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ về: *chữa cháy, CNCH đối với công trình siêu cao tầng, công trình ngầm sâu dưới lòng đất, trên sông, trên biển; chữa cháy, CNCH đối với cơ sở xăng dầu, hóa chất, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhà máy điện; chữa cháy và CNCH trong tình huống biểu tình, bạo loạn, khủng bố và các vấn đề an ninh phi truyền thống…*

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống lý luận, xây dựng các nguồn dữ liệu mở để chia sẻ tri thức về PCCC&CNCH. Tăng cường đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, các hệ thống quản lý thông minh phục vụ công tác quản lý, đào tạo. Tiếp tục tổ chức biên dịch, biên soạn, chỉnh lý, bổ sung, số hóa hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đối với các bậc học, các chuyên ngành đào tạo, nhất là đối với hệ đào tạo chính quy trong ngành Công an. Bên cạnh đó, nhà trường sẽ tích cực phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp để nghiên cứu, chế tạo, sản xuất phương tiện, trang thiết bị PCCC&CNCH mang thương hiệu Việt Nam.

Năm là: xây dựng đội ngũ các nhà khoa học, đội ngũ chuyên gia "có Tâm, có Tầm, có Tài"; trong đó, chú trọng xây dựng Quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; đạt danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú… giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân như: các cơ quan của Quốc hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu của Nga, Belarut, Cộng hòa Pháp… để phục vụ công tác đào tạo, phát triển nhà trường bền vững, lâu dài.■

ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN - YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại tá, PGS, TS. VŨ VĂN BÌNH
Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Chất lượng đào tạo phụ thuộc vào chất lượng dạy học và giáo dục của mỗi nhà trường. Chất lượng đào tạo của một nhà trường chỉ thực sự được đảm bảo khi đội ngũ giáo viên chủ động quản lý chất lượng trong công việc, trong các hoạt động của nhà trường một cách chủ động và sáng tạo. Do vậy, đội ngũ giáo viên là yếu tố quyết định chất lượng đào tạo Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC).*

Từ khóa: *đội ngũ giáo viên, yếu tố quyết định, chất lượng đào tạo, Đại học PCCC.*

Abstract: *Training quality is grounded in the performance of teaching and education at each educational institution. The training quality can only be assured when lecturers proactively and creatively manage their tasks and the institution's activities. Thus, the teaching staff is the decisive factor of the training quality of the Fire Undergraduate Program*

Từ khóa: *the teaching staff, decisive factor, training quality, University of Fire Prevention and Fighting*

Ngày nhận bài: *15/9/2020;* ***Ngày thẩm định***: *05/10/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

1. Đặt vấn đề

Đào tạo hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển nhân cách người học với những phẩm chất về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Đạt được mục tiêu đó bằng tác động giáo dục, đào tạo của nhà trường, gia đình, môi trường xã hội. Trong đó, nhà trường có vai trò quyết định, vì ở đó quá trình đào tạo được thực hiện một cách hệ thống bởi các yếu tố xác định: mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện đào tạo. Hệ thống đó được vận hành, phát triển bền vững nhờ động lực được tạo ra bởi tương tác hoạt động dạy và học. Nói theo chủ thể hoạt động thì đó là tương tác hoạt động giữa giáo viên và học viên. Bản chất tương tác đó là vai trò quyết định của hoạt động dạy đối với hoạt động học và cũng là nhấn mạnh vai trò quyết định của giáo viên đối với chất lượng đào tạo.

2. Vai trò của đội ngũ giáo viên đối với chất lượng đào tạo Đại học PCCC

Ngày nay, nội dung, hình thức, phương pháp lao động sư phạm của giáo viên đã có nhiều thay đổi cùng với sự phát triển của xã hội loài người nói chung, của khoa học kỹ thuật nói riêng, nhưng vai trò của họ không thay đổi. Dạy là hoạt động biến kinh nghiệm, tri thức của loài người thành tri thức của người học. Học là hoạt động của người học có bản chất là hoạt động nhận thức. Dạy và học chỉ tạo ra một hệ động lực khi giữa chúng tạo ra sự tương tác. Động lực càng lớn, hiệu quả giáo dục càng cao khi sự tương tác đó càng phong phú. Sự tương tác càng phong phú khi giáo viên tạo được hoạt động nhận thức đáp lại của người học một cách tích cực, chủ động.

Trước đây, khi khoa học chưa phát triển, lượng và kênh thông tin khoa học hạn chế thì thế hệ trước truyền thụ tri thức, kinh nghiệm cho thế hệ sau chủ yếu bằng truyền khẩu hay thuyết trình, độc thoại. Hoạt động dạy chủ yếu là cung cấp thông tin, được người học đáp lại bằng ghi nhớ. Giáo viên trở thành người cung cấp tri thức chủ yếu nên người học phụ thuộc chủ yếu vào người dạy.

Tri thức khoa học của nhân loại tăng gấp đôi theo chu kỳ chưa đầy 10 năm ở thập kỷ 70 của thế kỷ trước, nay chỉ khoảng 5 năm. Bối cảnh đó xuất hiện một nghịch lý là thời gian học trong nhà trường của học viên là một số hữu hạn trong khi tri thức khoa học vừa đổi mới, vừa tăng đột biến là vô hạn. Giải quyết nghịch lý đó chỉ bằng cách mỗi người phải tự học suốt đời. Tự học suốt đời không thể có thầy dạy suốt đời. Đào tạo trong nhà trường nói chung, Trường Đại học PCCC nói riêng phải thực hiện nguyên tắc biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo. Vậy, giáo viên có còn vai trò "Không thầy đố mày làm nên?".

Ngày nay, hình thành ở người học năng lực tự học là mục tiêu cơ bản của quá trình dạy học. Để đạt mục tiêu đó, nhà trường phải đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp,... đào tạo. Nếu như trước đây, nội dung hướng vào cung cấp một khối lượng kiến thức nhất định thì ngày nay hướng vào dạy cách học, phương pháp tư duy. Kiến thức khoa học có thể sẽ lạc hậu, nhưng cách học và phương pháp tư duy thì ít hoặc lâu bị lạc hậu. Dạy học hiện đại là dạy công cụ tìm kiếm kiến thức được hiểu theo nghĩa này. Dạy cách học là hình thành kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để phát hiện, giải quyết vấn đề. Công việc đó không ai khác ngoài giáo viên và chỉ có giáo viên mới

đảm nhận được. Cho dù ngày nay lượng thông tin khoa học bùng nổ, cùng với nó là sự bùng nổ công nghệ máy tính, truyền thông, học viên Đại học PCCC có thể thu nhận kiến thức từ nhiều kênh, nhiều nguồn, mọi nơi, mọi lúc thì đội ngũ giáo viên của Trường Đại học PCCC vẫn có vai trò quyết định. Cung cấp thông tin không còn là chức năng chính của hoạt động dạy, thay vào đó là tạo lập tình huống, nhiệm vụ, bài toán nhận thức được giáo viên gia công sư phạm một cách công phu. Gia công sư phạm là một quá trình tuân thủ các quy luật tâm lý. Cho nên, không công cụ nào làm thay giáo viên được. Truyền kiến thức có sẵn cho học viên ghi nhớ thì đơn giản hơn nhiều so với việc tổ chức cho học viên thực hiện tìm tòi, khám phá, cùng với sự hỗ trợ của các phương tiện như máy tính, ấn phẩm, các phương tiện kỹ thuật nghe nhìn khác. Việc đổi mới phương pháp đào tạo theo định hướng trên có tầm quan trọng quyết định chất lượng đào tạo. Điều này đã được khẳng định bằng cơ sở lý luận, thực tiễn và Luật Giáo dục, cùng với nhiều văn bản của các cấp quản lý nhà nước.

Phân tích trên để thấy dù thời đại nào thì câu tục ngữ "Không thầy đố mày làm nên" vẫn luôn luôn đúng. Tuy nhiên, đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên có những thay đổi theo xu hướng đổi mới giáo dục. Khi mục tiêu giáo dục là phát triển hệ thống năng lực, tri thức, trong đó năng lực tự học, tự phát triển là cốt lõi thì giáo viên không còn đóng vai trò chỉ là người truyền đạt tri thức mà phải chủ yếu là người tổ chức hoạt động tìm tòi, tự lực chiếm lĩnh tri thức. Theo đó, giáo viên phải tự học, tự phát triển nghề nghiệp thường xuyên mới đáp ứng được đổi mới giáo dục hiện nay. Khái niệm "thầy" ở đây gắn liền với khái niệm "dạy". Tri thức người học tiếp nhận được từ quá trình dạy học mới có hệ thống, toàn diện. Tri thức đó có tác dụng tạo cho người học khả năng khuyếch đại vốn hiểu biết ban đầu. Giáo viên vừa là người tổ chức cho người học khám phá kiến thức mới, vừa là tấm gương, là đối tượng để học viên học tập vì học là một quá trình hoạt động tâm lý.

Khi công nghệ máy tính, truyền thông phát triển tạo ra thế hệ người học thời đại công nghệ muốn có thông tin chỉ ấn nút. Bấm nút là học bằng máy. Máy là đối tượng vô hồn khó có thể tạo ra tương tác tâm lý như học bằng "thầy". Tạo ra môi trường có tương tác tâm lý không ai thay thế được người thầy. Chỉ khi có tương tác đó mới thực hiện được nguyên lý dạy người thông qua dạy chữ. Tạo được môi trường tương tác tâm lý đúng đắn thì đào tạo mới có chất lượng cao. Nhờ tương tác đó mà giáo viên bộc lộ nhân cách với học viên và biến nhân cách mẫu mực của mình thành nội dung giáo dục học viên. Giáo viên là "kỹ sư tâm hồn", là một chức năng đặc biệt quan trọng, là thuộc tính cần có của giáo viên. Chỉ có giáo viên qua mối tương tác trên mới có thể chẩn đoán tâm lý, nhu cầu, đặc điểm người học. Thấu hiểu thế giới bên trong của người học để nắm bắt được đặc điểm tâm lý, tính cách, hoàn cảnh, phong cách học tập, là thông tin cho phép giáo viên điều khiển quá trình đào tạo đạt hiệu quả mong muốn.

Phân tích một số chức năng cơ bản của giáo viên để khẳng định rằng giáo viên của Trường Đại học PCCC giữ vai trò quyết định chất lượng và hiệu quả đào tạo Đại học PCCC.

3. Giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo đại học trong tình hình mới

Khi giáo dục đã là quốc sách hàng đầu thì xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên là quốc sách của quốc sách đó. Giáo viên được coi như yếu tố then chốt của cải cách, đổi mới giáo dục. Tổ chức Văn hóa và giáo dục của Liên Hợp quốc đã nêu: Mọi cuộc cải cách giáo dục đều bắt đầu từ giáo viên. Bởi lẽ, không có thầy giỏi về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức tốt thì không thể có nền giáo dục chất lượng.

Để đội ngũ nhà giáo của Trường Đại học PCCC là lực lượng chủ lực trong tiến trình đổi mới, phát triển giáo dục đào tạo và là nhân tố quyết định căn bản chất lượng đào tạo Đại học PCCC, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC quyết tâm thực hiện đồng bộ một số nội dung, biện pháp sau:

Một là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cấp ủy, lãnh đạo các Khoa cần làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng giúp đội ngũ giáo viên hiểu rõ và phát huy hết vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình, góp phần tích cực vào việc thực hiện có chất lượng, hiệu quả trong đào tạo nguồn nhân lực PCCC. Bản thân mỗi giáo viên phải không ngừng phấn đấu vươn lên. Trên cơ sở vốn kiến thức đã được tích lũy trong học tập và nghiên cứu, mỗi giáo viên phải tích cực tự nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, trình độ ngoại ngữ, tin học để đáp ứng, giải quyết tốt những yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo đại học PCCC ngày càng cao. Cùng với quá trình đó, đội ngũ giáo viên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách người giáo viên CAND theo sáu điều Bác Hồ dạy; xây dựng lòng say mê, tâm huyết với công việc.

Hai là, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo một cách thiết thực và hiệu quả, cụ thể:

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên đạt chuẩn theo quy định. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn để đảm bảo công tác giảng dạy của nhà trường có chất lượng; đảm bảo các chức danh giáo viên theo quy định. Ưu tiên đào tạo đối với Trưởng, Phó khoa để nâng cao năng lực quản lý chuyên môn.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm. Xác định đây là công việc thường xuyên nhưng rất quan trọng của nhà trường nhằm tăng cường năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên trẻ, giáo viên chưa học nghiệp vụ sư phạm để họ có thể áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến và xử lý tốt các tình huống sư phạm trong giảng dạy, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường.

Đào tạo, bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ cho giáo viên, hỗ trợ kinh phí học tập để giáo viên tham gia học nhằm nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Cần có kế hoạch cụ thể xây dựng giáo viên đầu ngành, quy hoạch đào tạo giáo viên có trình độ cao, có khả năng nghiên cứu khoa học để từng bước củng cố, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường, hướng tới việc hợp tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học với các trường đại học nước ngoài.

Thường xuyên xây dựng kế hoạch, triển khai cho giáo viên đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở để nắm thêm những vấn đề thực tiễn công tác PCCC&CNCH, bổ sung thêm tư liệu, thông tin cho bài giảng.

Ba là, thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cần:

Nghiên cứu sửa đổi chế độ phụ cấp dạy thêm giờ của giáo viên; chế độ thù lao và khen thưởng đối với các hoạt động mang tính sáng tạo cao và trách nhiệm lớn như: nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học… Phụ cấp phải bù đắp sức lao động mà nhà giáo bỏ ra, các khoản phụ cấp này phải đủ để khuyến khích nhà giáo tập trung sức lực cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, tôn vinh đối với đội ngũ nhà giáo theo hướng thiết thực, hiệu quả. Tăng cường thông tin

(Xem tiếp trang 14)

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Thượng úy, ThS. BÙI VĂN HƯNG
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở giáo dục trong những năm vừa qua đã được các cấp, ngành quan tâm, chỉ đạo. Tuy nhiên, với đặc trưng là nơi tập trung đông người và số lượng chất cháy, nguồn nhiệt lớn... nên các cơ sở giáo dục luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Bài viết tập trung đánh giá thực tiễn công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần tăng cường công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục trong tình hình hiện nay.*

Từ khóa: *cơ sở giáo dục, phòng cháy và chữa cháy, tình hình hiện nay.*

Abstract: *Ensuring fire safety at educational institutions in recent years has been concerned and directed by authorities of all levels and sectors. However, these occupancies are characterized by large number of occupants and combustibles, heat sources, etc. thus posing potentially high risk of fire. The article focuses on assessing the practice of fire prevention and fighting at educational institutions, accordingly proposing solutions to contribute to enhancing fire prevention and fighting at educational institutions in the current situation.*

Keywords: *educational institution, fire prevention and fighting, the current situation.*

Ngày nhận bài: *28/9/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/10/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

1. Đặt vấn đề

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, hàng loạt các tỉnh, thành phố đã tiến hành giãn cách xã hội. Điều này ảnh hưởng rất lớn tới các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó đặc biệt là các hoạt động liên quan tới tập trung đông người. Một trong những vấn đề được xã hội quan tâm hiện nay đó là việc tổ chức khai giảng cho các cơ sở giáo dục trong cả nước. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Giáo dục - Đào tạo, nhiều tỉnh thành trên cả nước chính thức cho học sinh các cấp tựu trường và khai giảng theo đúng kế hoạch. Một năm học mới bắt đầu, bên cạnh niềm vui của người học, người dạy thì vấn đề đảm bảo an toàn cho việc học tập, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục luôn là vấn đề được quan tâm. Trong đó có vấn đề đảm bảo an toàn cháy, nổ tại các cơ sở giáo dục.

Tại Điều 5, Luật Giáo dục 2019 quy định: *"12. Cơ sở giáo dục là tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân gồm nhà trường và cơ sở giáo dục khác." [4].* Hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm các cấp học, trình độ đào tạo là giáo dục mầm non (gồm giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo); giáo dục phổ thông (gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông); giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác; giáo dục đại học đào tạo trình độ đại học, trình độ Thạc sỹ và trình độ Tiến sỹ.

Các cơ sở giáo dục là nơi tập trung số lượng lớn học sinh, sinh viên, giáo viên, công nhân viên phục vụ. Để duy trì các hoạt động trong các cơ sở này đòi hỏi phải trang bị một khối lượng lớn cơ sở vật chất, kỹ thuật, trong đó hầu hết là chất dễ cháy như: bàn, ghế, các loại sách, tài liệu, hồ sơ... tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Tình hình công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục trong thời gian gần đây

Trong những năm vừa qua, nhận thức được sự nguy hiểm của vấn đề cháy, nổ tại các cơ sở giáo dục nên các cơ quan chức năng và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực, chủ động trong việc tuyên truyền, hướng dẫn các kiến thức về PCCC&CNCH tại các cơ sở này. Trong đó tập trung vào hai nhóm đối tượng chính là cán bộ, giáo viên và nhóm đối tượng là người học. Tại Điều 6, Luật PCCC quy định: *"Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quy định việc lồng ghép kiến thức và kỹ năng về phòng cháy và chữa cháy vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác phù hợp với từng ngành học, cấp học"[3].* Điều 3 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định *"Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng nội dung, thời lượng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng cháy và chữa cháy để lồng ghép vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác phù hợp với từng cấp học, ngành học"* [1]. Thực tế, tại nhiều

địa phương, công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục luôn được quan tâm, thực hiện nghiêm túc. Điển hình các địa phương như: Hà Nội trước thềm năm học mới 2019 - 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH cho hơn 3.000 giáo viên các trường học trên địa bàn thành phố; Hải Phòng với hơn 800 cơ sở giáo dục các cấp, công tác PCCC trong những năm qua đã được quan tâm, chỉ đạo với nhiều biện pháp, hình thức hiệu quả như: tổ chức tuyên truyền kiến thức, kỹ năng về PCCC vào chương trình giảng dạy, xây dựng, phát triển mô hình "Trường học đảm bảo an toàn PCCC"; Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tuyên truyền kiến thức PCCC đến các trường học, thường xuyên kiểm tra, xử lý các sai phạm về PCCC tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; Lai Châu từ năm 2019 đến nay, lực lượng Cảnh sát PCCC đã thành lập 8 đoàn đi kiểm tra toàn diện đối với các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó, 377 trường học trên địa bàn được kiểm tra không có trường hợp nào để xảy ra cháy, nổ...

Thời gian vừa qua, trên địa bàn cả nước số vụ cháy tại các cơ sở giáo dục xảy ra rất ít. Theo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội, từ đầu năm 2019 đến nay, trên toàn thành phố chỉ xảy ra một sự cố cháy tại trường học, không gây thiệt hại về người và tài sản... và hậu quả không lớn nếu so với cháy tại các loại hình cơ sở khác. Tuy nhiên, không vì thế mà công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục bị coi nhẹ. Thực tế cho thấy, hàng năm, số các vụ cháy tại các cơ sở giáo dục vẫn xảy ra và tiềm ẩn nguy cơ hậu quả rất lớn vì đây là nơi tập trung đông người, nhiều chất cháy, đặc biệt đối với các cơ sở giáo dục mầm non nơi có nhóm đối tượng đặc biệt đa phần là các cô giáo và các cháu nhỏ nên khả năng chữa cháy và thoát nạn yếu. Một số vụ cháy điển hình như: vụ cháy, nổ hóa chất tại Trường THPT Phan Đình Phùng, Hà Nội, tại phòng thực hành Hóa học, dẫn tới 3 học sinh đứng gần bị bỏng; vụ cháy tại trường mầm non tại xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trong giờ dạy về kỹ năng phòng chống cháy, nổ vào ngày 09/8/2019 giáo viên đã dùng cồn đổ vào trong mâm làm giáo cụ, rồi châm lửa để dạy trẻ cách dập lửa, không may gió thổi tạt cồn đang cháy vào 3 cháu nhỏ khiến cả 3 bị bỏng nặng phải nhập viện cấp cứu; vụ cháy tại Trường THCS - THPT Nhân Văn, Tân Phú, TP Hồ Chí Minh ngày 21/11/2017 nguyên nhân do chập điện từ chiếc quạt đảo, lửa lan vào nệm giường trong phòng nghỉ dành cho học sinh bán trú; vụ cháy ngày 21/02/2019, tại Trường Tiểu học Chi Lăng ở quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng cháy nhà kho khiến giáo viên và học sinh hoảng loạn.

Do điều kiện kinh tế, xã hội tại các địa phương trong cả nước khác nhau nên việc đầu tư, xây dựng, phát triển các cơ sở giáo dục cũng có sự khác biệt. Bên cạnh đó, tự thân các cơ sở giáo dục ở các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo cũng khác nhau nên điều kiện, nguy cơ cháy, nổ tại các cơ sở giáo dục cũng rất đa dạng và phức tạp. Tuy nhiên, công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục còn một số hạn chế như sau:

Về các điều kiện phục vụ công tác PCCC, nhiều cơ sở giáo dục không có bể nước phục vụ chữa cháy, hoặc có bể nhưng xe chữa cháy không hút được nước. Có cơ sở giáo dục, các dãy nhà từ 2 - 3 tầng chỉ có duy nhất 01 cầu thang thoát nạn, các phòng học, phòng nghiên cứu, nơi làm việc đa số chỉ có 01 cửa thoát nạn. Đây là điều rất nguy hiểm vì số lượng học sinh của đại đa số các cơ sở giáo dục thuộc các thành phố lớn đều quá tải so với quy định về diện tích, nên khi có sự cố hoặc cháy sẽ dẫn đến tình trạng chen lấn, xô đẩy gây tai nạn thương tích. Các cơ sở giáo dục trang bị phương tiện chữa cháy sơ sài, thiếu hoặc không đúng về chủng loại, số lượng.

Việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC trong các cơ sở giáo dục mặc dù đã có quy định, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có chương trình chính thống hướng dẫn về việc phổ cập kiến thức, kỹ năng PCCC vào chương trình giảng dạy từ Trung ương đến địa phương mà chỉ dừng lại ở các chương trình ngoại khóa có sự giám sát, phối hợp chặt chẽ giữ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với nhà trường trong việc hướng dẫn, thực hành kỹ năng PCCC&CNCH đầu năm học, chương trình "Học kỳ PCCC&CNCH", chương trình "Một ngày làm lính chữa cháy" trong các dịp hè… Các cơ sở giáo dục cũng chưa quan tâm tổ chức các lớp tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC. Việc tuyên truyền phổ biến pháp luật và huấn luyện nghiệp vụ về PCCC hàng năm chưa được tổ chức thường xuyên, mới chỉ dừng ở mức độ tuyên truyền, nhắc nhở. Ý thức và kiến thức về PCCC của các thầy trò trong các cơ sở giáo dục còn nhiều hạn chế.

Các nguồn nhiệt trong cơ sở giáo dục cũng là một trong những nguyên nhân, điều kiện gây cháy, nổ. Các nguồn nhiệt có thể xuất hiện bởi nhiều nguyên nhân khác nhau như do sơ suất trong việc dùng lửa để nấu thức ăn, để thực hành thí nghiệm, hút thuốc lá, đốt cỏ rác. Đặc biệt, tại các cơ sở giáo dục mầm non và bán trú sử dụng gas phục vụ đun nấu cơm cho học sinh, việc bảo quản, bảo dưỡng, kiểm tra không thường xuyên, số lượng gas tồn chứa không đảm bảo an toàn về PCCC. Ngoài ngọn lửa trực tiếp gây ra cháy thì việc sử dụng các thiết bị điện cũng có thể làm phát sinh nguồn nhiệt. Ở các cơ sở giáo dục luôn có nhu cầu lớn về việc dùng điện, như: để đun nấu, sưởi ấm, là quần áo, chăn màn, tiến hành các thí nghiệm, chiếu sáng. Quá trình sử dụng thiết bị điện quá công suất chịu tải của dây dẫn và các thiết bị bảo vệ, sử dụng sai quy định gây ra các hiện tượng quá tải, lâu ngày không kiểm tra đường dây dẫn điện nên bị chạm chập. Trong khi đó, hệ thống điện chủ yếu được lắp đặt không theo quy định; hệ thống đường dây dẫn điện đi nổi, lắp đặt nhiều thiết bị tiêu thu điện dẫn đến nguy cơ quá tải, gây chập cháy.

Đa phần các cơ sở giáo dục, nhóm lớp tư thục, đặc biệt là nhóm cơ sở giáo dục mầm non đều thuê hoặc sử dụng, thay đổi công năng từ nhà dân, chung cư mi-ni làm lớp học. Do không được thiết kế làm cơ sở giáo dục nên các địa điểm này không được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC. Mặt khác theo quy định, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường dạy nghề, trường phổ thông và các loại trường khác có khối lớp học có khối tích từ 5.000m^3 trở lên; nhà trẻ, trường mẫu giáo có từ 100 cháu trở lên mới được thẩm duyệt về an toàn PCCC [1]. Những nơi còn lại, công tác PCCC chủ yếu dựa vào ý thức và sự chủ động của người đứng đầu đơn vị.

3. Một số giải pháp tăng cường công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục

Để hạn chế và khắc phục các nguyên nhân, điều kiện dẫn tới cháy, nổ tại các cơ sở giáo dục, trong thời gian tới, cần tập trung vào một số giải pháp như sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC trong tất các cơ sở giáo dục, làm cho lãnh đạo, hiệu trưởng các cơ sở giáo dục nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được quy định trong Luật PCCC và các văn bản pháp luật. Các cơ sở giáo dục cần đẩy mạnh công tác tự kiểm tra và khắc phục các tồn tại thiếu sót nhằm chủ động phòng ngừa tại chỗ. Rà soát, bổ sung đầy đủ, kịp thời phương án đảm bảo an toàn

PCCC. Thực hiện nghiêm chế độ huấn luyện cho lực lượng PCCC cơ sở, cán bộ giáo viên và học sinh, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy khi có sự cố, từng bước đưa kiến thức an toàn PCCC vào chương trình học. Các cơ sở giáo dục cần trang bị cho người học kỹ năng sống phòng ngừa tai nạn trong sinh hoạt cộng đồng, đặc biệt là ý thức phòng ngừa đối với tai nạn cháy, nổ. Phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các yêu cầu thiết kế về PCCC đối với các công trình được cải tạo, mở rộng và xây mới, trong đó, đặc biệt chú ý vấn đề giải pháp về lối thoát nạn, hệ thống điện, hệ thống chống sét và các hệ thống trang thiết bị PCCC. Quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, các dạng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt và đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC. Bố trí, sắp xếp các chất dễ cháy, các đồ dùng dụng cụ… gọn gàng, cách xa các nguồn lửa, nguồn nhiệt…

Hai là, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn PCCC tại các cơ sở giáo dục. Để đảm bảo an toàn PCCC một cách chủ động phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ xảy ra tại các cơ sở giáo dục, các cấp, các ngành, chính quyền tăng cường công tác kiểm tra. Chỉ đạo đầu tư kinh phí xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống các cơ sở giáo dục theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước. Các cơ quan chức năng trước khi cấp phép hoạt động của cơ sở nuôi dạy trẻ, trường mẫu giáo phải xem xét điều kiện đảm bảo các yêu cầu về an toàn PCCC, đặc biệt chú ý đến điều kiện thoát nạn, việc đấu mắc sử dụng điện, việc tồn chứa và sử dụng khí gas hóa lỏng. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục thuộc diện phải thẩm duyệt PCCC phải được cơ quan PCCC thẩm duyệt thì cơ quan có thẩm quyền mới thực hiện việc cấp phép xây dựng.

Ba là, đẩy mạnh hoạt động giảng dạy các nội dung về công tác PCCC&CNCH. Việc lồng ghép kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục là đúng các chủ trương, đường lối, pháp luật nhà nước về PCCC. Nhưng việc thực hiện như thế nào để đạt được hiệu quả cao, phù hợp với từng lứa tuổi, đối tượng, cấp học… đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch, kịch bản, nội dung, phương pháp sao cho phù hợp; bên cạnh đó người báo cáo viên phải là người am hiểu kiến thức về PCCC&CNCH, hiểu và nắm bắt tâm lý học sinh để chủ động trong mọi tình huống phát sinh xảy ra. Các cơ sở giáo dục cần tăng cường thời lượng ngoại khóa học tập về PCCC, xác định nội dung tuyên truyền, giảng dạy phù hợp với đối tượng học và đặc điểm của cơ sở giáo dục.

Bốn là, nâng cao vai trò của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tăng cường kiểm tra toàn diện các mặt công tác PCCC theo định kỳ, đồng thời phúc tra việc thực hiện quy định của pháp luật về PCCC. Nâng cao ý thức, nhận thức và yêu cầu chủ sở hữu, chủ quản lý, hiệu trưởng, người đứng đầu các cơ sở giáo dục khắc phục ngay những tồn tại thiếu sót. Kiên quyết xử lý những cơ sở giáo dục thiếu trách nhiệm trong công tác PCCC, để các tồn tại thiếu sót kéo dài. Cùng với đó, làm tốt hơn nữa công tác phối hợp giữa các cơ sở giáo dục với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo các địa phương trong việc xây dựng và ký quy chế phối hợp về việc thực hiện công tác PCCC&CNCH tại các nhà trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn. Sau khi tổ chức ký quy chế phối hợp cần triển khi thực hiện, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình phối hợp từ đó nâng cao hiệu quả công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục.

4. Kết luận

Công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở giáo dục không phải là vấn đề mới, nhưng cũng không vì thế mà chủ quan, lơ là, đặc biệt, để chuẩn bị cho một năm học mới thực sự ý nghĩa, hiệu quả và an toàn thì vấn đề đảm bảo an toàn cháy, nổ là nội dung mà các cơ sở giáo dục cần quan tâm thực hiện nghiêm túc ngay từ đầu. Bài viết đã chỉ ra thực tiễn công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra, góp phần xây dựng các cơ sở giáo dục vừa phát huy được hiệu quả đào tạo giảng dạy vừa là môi trường an toàn cho sự phát triển nói chung.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), *Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội.

2. Quốc hội (2001), *Luật số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001, Luật Phòng cháy và chữa cháy,* Hà Nội.

3. Quốc hội (2013*), Luật số 40/2013/QH10 ngày 22/11/2013, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy,* Hà Nội.

4. Quốc hội (2019), *Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, Luật Giáo dục,* Hà Nội.

ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN - YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH... *(Tiếp theo trang 11)*

truyền thông về những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các điển hình tiên tiến xuất sắc nhằm khơi dậy nhiệt huyết, ý thức, lương tâm và trách nhiệm tự hào về nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo.

4. Kết luận

Trong quá trình 44 năm dựng và phát triển, 20 năm đào tạo Đại học PCCC, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và xem đây là nội dung, mục tiêu cốt lõi của công tác cán bộ. Vì đội ngũ giáo viên – yếu tố quyết định chất lường đào tạo Đại học PCCC. Trước những thời cơ và thách thức của quá trình hội nhập, của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với mục tiêu xây dựng, phát triển Trường Đại học PCCC trở thành Học viện PCCC, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục quan tâm xây dựng cơ chế, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện, cơ hội để đội ngũ nhà giáo phát huy năng lực chuyên môn, phát triển sự nghiệp, yên tâm công tác, gắn bó, tin tưởng, nâng cao hiệu quả công tác, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đào tạo có chất lượng nguồn nhân lực PCCC của đất nước trong tình hình mới.■

TĂNG CƯỜNG TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRONG GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung tá, TS. LÊ THANH BÌNH
Trưởng Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, TS. ĐẶNG TUẤN ANH
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá những lợi ích khi triển khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) cùng với đó chỉ rõ những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong việc giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) đối với lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số kiến nghị, đề xuất nhằm tăng cường triển khai, ứng dụng DVCTT giải quyết các TTHC trong lĩnh vực PCCC&CNCH.*

Từ khoá: *dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *The article analyzes and assesses the benefits of implementing online public services with requirements and tasks in solving administrative procedures for fire prevention, fighting and rescue being specified. Accordingly, the article offers a number of recommendations to promote the implementation of online public services to solve administrative procedures for fire prevention, fighting and rescue.*

Keywords: *online public services, administrative procedures, fire prevention, fighting and rescue.*

Ngày nhận bài: *01/6/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/6/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

Cải cách hành chính được xác định là trọng tâm của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các nội dung của cải cách hành chính được nhà nước ta xác định bao gồm: cải cách thể chế hành chính, cải cách bộ máy nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của bộ máy nhà nước... Các nội dung của cải cách hành chính hướng vào xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa, nhằm phục vụ các lợi ích chung thiết yếu, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của người dân. Thông qua cải cách hành chính, nhà nước từng bước nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công cho nhân dân.

Theo Khoản 4, Điều 3 của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước đã nêu rõ: "*Dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng*" [1]. Cũng tại Nghị định này đã chia DVCTT với 4 mức độ, trong đó DVCTT với mức độ 3, mức độ 4 được thực hiện trên môi trường mạng. Tuy nhiên, với mức độ 3, người sử dụng có thể điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ; với mức độ 4, người sử dụng có thể thực hiện thanh toán lệ phí (nếu có) trực tuyến và việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng. Đặc biệt, với DVCTT mức độ 4, người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện TTHC mà hoàn toàn không phải đến cơ quan nhà nước.

Đặc biệt, tại Khoản 6, Điều 3 của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 về Ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 đã xác định rõ: "*… hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện; hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau…*" [2]. Mặt khác, một trong những mục tiêu quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, trong đó có cải cách TTHC là việc tăng

cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai DVCTT vào thực hiện việc giải quyết TTHC, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của mỗi cơ quan, đơn vị.

Như vậy, với việc triển khai, thực hiện DVCTT góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian và chi phí đăng ký, làm các TTHC. Đặc biệt, với DVCTT ở mức độ 3, mức độ 4 thì người dân và doanh nghiệp có thể làm việc với các cơ quan hành chính nhà nước ở mọi nơi, mọi lúc chỉ cần có kết nối Internet. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ sẽ được thực hiện trên môi trường mạng. Người dân chỉ cần đến duy nhất 1 lần để nhận kết quả và thanh toán lệ phí tại cơ quan cung cấp dịch vụ. Đây là bước nhảy vọt về cải cách hành chính, giảm thiểu tối đa công sức của người dân và chính quyền trong việc giải quyết các TTHC. Việc cung cấp các DVCTT được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính và triển khai Chính phủ điện tử.

Phòng cháy và chữa cháy là hoạt động mang tính xã hội sâu sắc, có liên quan mật thiết đến mọi hoạt động của đời sống xã hội, của mỗi gia đình và mỗi người dân. Phòng cháy và chữa cháy là trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việc thực hiện các yêu cầu, điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC có tầm quan trọng đặc biệt nhằm loại trừ và hạn chế cháy, nổ có thể xảy ra góp phần bảo vệ tài sản của nhà nước, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhân dân, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải nhận thức rõ sự cần thiết của hoạt động PCCC và phải đặt dưới sự quản lý, điều hành, tác động trực tiếp của nhà nước.

Song song với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC, thì việc tăng cường cải cách TTHC trong lĩnh vực PCCC&CNCH cũng được các cấp lãnh đạo coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tạo ra những bước đột phá mới. Việc này đã được thể hiện trên nhiều nội dung, phương diện, với mục tiêu là nâng cao chất lượng giải quyết các TTHC trong lĩnh vực PCCC&CNCH tại các đơn vị trực thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, lấy sự hài lòng của nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thẩm quyền quản lý và giải quyết đối với các TTHC sau: thẩm duyệt thiết kế về PCCC; nghiệm thu về PCCC; cấp, đổi, cấp lại giấy Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH; cấp Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; cấp, đổi, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC; cấp, đổi, cấp lại, bổ sung chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC; kiểm định phương tiện PCCC; phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở. Hiện nay, các đơn vị trực thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đều cung cấp đầy đủ các thông tin và các văn bản có liên quan quy định về những TTHC thuộc thẩm quyền trên các Cổng thông tin hoặc Trang thông tin điện tử. Đặc biệt, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng 29 TTHC trong lĩnh vực PCCC&CNCH với mức độ 2 được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an. Nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai thực hiện nghiêm túc chế độ "*một cửa*" bảo đảm mục tiêu 3 giảm "*thời gian, thủ tục, chi phí*" trong tiếp nhận và giải quyết các TTHC đối với lĩnh vực PCCC&CNCH. Đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật các TTHC đăng tải trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử, bảo đảm kịp thời, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy định hiện hành. Các đơn vị, địa phương thực hiện thường xuyên, nghiêm túc việc niêm yết công khai, đầy đủ các TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, hiện cả nước có 325 khu công nghiệp, khu chế xuất với tổng diện tích 94.900ha; 18 khu kinh tế ven biển và 21 khu kinh tế cửa khẩu; trên 550 nghìn doanh nghiệp, 21 nghìn hợp tác xã và 61 liên hiệp hợp tác xã, khoảng 4,65 triệu hộ kinh doanh cá thể, 4.166 nhà chung cư, nhà cao tầng; 8.591 chợ, trung tâm thương mại [4].

Hiện nay, xu thế dân chủ hóa, toàn cầu hóa và hội nhập đang đặt ra những yêu cầu, đòi hỏi đối với nhà nước trong việc cung ứng dịch vụ công cho nhân dân và các tổ chức ngày càng cao hơn. Đặc biệt, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động toàn diện và sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, trong đó có việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào cải cách TTHC cũng như việc cung cấp các DVCTT trở nên nhanh chóng, chính xác và thuận tiện hơn. Bên cạnh đó, theo số liệu thống kê của Liên Hợp quốc, tính đến ngày 28/5/2020 dân số của Việt Nam là 97.215.626 người. Dân số Việt Nam đang đứng thứ 15 trên thế giới trong bảng xếp hạng dân số các nước và vùng lãnh thổ.

Những vấn đề đó dẫn tới, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp đối với các DVCTT ngày càng gia tăng cả về số lượng lẫn chất lượng. Vì vậy, việc quản lý, điều hành, phân phối, điều tiết việc cung ứng các DVCTT trong mọi lĩnh vực của đời sống ngày càng trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Đặc biệt, năm 2020 đại dịch COVID-19 đã gây nên những hệ luỵ to lớn lên các mặt kinh tế, xã hội và việc áp dụng biện pháp cách ly, khoanh vùng là một trong những biện pháp cần thiết để phòng, chống dịch bệnh lây lan nhanh trong cộng đồng. Điều đó đòi hỏi, các cấp, các ngành tích cực đổi mới, cải tiến cách làm việc nhằm thích ứng với bối cảnh phòng, chống dịch. Vì vậy, các cơ quan, đơn vị phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hoạt động trực tuyến trong chỉ đạo, điều hành, làm việc, học tập, thực hiện TTHC. Trong thực hiện các TTHC, các cơ quan nhà nước phải tăng cường áp dụng các biện pháp nhằm hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các DVCTT, thực hiện TTHC trên môi trường mạng.

Xuất phát từ tình hình đó, quán triệt quan điểm, tư tưởng chỉ đạo theo tinh thần của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong công tác cải cách TTHC. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc triển khai DVCTT vào trong tiếp nhận và giải quyết các TTHC đối với lĩnh vực PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm như sau:

Một là, trong thời gian tới các đơn vị trực thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục nghiên cứu, xây dựng lộ trình cung cấp DVCTT mức độ 3, mức độ 4 đối với một số TTHC trong lĩnh vực PCCC&CNCH, ví dụ như: thủ tục cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC; thủ tục cấp, đổi, cấp lại, bổ sung chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC; thủ tục phê duyệt phương án của cơ sở. Để thực hiện được vấn đề này, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần xây dựng trình tự, cách thức thực hiện; cung cấp tài liệu, biểu mẫu, thông tin nghiệp vụ PCCC&CNH đối với các TTHC cung cấp DVCTT mức độ 3, mức độ 4 đảm bảo theo đúng quy định.

Đồng thời, thực hiện các biện pháp tăng cường sự bảo đảm về an toàn và bí mật thông tin cá nhân của các DVCTT. Đối với các DVCTT mức 3, mức 4, vấn đề an ninh dường như mâu thuẫn với sự thuận tiện, dễ sử dụng. Nhu cầu cung cấp nhiều dịch vụ, quy trình đơn giản, thuận tiện cho người dân có thể dẫn đến mất an toàn. Trái lại, dịch vụ đòi hỏi nhiều cấp độ đăng nhập, khai báo thì không thân thiện với người sử dụng dịch vụ. Vì vậy, khi xây dựng, sử dụng phần mềm DVCTT mức độ 3, mức độ 4 cần lựa chọn phương án để hài hòa cả hai yếu tố này. Bên cạnh đó, tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng chữ ký điện tử trong cung cấp các DVCTT. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động nghiên cứu, phối hợp với Bưu điện đẩy mạnh cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực PCCC&CNCH qua dịch vụ bưu chính công ích...

Hai là, tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống thể chế, các quy định pháp lý trong cung cấp DVCTT. Ngoài việc cung cấp thông tin đầy đủ về quy trình, thủ tục của các DVCTT trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử, để đảm bảo tính minh bạch của các DVCTT, cần các quy định pháp lý về xác định danh tính công dân và doanh nghiệp tham gia DVCTT. Bên cạnh đó, các văn bản luật liên quan tới thanh toán điện tử cho các DVCTT cần được xây dựng để đảm bảo môi trường giao dịch tin cậy và an toàn cho thanh toán phí dịch vụ. Cũng cần có văn bản pháp lý cho những quy định cụ thể về phương thức thanh toán, chẳng hạn thanh toán bằng thẻ: có thể sử dụng thẻ tín dụng hay buộc phải dùng thẻ trả phí cho dịch vụ...

Ba là, thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh kịp thời, đầy đủ, chính xác các DVCTT trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử trong tiếp nhận và giải quyết TTHC đối với lĩnh vực PCCC&CNCH; bảo đảm đường truyền cho việc vận hành ổn định, đúng quy định và quy trình của TTHC. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá về chất lượng cung cấp DVCTT trong tiếp nhận và giải quyết các TTHC đối với lĩnh vực PCCC&CNCH, số lượng hồ sơ nộp trực tuyến của từng cơ quan, đơn vị phát sinh trên hệ thống và chất lượng, số lượng hồ sơ phát sinh qua dịch vụ bưu chính công ích. Thông qua hoạt động kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng, từ đó kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn và giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn triển khai thực hiện.

Bốn là, các đơn vị trực thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về lợi ích và sự thuận tiện của DVCTT trong tiếp nhận và giải quyết các TTHC đối với lĩnh vực PCCC&CNCH để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ hơn. Tại các bộ phận một cửa nơi tiếp nhận các TTHC trong lĩnh vực PCCC&CNCH có thể thiết kế các tài liệu hướng dẫn theo từng bước thực hiện DVCTT dưới dạng tờ gấp giới thiệu dịch vụ cho người dân, giới thiệu về các lợi ích khi tham gia sử dụng DVCTT, chính sách khuyến khích để người dân trong khi chờ đợi giải quyết TTHC có thể xem và biết về các DVCTT; xây dựng các đoạn video hướng dẫn sử dụng DVCTT đăng tải trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử... Qua đó, làm gia tăng mức độ tham gia sử dụng DVCTT của người dân và doanh nghiệp góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Năm là, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kế hoạch của HĐND và UBND về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin; tập trung vào giải pháp đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về PCCC, nhất là trong tiếp nhận và giải quyết TTHC đối với lĩnh vực PCCC&CNCH.

Sáu là, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa, cũng như đội ngũ cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC. Tập huấn các kỹ năng sử dụng hệ thống phần mềm "*một cửa*" cũng như tổ chức các hội nghị chia sẻ kinh nghiệm, các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ PCCC&CNCH; đảm bảo cho đội ngũ công chức này có trình độ, năng lực, kiến thức thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đồng thời, nêu cao tinh thần, trách nhiệm, tư thế, lễ tiết, tác phong và văn hóa ứng xử của cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH trong tiếp xúc, làm việc với cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, người dân đến giải quyết các TTHC trong lĩnh vực PCCC&CNCH, xây dựng hình ảnh cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH "*bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ, đẹp trong lòng dân*".■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2011), *Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.*

2. Chính phủ (2011), *Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/011 về Ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.*

3. Chính phủ (2015), *Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.*

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2019), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2020 của lực lượng Cảnh sát PCCC.*

CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ LƯU TRÚ ĐÁP ỨNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thiếu tá ĐỖ THÀNH ĐẠT
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Sơn La

Tóm tắt: *Du lịch là một trong những thế mạnh của huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Phát triển loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú là một trong những vấn đề được quan tâm nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách khi đến tham quan, nghỉ dưỡng tại nơi đây. Bài viết đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; chỉ ra những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó; đồng thời, đề xuất các giải pháp có tính hệ thống, logic và khoa học góp phần bảo đảm an toàn về PCCC đối với loại hình cơ sở này, đáp ứng phát triển bền vững du lịch.*

Từ khóa: *phòng cháy và chữa cháy, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, Mộc Châu, Sơn La.*

Abstract: *Tourism is one of the strengths of Moc Chau district, Son La province. Developing accommodation service business is one of the issues of concern in meeting the needs of tourists. The article goes into depth analysis and assessment of fire prevention and fighting for this type of businesses in Moc Chau district, Son La province; specifies the results achieved, deficiencies and their causes; proposes systematic, logical and scientific solutions to contribute to ensuring the fire safety for this type of facility, serving the sustainable development of tourism.*

Keywords: *fire prevention and fighting, establishments offering accommodation service, Moc Chau, Son La.*

Ngày nhận bài: *12/7/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/9/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

Mộc Châu là huyện miền núi nằm trên cao nguyên đá vôi vùng Tây Bắc với độ cao trung bình hơn 1.000m so với mặt nước biển về hướng Đông Nam của tỉnh Sơn La, có diện tích tự nhiên 2.061km^2. Mộc Châu tiếp giáp với các khu vực: phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Hoà Bình; phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; phía Nam giáp tỉnh Thanh Hoá và nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào với đường biên giới chung dài 36km; phía Bắc giáp với huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La [4]. Được thiên nhiên ưu đãi khi nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới với nền nhiệt độ thấp, quanh năm trong lành, mát mẻ, điều kiện đất đai, thổ nhưỡng màu mỡ đã sản sinh nhiều sản vật độc đáo như: chè, sữa, mận, bơ… là khu vực nghỉ mát có giá trị, phù hợp để triển khai loại hình du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp công nghệ cao. Với lịch sử hình thành lâu đời, là nơi sinh sống của 12 dân tộc như: Thái, Mông,… lại có truyền thống đấu tranh anh dũng, cần cù lao động, chất phác, thật thà đã tạo nên một sắc thái văn hóa đặc trưng riêng của huyện Mộc Châu. Các lễ hội và các trò chơi dân gian như: ném còn, săn bắn, đánh cá, Xên Mường, Xên Bản, Hết Chá, Tết Độc lập… gắn với nhiều trò chơi dân gian; đặc biệt là nhiều làng bản dân tộc nơi còn lưu giữ được các giá trị lịch sử, văn hóa hấp dẫn, có giá trị để phát triển du lịch văn hóa độc đáo, có giá trị cao.

Trong những năm qua, đặc biệt kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2050/QĐ-TTg ngày 12/11/2014 về việc phê duyệt "Quy hoạch tổng thể khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030", lượng khách du lịch đến Mộc Châu ngày càng nhiều với mức tăng trưởng cao. Mục tiêu đến năm 2030 đón khoảng 3 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt khoảng 50.000 lượt; phấn đấu tổng doanh thu từ khách du lịch đạt khoảng 6.000 tỷ đồng vào năm 2030 [3]. Để đáp ứng nhu cầu cho du

khách, trên địa bàn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La hiện nay có hơn 200 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, trong đó có: 1 khu resort, 12 khách sạn từ 1 sao đến 4 sao, 132 nhà nghỉ, 70 homestay, nhà nghỉ cộng đồng với tổng số 1.847 phòng, 3.769 giường; trên 300 cơ sở phục vụ ăn uống cùng nhiều cơ sở vui chơi, giải trí đáp ứng nhu cầu của du khách [2]. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện Mộc Châu phần lớn được xây dựng nằm xen kẽ với khu dân cư tập trung đông người, chất cháy tồn chứa trong các cơ sở tập trung với số lượng lớn nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh cháy, nổ. Đặc biệt các cơ sở kinh doanh lưu trú như: các nhà nghỉ cộng đồng, homestay mang đặc điểm đặc trưng kiến trúc nhà sàn của các dân tộc Mông, Thái… được bố trí trong các bản, làng với kết cấu nhà chủ yếu là các vật liệu dễ cháy như: gỗ, tre, nứa, lá cọ… cùng với các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, bố trí ăn, ngủ tập trung đông người đang đặt ra yêu cầu về công tác đảm bảo về an ninh, trật tự, trong đó có công tác bảo đảm an toàn về PCCC tại đây.

Nhận thức được những nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ, đồng thời, khi có cháy, nổ xảy ra tại đây sẽ để lại những ảnh hưởng, hậu quả khó lường, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự; ảnh hưởng đến hình ảnh phát triển du lịch tại địa phương, cấp ủy, chính quyền tỉnh Sơn La, cũng như huyện Mộc Châu và nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Sơn La luôn bám sát, quan tâm đến công tác PCCC đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn quản lý. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Sơn La đã chủ động tham mưu cho Ban Giám đốc Công an tỉnh trình UBND tỉnh Sơn La các vấn đề có liên quan đến công tác PCCC trên địa bàn quản lý, trong đó có các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, như: Chỉ thị số 02/CT-UBND của UBND tỉnh Sơn La ngày 13/01/2019 về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH năm 2019; Công văn số 2583/UBND-NC ngày 02/8/2019 về việc tăng cường công tác cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 06/9/2019 về đẩy mạnh các hoạt động hưởng ứng tháng an toàn PCCC lần thứ 24 (tháng 10/2019), ngày "Toàn dân PCCC lần thứ 18 (ngày 04/10/2019)"…[1]. Cùng với đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí làm tốt công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về pháp luật PCCC; kiến thức về PCCC; gương người tốt, việc tốt về công tác PCCC; trong đó, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC trong dịp Tết Nguyên đán hàng năm và mùa hanh khô, nắng nóng, gió Lào, mùa du lịch trên địa bàn huyện Mộc Châu. Đặc biệt là tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC cho người đứng đầu các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện Mộc Châu với 157 người tham gia (chiếm 78,5%) [2]; thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn quản lý cũng đã từng bước được quan tâm, tổ chức thực hiện. Qua đó, người đứng đầu các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện Mộc Châu đã có nhận thức đầy đủ hơn về pháp luật, kiến thức về PCCC đối với cơ sở mình quản lý, góp bảo đảm an toàn về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Kết quả là trong thời gian gần đây, chưa để xảy ra vụ cháy nào đối với loại hình cơ sở này.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được còn một số tồn tại, hạn chế, như: việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCCC của một số đơn vị còn chậm, chưa chủ động, chưa có giải pháp cụ thể cho hoạt động PCCC tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, như: loại hình homstay, nhà nghỉ cộng đồng; công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các mặt công tác PCCC chưa thường xuyên. Bên cạnh đó, người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, chưa quan tâm đến công tác PCCC; lực lượng PCCC cơ sở còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn nghiệp vụ; phương tiện PCCC tại chỗ còn thiếu về số lượng và kém về chất lượng; kinh phí dành cho hoạt động PCCC tại cơ sở chưa được quan tâm; đặc biệt đối với loại hình nhà nghỉ cộng đồng, homestay chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về công tác PCCC. Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Sơn La, điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu và chưa đáp ứng kịp thời với sự phát triển du lịch và đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện Mộc Châu, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ còn hạn chế sẽ là một thách thức lớn trong công tác đảm bảo an ninh trật tự nói chung, công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện Mộc Châu nói riêng [2]. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên chủ yếu là do: các văn bản quản lý nhà nước về PCCC còn thiếu, chưa đồng bộ, nhiều nội dung còn bất cập, yêu cầu cao và khó thực hiện trong thực tế; kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC nói chung và lực lượng PCCC nói riêng nhất là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng đơn vị, địa phương chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác PCCC, nên chưa quan tâm triển khai và đầu tư đúng mức cho công tác PCCC tại đơn vị, địa phương mình; sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, chính quyền địa phương chưa được chặt chẽ, đồng bộ trong việc phê duyệt các giải pháp, biện pháp PCCC khi phê duyệt quy hoạch, cấp phép xây dựng; việc xử lý các vi phạm quy định về PCCC của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và của người đứng đầu các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú còn rất hạn chế, chưa tạo được sự chuyển biến của cán bộ, nhân viên trong tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC [2].

Trước tình hình ngày càng phát triển loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, trong đó, không chỉ có resorts, nhà nghỉ mà những loại hình lưu trú như homestay, nhà nghỉ cộng đồng ngày càng phát triển phong phú, đa dạng. Cùng với đó là ý thức chấp hành pháp luật về PCCC của các chủ thể có liên quan và biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, nên trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Sơn La cần làm tốt một số nội dung sau:

Tiếp tục chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất Ban Giám đốc Công an tỉnh trình UBND tỉnh Sơn La ban hành các văn bản, chỉ thị nhằm tăng cường công tác PCCC tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn quản lý. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Sơn Lan phối hợp chặt chẽ với các Phòng, Ban thuộc UBND huyện Mộc Châu, Công an huyện Mộc Châu trong thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, như: công tác tuyên truyền, truyền thông về PCCC; công tác kiểm tra an toàn về PCCC; công tác nghiệm thu về PCCC; công tác thực tập phương án chữa cháy… Đồng thời, cần đề xuất, kiến nghị Cục Cảnh sát PCCC&CNCH có những hướng dẫn, quy định cụ thể hơn về các điều kiện, yêu cầu bảo đảm an toàn về PCCC đối với loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú dạng nhà nghỉ cộng đồng, homestay.

Ngay trong quá trình đầu tư, xây dựng các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú phải căn cứ vào các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về PCCC để trang bị, lắp đặt các thiết bị PCCC cho công trình đúng theo quy định, đồng thời phải dự trù kinh phí bảo dưỡng vận hành cho các hệ thống này. Trong quá trình hoạt động phải thường xuyên vận hành, bảo dưỡng các hệ thống PCCC đã trang bị theo quy định của TCVN 3890:2009, đặc biệt quan tâm đến hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống thông gió, chống tụ khói; bố trí mặt bằng tổng thể: cần đảm bảo yêu cầu về khoảng cách PCCC với các công trình xung quanh và giao thông phục vụ chữa cháy theo thiết kế đã được thẩm duyệt. Trong quá trình hoạt động phải đảm bảo chiều rộng đường giao thông phục vụ chữa cháy để xe thang, xe cần nâng có thể tiếp cận được các gian phòng trên các tầng cao.

Đối với cơ sở đã được xây dựng và được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH nghiệm thu về PCCC từ nhiều năm trước nhưng tại thời điểm hiện tại, căn cứ vào các tiêu chuẩn về PCCC mới ban hành không đảm an toàn PCCC theo quy định như: không có buồng thang thoát nạn kín, không có tăng áp, chưa chèn hố kỹ thuật thông tầng, ống đổ rác là vật liệu cháy được… thì phải lập kế hoạch tiến hành tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, bổ sung hệ thống PCCC cho phù hợp; quản lý chặt chẽ nguồn lửa, nguồn nhiệt, chất gây cháy như trong quá trình tồn trữ gas (ở trạm gas trung tâm) hoặc dầu cho máy phát thì chỉ tồn trữ theo trữ lượng được quy định, đảm bảo khoảng cách với các nguồn gây cháy.

Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng, kiến thức và kỹ năng về PCCC với các nội dung phù hợp với từng đối tượng. Đồng thời, hình thức tuyên truyền cần có những thay đổi để phù hợp với đặc thù riêng của các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, như: đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú số lượng người ít từ 3 đến 5 người thì có thể tập hợp danh sách để mở một lớp tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCCC tập trung; hàng năm, có thể tổ chức các hội thi, hội thao về PCCC cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn, nhằm tuyên truyền sâu, rộng kiến thức về PCCC cũng như tạo nên sự gắn kết giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn quản lý.

Tăng cường công tác kiểm tra an toàn về PCCC, kết hợp giữa công tác kiểm tra với hướng dẫn người đứng đầu các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC. Trong công tác kiểm tra an toàn về PCCC, cần chỉ rõ các vị trí có nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ cao, các giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC đối với các khu vực đó, hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở thực hiện công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC. Cần xử lý nghiêm minh các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú vi phạm quy định về PCCC, đồng thời, với những lỗi vi phạm quy định về PCCC cần có sự đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc khắc phục.

Đối với người đứng đầu các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, cần chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC có liên quan đến cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú mà mình quản lý, như: không để các vật dụng che chắn lối thoát nạn trên hành lang, cầu thang, không chèn, khóa cửa buồng thang, cửa ra thoát nạn; thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì và kiểm định các hệ thống kỹ thuật có nguy cơ nguy hiểm cháy, nổ cao như hệ thống gas trung tâm, đo kiểm tra hệ thống tiếp địa, chống sét; chú trọng đầu tư trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, hệ thống chữa cháy cố định; trang bị đủ các loại bình chữa cháy cầm tay hoặc phương tiện chữa cháy khác phù hợp tại mỗi bộ phận, phòng làm việc… trang bị đủ phương tiện bảo vệ cá nhân do lực lượng PCCC cơ sở đặc biệt là mặt nạ phòng độc, quần áo, mũ, ủng chữa cháy; đầu tư kinh phí cho công tác bảo dưỡng, duy trì các hệ thông, phương tiện PCCC được trang bị; đầu tư cho việc duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Sơn La cần chủ động trong việc nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC. Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC nói chung và đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú nói riêng để kịp thời tham mưu, đề xuất, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở này được kịp thời và hiệu quả. Ngoài ra, cần trang bị kiến thức về tin học, ngoại ngữ để có thể cập nhật thông tin, tiếp cận các công nghệ, thiết bị PCCC tiên tiến, hiện đại từ các nước để nghiên cứu, vận dụng phù hợp trong công tác PCCC đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn quản lý.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Sơn La (2019), *Tình hình, kết quả công tác năm 2019 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH,* Sơn La.

2. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Sơn La, *Công tác kiểm tra chuyên đề về PCCC đối với các cơ sở khách sạn, nhà nghỉ và cá cơ sở lưu trú khác các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, tháng 6/2020.*

3. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 2050/QĐ-TTg ngày 12/11/2014 về việc phê duyệt "Quy hoạch tổng thể khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030".*

4. UBND tỉnh Sơn La (2019), *Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018" trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI KHU CÔNG NGHIỆP NOMURA, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đại tá PHẠM VIẾT DŨNG
Phó Giám đốc Công an Thành phố Hải Phòng

Tóm tắt: *Hải Phòng là thành phố năng động có nhiều thế mạnh trong phát triển kinh tế, đặc biệt là tiềm năng kinh tế từ các khu công nghiệp (KCN). Tuy nhiên, tại các KCN trên địa bàn thành phố hiện nay tiềm ẩn nhiều bất cập trong công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC), đặc biệt là KCN Nomura. Do đó, việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với KCN Nomura là yêu cầu cấp thiết đặt ra.*

Từ khóa: *công tác PCCC, quản lý nhà nước, Khu Công nghiệp Nomura, Hải Phòng.*

Abstract: *Hai Phong is a dynamic city with various strengths for economic growth, especially the economic potentials of industrial zones. However, numerous deficiencies in fire prevention and fighting are revealed, particularly in Nomura industrial zone. Therefore, enhancing the efficiency of state management on fire safety at Nomura industrial zone is of urgent need.*

Keywords: *fire prevention and fighting, state management, Nomura industrial zone, Hai Phong.*

Ngày nhận bài: *15/9/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/10/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

Khu Công nghiệp Nomura Hải Phòng là KCN đầu tiên của TP Hải Phòng được đầu tư xây dựng từ năm 1994 trước khi có Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1996. Đây là KCN do UBND TP Hải Phòng liên doanh cùng với doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng với quy mô diện tích nhỏ 153ha do Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đầu tư số 1091/GP ngày 23/12/1994, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp năm 1996. Đến nay, tại KCN Nomura có hơn 31.000 lao động làm việc trong 54 doanh nghiệp thứ cấp, trong đó có 41 doanh nghiệp chế xuất, nộp ngân sách cho nhà nước của các doanh nghiệp từ năm 2008 đến năm 2019 là 199,79 triệu USD. [1]

Các doanh nghiệp trong KCN Nomura sản xuất các mặt hàng chủ yếu như: linh kiện điện tử, phụ tùng linh kiện ôtô (cao su, đồ nhựa…), giấy, nguyên vật liệu và sản phẩm đều là các chất dễ cháy, nổ, mặt khác, trong quá trình sản xuất sử dụng nhiều máy móc thiết bị điện nguy cơ sự cố chập cháy, quá tải gây cháy lớn. Theo thống kê, từ năm 1999 đến nay trong KCN Nomura xảy ra 01 vụ cháy, nổ gây chết 02 người, 03 vụ cháy nhà xưởng, kho tàng. [3]

Trong những năm qua, các doanh nghiệp trong KCN Nomura đã vi phạm nhiều lỗi về PCCC, gây nguy cơ mất an toàn PCCC; nếu có cháy, nổ xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự (ANTT), môi trường đầu tư và thiệt hại về kinh tế cho thành phố (không có nguồn thu nộp ngân sách), thiệt hại kinh tế cho nhiều chủ doanh nghiệp liên quan, làm mất việc, mất thu nhập cho người lao động, gây bất ổn về xã hội. Các lỗi vi phạm pháp luật về PCCC chủ yếu là:

Nhiều doanh nghiệp xây dựng nhà xưởng sản xuất chỉ thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC mà không thực hiện nghiệm thu về PCCC trước khi công trình vào hoạt động theo quy định của Luật PCCC. Trong quá trình hoạt động có sửa chữa, bổ sung, cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng công trình không thực hiện việc thẩm duyệt lại về PCCC nên nhiều công trình của doanh nghiệp vi phạm các quy định pháp luật về PCCC, nguy cơ mất an toàn và xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại về người và tài sản lớn, ảnh hưởng đến ANTT trong KCN.

Nhiều công trình nhà xưởng xây dựng sẵn đầu tư hạ tầng về PCCC tối thiểu dùng

cho công trình sử dụng không nguy hiểm về cháy, nổ nhưng khi cho thuê sử dụng là loại nguy hiểm cháy, nổ cao mà không thẩm duyệt lại về PCCC, không bổ sung lối thoát nạn, thoát khói, trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động theo quy định. Nhiều công trình không có giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, chống sụp đổ nhà và công trình vượt quá giới hạn khoang cháy cho phép. Một số khu vực có nồng độ nguy hiểm nổ nhưng các thiết bị sản xuất không phòng nổ gây nguy cơ nổ công trình.

Nhiều doanh nghiệp chưa tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (CNCH) định kỳ theo các tình huống đã được lập do đó còn gặp nhiều lúng túng trong sử dụng các thiết bị PCCC, xử lý các tình huống ban đầu chưa tốt khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Nhiều doanh nghiệp không bố trí đủ nguồn nước phục vụ chữa cháy tại chỗ; nhiều nhà xưởng, kho tàng không có hệ thống chống sét hoặc có nhưng bị hư hỏng trong khi đều là nhà khung thép mái tôn, nguy cơ cao về sét đánh cho công trình. Mặt khác nhiều doanh nghiệp không bổ sung hoặc không xây dựng phương án PCCC&CNCH theo quy định, không tổ chức học tập, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho người làm việc ở môi trường nguy hiểm cháy, nổ và đội viên Đội PCCC cơ sở định kỳ theo quy định gây nguy cơ thiệt hại lớn về người và tài sản khi có cháy, nổ xảy ra.

Nhiều doanh nghiệp đưa công trình vào sử dụng sau khi Luật PCCC năm 2001 nhưng trước khi có một số tiêu chuẩn về PCCC ban hành, cơ quan PCCC yêu cầu bằng văn bản nhiều lần nhưng không thực hiện, cố tình chây ỳ, trốn tránh việc thực hiện gây nguy cơ cháy, nổ và thiệt hại về người và tài sản khó lường. Đã phát hiện một số doanh nghiệp chây ỳ trốn tránh việc chấp hành các quy định về PCCC, cơ quan Cảnh sát PCCC đã kiến nghị nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện mà còn khiếu nại lên UBND Thành phố gây phức tạp về ANTT, gây hiểu nhầm của các doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) là gây khó dễ cho doanh nghiệp.

Theo quy định pháp luật, Bộ Công an thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ANTT, PCCC trong KCN, khu kinh tế [2]. Ban Quản lý KCN, khu kinh tế thực hiện chức năng: kiểm tra giám sát việc… chấp hành pháp luật về… phòng chống cháy, nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại KCN, khu kinh tế. Phối hợp với các đơn vị Công an, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy, nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm ANTT, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng PCCC trong KCN, khu kinh tế. Ban Quản lý KCN, khu kinh tế là cơ quan trực thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng QLNN trực tiếp đối với KCN, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại nghị định này và pháp luật có liên quan. [2]

Như vậy, trách nhiệm QLNN về PCCC trong KCN, khu kinh tế thuộc về Bộ Công an chủ trì, các Bộ, Ngành khác QLNN đối với KCN theo chức năng của mình, phối hợp với Bộ Công an trong QLNN về PCCC, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm QLNN về PCCC theo lãnh thổ, địa bàn được phân công và giao cho Ban Quản lý KCN được phân cấp ủy quyền thực hiện QLNN trong đó có thực hiện nhiệm vụ công tác PCCC. Ở Hải Phòng, Công an Thành phố là lực lượng chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế thành phố thực hiện chức năng QLNN về PCCC đối với KCN Nomura.

Từ tháng 10 năm 2011 trở về trước, Cảnh sát PCCC là đơn vị cấp Phòng thuộc Công an Thành phố. Đến ngày 20/10/2011, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH được nâng cấp thành Sở Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng, công tác QLNN về PCCC tại địa bàn KCN Nomura được giao cho Phòng Hướng dẫn chỉ đạo về phòng cháy chỉ đạo, tổ chức. Ngày 09/8/2018, Bộ trưởng Bộ Công an có Quyết định số 4083/QĐ-BCA quyết định sáp nhập Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng vào Công an TP Hải Phòng, với bộ máy tổ chức mới của lực lượng Cảnh sát PCCC được biên chế gồm Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH có 10 Đội công tác; đồng thời bố trí 15 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trực thuộc 15 Công an quận, huyện trên địa bàn thành phố; chức năng QLNN về PCCC đối với KCN Nomura được phân cấp cho Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, trực tiếp là Đội Công tác phòng cháy và giao cho 01 cán bộ trực tiếp quản lý.

Thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC Hải Phòng đã có sự phối hợp trao đổi thông tin với Ban Quản lý khu kinh tế thành phố để kịp thời nắm thông tin, tình hình có liên quan đến công tác QLNN về PCCC.

Tham gia góp ý dự thảo sửa đổi bổ sung Luật PCCC năm 2001 và các nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện Luật PCCC về việc thành lập Đội PCCC trong KCN; về điều kiện an toàn PCCC KCN, nhà xưởng khung thép mái tôn và đã được điều chỉnh sửa đổi bằng Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP và Thông tư số 66/2014/TT-BCA.

Tham mưu với UBND TP Hải Phòng để ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo ANTT, PCCC KCN Nomura. Đã tham mưu với HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 27/2017/HĐNDTP về xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi có Luật PCCC năm 2001 trong đó có các nhà xưởng sản xuất của KCN Nomura.

Tổ chức 87 lớp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp cho người chủ doanh nghiệp và người lao động làm việc trong KCN Nomura với hơn 4.600 lượt người tham gia. [3]

Đã thẩm duyệt thiết kế về PCCC và nghiệm thu về PCCC cho 287 lượt công trình trong việc xây mới, cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của công trình theo quy định của Luật PCCC. Xây dựng, củng cố lực lượng PCCC cơ sở của tất cả 54 doanh nghiệp trong đó có 01 Đội PCCC chuyên ngành thuộc quản lý của Công ty Đầu tư hạ tầng KCN Nomura. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC để cấp 1.350 giấy chứng nhận huấn luyện về PCCC cho 1.350 người là đội viên Đội PCCC cơ sở và người làm việc ở môi trường nguy hiểm cháy, nổ; cấp 10 giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho các phương tiện vận tải, phê duyệt 54 phương án chữa cháy của 54 doanh nghiệp trong KCN. Định kỳ hàng năm tổ chức học tập và diễn tập, thực tập các tình huống theo phương án, kế hoạch đã lập, tạo nên sự thuần thục trong công tác giải quyết xử lý các vụ cháy. [3]

Đã phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế thành phố tổ chức 01 cuộc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về PCCC của 15 doanh nghiệp trong KCN Nomura. Lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố thực hiện theo Nghị định số 35/2003/NĐ-CP nay là Nghị định số 79/2014/NĐ-CP về chế độ kiểm tra PCCC định kì, ngoài ra còn kiểm tra PCCC đột xuất khi có dấu hiệu

vi phạm hoặc khi có yêu cầu bảo vệ đặc biệt đối với từng doanh nghiệp. Đã kiểm tra 1.851 lượt cơ sở, lập 1.851 biên bản, gửi 58 công văn kiến nghị về PCCC. Đã xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực PCCC 54 vụ, với số tiền là 1.191.770.000 đồng. [3]

Qua kiểm tra về PCCC đã phát hiện hàng nghìn điểm sơ hở, thiếu sót, vi phạm về PCCC của các doanh nghiệp, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh chủ doanh nghiệp nhanh chóng khắc phục sơ hở thiếu sót, vi phạm về PCCC qua đó giảm thiểu các nguy cơ có thể dẫn đến cháy, nổ và ngăn ngừa được cháy lan, cháy lớn, giảm thiểu mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

Cảnh sát PCCC Thành phố (trước khi sáp nhập vào Công an Thành phố) giải quyết 03 vụ khiếu nại về việc doanh nghiệp không chấp hành pháp luật PCCC. Do nhận thức không đầy đủ của chủ đầu tư và năng lực phiên dịch của doanh nghiệp Nhật Bản nên không hiểu đúng về quy định pháp luật PCCC của Việt Nam do đó trong việc thực hiện các quy định về PCCC của doanh nghiệp còn nhiều sai phạm đã được cơ quan Cảnh sát PCCC yêu cầu bằng văn bản nhiều lần nhưng không thực hiện. Cảnh sát PCCC thành phố đã tổ chức hội nghị gồm lãnh đạo UBND Thành phố, lãnh đạo các sở, ngành liên quan và chủ các doanh nghiệp trong KCN để giải thích các quy định pháp luật, yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện pháp luật Việt Nam, thông qua đó doanh nghiệp đã hiểu và chấp hành để đảm bảo an toàn PCCC cho doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả, thành tích đã đạt được, công tác QLNN về PCCC tại KCN Nomura còn một số hạn chế như: nhiều chủ doanh nghiệp và người lao động còn xem nhẹ công tác PCCC nên còn diễn ra tình trạng vi phạm các quy định an toàn PCCC kéo dài. Việc tuyên truyền cho chủ doanh nghiệp thấy được trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật chưa đạt hiệu quả nên nhiều chủ doanh nghiệp chưa xác định được trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu cơ sở, do đó chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác PCCC. Công tác thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nhất là đối với những công trình đưa vào hoạt động trước khi Luật PCCC được ban hành hoặc sau khi Luật PCCC có hiệu lực nhưng lại trước khi có các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC ban hành dẫn đến lúng túng, thực hiện chưa đầy đủ các yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định. Việc xử lý vi phạm về PCCC còn chưa cương quyết, tình trạng nể nang, né tránh.

Nguyên nhân của tình trạng trên là một số văn bản quy phạm pháp luật về PCCC còn không chặt chẽ, dễ bị các đối tượng lợi dụng để vi phạm. Một số quy định của pháp luật liên quan đến công tác PCCC chưa cụ thể, rõ ràng nhất là chưa quy định rõ đối với các công trình đưa vào hoạt động trước khi ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn dẫn đến chủ cơ sở cho rằng không phải thực hiện các quy định về PCCC theo Luật PCCC, các tiêu chuẩn, quy chuẩn. Giới chủ một số doanh nghiệp còn xem nhẹ, không tìm hiểu các quy định của pháp luật về PCCC dẫn đến việc chấp hành không đầy đủ hoặc vi phạm pháp luật. Mặt khác do bất đồng ngôn ngữ, dẫn đến hiểu chưa đúng về pháp luật Việt Nam. Trình độ năng lực và ý thức trách nhiệm của một số cán bộ Cảnh sát PCCC còn hạn chế, cán bộ thực hiện QLNN về PCCC đối với địa bàn KCN Nomura đa số tuổi đời, tuổi nghề còn trẻ, chưa có kinh nghiệm nhiều trong công tác, ít chịu nghiên cứu tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật hoặc tiếp cận văn bản mới chậm trễ; do vậy không vận dụng linh hoạt vào quá trình công tác quản lý nhất là trong công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC, kiểm tra và xử lý vi phạm về PCCC. Bên cạnh đó, trình độ ngoại ngữ của cán bộ Cảnh sát PCCC cũng là rào cản, trong khi giới chủ doanh nghiệp và người quản lý trong KCN Nomura đến từ 7 quốc gia khác nhau, một số chủ doanh nghiệp đến từ Nhật Bản, Trung Quốc không dùng tiếng Anh để giao tiếp mà sử dụng tiếng bản địa của họ; một số phiên dịch của chủ doanh nghiệp do trình độ phiên dịch hạn chế hoặc dịch không đúng bản chất vụ việc, làm cho chủ doanh nghiệp hoặc chuyên gia nước ngoài không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu của cơ quan quản lý hoặc làm cho người nước ngoài hiểu không đúng đắn về lực lượng Cảnh sát PCCC, cho rằng gây phiền hà sách nhiễu, hoặc không có thái độ đúng đắn về chấp hành pháp luật Việt Nam. Sự phối hợp giữa cơ quan Cảnh sát PCCC với Ban Quản lý khu kinh tế thành phố và các phòng nghiệp vụ Công an thành phố chưa đồng bộ, chặt chẽ nhất là trong việc cung cấp, trao đổi thông tin trong công tác thẩm định, phê duyệt dự án, cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng, thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC còn thiếu sót dẫn đến sơ hở trong công tác QLNN về PCCC, là một trong những nguyên nhân, điều kiện vi phạm pháp luật khác của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong KCN.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về PCCC, góp phần đảm bảo an toàn PCCC, ANTT trong KCN trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục đề xuất với Bộ Công an để tham mưu với Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 30/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và các Thông tư của Bộ Công an hướng dẫn công tác PCCC; tham mưu với UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành chức năng thực hiện Nghị quyết số 27 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn TP Hải Phòng được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực để phù hợp với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong KCN Nomura đi vào hoạt động trước năm 2001 (trước khi Luật PCCC có hiệu lực) nhất là vấn đề giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, chống sụp đổ nhà và công trình.

Hai là, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng phối hợp chặt chẽ với Công an thành phố để chỉ cấp phép xây dựng đối với các cơ sở khi thiết kế công trình đã đủ điều kiện về PCCC (đảm bảo giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, khoảng cách an toàn chống cháy lan, đủ lối thoát nạn đạt yêu cầu, đảm bảo thông gió hút khói cần thiết, hệ thống điện và chống sét, hệ thống thiết bị chữa cháy...) theo đúng quy định.

Ba là, tăng cường thu thập thông tin, nắm chắc tình hình cơ sở, thực hiện tốt điều tra cơ bản, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và chính quyền địa phương các cấp để nắm tình hình liên quan đến các dự án đầu tư vào KCN Nomura hoặc khi các cơ sở trong KCN xây dựng mới hoặc cải tạo làm thay đổi kiến trúc, quy mô nhà công trình hoặc thay đổi tính chất sản xuất kinh doanh để chủ động hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy định của phát luật về PCCC.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH là cơ quan chủ trì QLNN về lĩnh vực PCCC thực hiện nhiệm vụ công khai nên cần trao đổi thông tin cho các phòng nghiệp vụ Công an thành phố đối với các vấn đề liên quan đến xâm phạm đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội nếu phát hiện được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình để các đơn vị chức năng tổ chức đấu tranh, ngăn chặn theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Bốn là, thực hiện đúng quy định pháp luật về thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC đối với các công trình trước khi đưa vào hoạt động. Đối với các cơ sở không nằm trong quy định phải thẩm duyệt về PCCC thì lực lượng Cảnh sát PCCC phải hướng dẫn cho chủ doanh nghiệp phải tự tìm hiểu hoặc báo cáo cơ quan Cảnh sát PCCC hướng dẫn các biện pháp an toàn PCCC để đảm bảo an toàn PCCC cho công trình. Hướng dẫn cho chủ doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về bảo quản vận chuyển hóa chất hàng nguy hiểm cháy, nổ. Các phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm cháy, nổ phải được cơ quan Cảnh sát PCCC cấp phép vận chuyển theo quy định. Công an thành phố phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế thành phố, Thanh tra thành phố, Sở Lao động, Thương binh và xã hội tổ chức các Đoàn Thanh tra, kiểm tra liên ngành để vừa chấn chỉnh công tác PCCC, vừa kết hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp để đảm bảo phát triển sản xuất và bảo đảm an toàn PCCC.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra theo quy định của pháp luật, hướng dẫn các biện pháp an toàn PCCC. Nội dung kiểm tra cần tập trung vào các biện pháp phòng ngừa cháy lan, chống tụ khói, thoát nạn, hệ thống điện, chống sét, biện pháp đảm bảo an toàn quy trình công nghệ sản xuất; việc bố trí bảo quản nguyên vật liệu thành phẩm trong các nhà xưởng kho tàng nhất là đối với các chất lỏng, chất khí dễ cháy nổ, việc bố trí lực lượng phương tiện chữa cháy, CNCH theo quy định, công tác lập và thực tập phương án chữa cháy, CNCH của cơ sở; kịp thời phát hiện sơ hở, thiết sót vi phạm về PCCC để kiến nghị khắc phục, đồng thời kiên quyết xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về PCCC. Việc xử lý phải đảm bảo các yêu cầu về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ và đối ngoại; xử lý vi phạm phải đúng đối tượng và đúng lỗi vi phạm, mặt khác cần phải giải thích cụ thể để chủ doanh nghiệp chấp hành, tránh gây căng thẳng trong việc xử phạt vi phạm hành chính nhất là đối với giới chủ là người nước ngoài, gây bất lợi cho việc thu hút đầu tư.

Năm là, Công an thành phố và Ban Quản lý khu kinh tế thành phố tăng cường công tác tuyên truyền cho người lao động và người đứng đầu cơ sở trong KCN Nomura nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm của mình được quy định cụ thể trong Luật PCCC và Nghị định của Chính phủ để họ có thái độ đúng đắn trong việc chấp hành luật PCCC và tổ chức thực hiện công tác PCCC một cách nghiêm túc trong cơ sở mình phụ trách. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào các quy định của pháp luật về PCCC và giải pháp phòng ngừa cháy, nổ, cách thức xử lý khi có cháy, nổ, đặc biệt là kỹ năng thoát nạn, thoát hiểm cho công nhân với nhiều hình thức nội dung phong phú. Đồng thời chỉ rõ tính năng tác dụng của hệ thống, phương tiện PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan, để xử lý tình huống khi có cháy, nổ xảy ra. Hình thức tuyên truyền có thể mở lớp trực tiếp hoặc qua các lớp đào tạo khác lồng ghép tuyên truyền về PCCC hoặc qua mạng xã hội, Internet, nhắn tin Zalo... hoặc qua tờ rơi, khẩu hiệu, pano, áp phích, phát thanh loa hàng ngày... Trong tổ chức tuyên truyền trực tiếp phải có giáo án bài giảng phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền có tính chất sản xuất khác nhau.

Sáu là, tham mưu, hướng dẫn chủ doanh nghiệp có trách nhiệm: tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC và kỹ năng phòng ngừa cháy nổ cho người lao động; tự kiểm tra công tác PCCC trong trách nhiệm quản lý của mình; tự tổ chức đào tạo, huấn luyện để được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho người làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ và đội viên Đội PCCC cơ sở, đối với những trường hợp đã được huấn luyện và cấp giấy chứng nhận phải tập huấn định kỳ. Khi nhân sự này có sự thay đổi phải bổ sung kịp thời đảm bảo số lượng và được huấn luyện theo quy định. Mặt khác, hàng năm cần phải tổ chức tuyên truyền, huấn luyện theo quy định và bồi dưỡng kiến thức về PCCC cho cán bộ công nhân trong các công ty, mọi nhân viên trước khi vào làm việc trong cơ sở đều phải được huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ về PCCC.

Bảy là, phương án chữa cháy, CNCH của cơ sở phải thường xuyên rà soát, bổ sung đầy đủ, kịp thời theo quy định. Cơ quan Cảnh sát PCCC phải phê duyệt các phương án chữa cháy, CNCH và hướng dẫn doanh nghiệp thực tập phương án chữa cháy định kỳ nhằm nâng cao kỹ năng xử lý các tình huống khi xảy ra cháy, nổ.

Tám là, bố trí cán bộ Cảnh sát PCCC quản lý cơ sở hoặc tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp trong KCN phải đúng người đúng việc, phù hợp với năng lực sở trường. Thường xuyên đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, chính trị, pháp luật để cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, có bản lĩnh, nhân văn vì nhân dân phục vụ tạo nên hình ảnh đẹp người Cảnh sát PCCC. Cán bộ phải có tinh thần học tập, thường xuyên cập nhật thông tin để nắm chắc tình hình diễn biến của cơ sở, nắm bắt kịp thời các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC và các quy định pháp luật khác để tham mưu hướng dẫn linh hoạt các giải pháp PCCC phục vụ tốt cho công tác quản lý.

Chín là, tăng cường cơ sở vật chất điều kiện làm việc cho cán bộ Cảnh sát PCCC, nhất là các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác kiểm tra PCCC; thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC, kiểm định phương tiện PCCC như: máy đo áp suất chất lỏng, chất khí, máy đo khoảng cách, máy đo độ dày vật liệu... làm cơ sở căn cứ kết luận ra văn bản trong QLNN về PCCC. Bố trí đủ lực lượng thường trực và tăng cường xe, phương tiện chữa cháy, CNCH để kịp thời xử lý các tình huống sự cố cháy, nổ xảy ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (2019), *Báo cáo Tổng kết các dự án đầu tư tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.*

2. Chính phủ (2018), *Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 25/5/2018 quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.*

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng (2020), *Báo cáo tình hình thực hiện công tác PCCC tại khu công nghiệp Nomura từ năm 1999 đến tháng 6 năm 2020.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ MAY CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐIA BÀN TỈNH THANH HÓA

Thượng tá BÙI VĂN MINH
Phó trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa

Tóm tắt: *Cùng với quá trình đầu tư, phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong những năm gần đây, các cơ sở may công nghiệp đã và đang được đầu tư và phát triển. Bài viết đi sâu phân tích, làm rõ những kết quả đạt được trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó; đồng thời, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả trong tổ chức thực hiện công tác này.*

Từ khóa: *quản lý nhà nước, cơ sở may công nghiệp, Thanh Hóa.*

Abstract: *Along with the process of investment and rapid socio-economic development in the province of Thanh Hoa in recent years, the garment facilities have been invested in and developed. The article focuses on analyzing and clarifying the results achieved in state management of fire safety for garment facilities in the area of Thanh Hoa province; specifying the limitations and their causes; accordingly, proposing a number of solutions with the aim of contributing to improving the efficiency in implementing this task.*

Keywords: *state management, garment facility, Thanh Hoa.*

Ngày nhận bài: *17/6/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/9/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

Thanh Hóa là tỉnh rộng, có diện tích tự nhiên lên tới 11.134,73km^2, dân số hơn 3,7 triệu người, phân bố không đồng đều theo các đơn vị hành chính và giữa đồng bằng và miền đồi núi. Toàn tỉnh có 27 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 02 thành phố, 02 thị xã, 23 huyện với 559 xã, phường, thị trấn; 5.898 thôn, bản, khu phố; tỉnh đã hình thành 09 khu kinh tế, khu công nghiệp, trong đó 06/9 khu kinh tế, khu công nghiệp đã đi vào hoạt động gồm: Khu Kinh tế Nghi Sơn, Khu Công nghiệp Hoàng Long, Khu Công nghiệp Lễ Môn, Khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, Khu Công nghiệp Bỉm Sơn, Khu Công nghiệp Lam Sơn, cùng 34 cụm công nghiệp khác với tổng diện tích trên 22.127ha đã và đang thu hút nhiều dự án đầu tư, đặc biệt trong đó có Dự án Lọc hoá dầu Nghi Sơn tổng mức đầu tư trên 9,3 tỷ USD, đã bắt đầu đi vào sản xuất thương mại [3]. Tốc độ tăng trưởng GRDP (*tổng sản phẩm trên địa bàn*) những năm qua luôn đạt trên 13% trong đó có đóng góp đáng kể của ngành may. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa, tính đến tháng 6/2020, trên địa bàn tỉnh hiện có hơn 8.500 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó có 101 cơ sở may công nghiệp [2]. Qua đó, đã góp phần giải quyết được việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho người dân đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Dưới góc độ nghiên cứu về lĩnh vực PCCC cho thấy, đối với các cơ sở may công nghiệp nói chung và các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói riêng với những đặc điểm, tính chất hoạt động sản xuất, kinh doanh những mặt hàng tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ như: vải, quần, áo; mũ, khẩu trang,… Tại các cơ sở may công nghiệp, tải trọng các chất cháy luôn tồn tại với một khối lượng lớn trên mặt bằng cơ sở và tại các kho, bãi chứa hàng hóa, sản phẩm và nguyên liệu phục vụ cho sản xuất các sản phẩm từ may mặc. Bên cạnh đó, với kết cấu về mặt kiến trúc, chủ yếu nhà xưởng sản xuất được xây dựng là nhà khung thép, mái tôn, nên khi

có sự cố cháy, nổ xảy ra, các cấu kiện xây dựng nhanh chóng bị biến dạng và sụp đổ dưới sự tác động của nhiệt độ cao từ đám cháy, từ đó, gây khó khăn trong công tác chữa cháy và tổ chức cứu tài sản; dẫn đến những vụ cháy xảy ra tại các cơ sở may công nghiệp luôn để lại những hậu quả thiệt hại nặng nề về tài sản. Thực tế đã cho thấy, từ năm 2015 đến tháng 6/2020, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra 519 vụ cháy, làm 05 người chết, 112 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 117 tỷ đồng; trong đó có 04 vụ cháy xảy ra tại các cơ sở may công nghiệp, thiệt hại về tài sản gần 1 tỷ đồng, làm 02 người bị thương [1].

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương, thời gian qua, nhận thức được nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ cao tại các cơ sở may công nghiệp, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của tỉnh, tham mưu, đề xuất các cấp, ngành nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn quản lý. Đồng thời, triển khai thực hiện động bộ, có hiệu quả các các biện pháp công tác nghiệp vụ của mình mà pháp luật về PCCC đã quy định, cụ thể: đã tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công tác PCCC chuyên đề dệt may, giầy da trên địa bàn toàn tỉnh, nội dung này được thực hiện hàng năm. Thống kê cho thấy, từ năm 2015 đến tháng 6/2020, đối với các cơ sở may công nghiệp, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành kiểm tra an toàn về PCCC 1.380 lượt; xử phạt vi phạm hành chính về PCCC 62 lượt cơ sở, phạt tiền 424 triệu đồng [2]. Thông qua đợt các đợt kiểm tra an toàn về PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Thanh Hóa đã kết hợp lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật, kiến thức nghiệp vụ về PCCC, đã góp phần nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở may công nghiệp trong công tác PCCC, hạn chế các sơ hở thiếu sót có thể dẫn đến cháy, nổ. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa cũng đã chủ động hướng dẫn các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn quản lý xây dựng phương án chữa cháy, kết quả tính đến tháng 6/2020, 100% các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn tỉnh quản lý đã được xây dựng phương án chữa cháy phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động tại cơ sở và theo đúng quy định của pháp luật về PCCC; 80% lượt cơ sở may công nghiệp đã tổ chức thực tập phương án chữa cháy phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC,... [2]. Về cơ bản, các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước trong công tác PCCC, chấp hành đầy đủ các quy định, thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC; lập và lưu giữ đầy đủ hồ sơ quản lý về PCCC theo quy định. Việc đầu tư ban đầu cho hoạt động PCCC được người đứng đầu cơ sở quan tâm, thực hiện.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp vẫn còn tồn tại, hạn chế như: công tác tham mưu đề xuất, hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp còn chưa được thường xuyên, kịp thời, ngoài kế hoạch kiểm tra an toàn về PCCC hàng năm thì chưa có văn bản nào chỉ đạo riêng cho việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp mà chỉ có các văn bản lồng ghép, kết hợp với các loại hình cơ sở khác; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả, nội dung còn chưa được xây dựng riêng cho loại hình cơ sở may công nghiệp và chủ yếu các quy định của pháp luật, chưa đi sâu, phân tích, làm rõ đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ đối với từng khu vực tại các cơ sở may công nghiệp, các tính năng, tác dụng của các dụng cụ, phương tiện, hệ thống PCCC mà cơ sở may công nghiệp đã trang bị; công tác xây dựng lực lượng PCCC cơ sở, huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn trang bị phương tiện PCCC đã được xây dựng và trang bị; tuy nhiên, việc duy trì thường trực sẵn sang chiến đấu còn yếu kém, thiếu tính chủ động, linh hoạt; các phương án chữa cháy đã được xây dựng đúng theo quy định, tuy nhiên, việc phổ biến và triển khai thực tập phương án chữa cháy còn chưa đem lại được hiệu quả và chất lượng, còn bị động, chỉ khi có yêu cầu của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH thì nội dung này mới được thực hiện; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC. Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế trên là do: một bộ phận người đứng đầu cơ sở may công nghiệp chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC; kinh phí dành cho hoạt động PCCC chưa dự trù và bảo đảm; công tác xử lý vi phạm về PCCC của cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH còn nể nang, chưa kiên quyết; trình độ nghiệp vụ của một số cán bộ, chiến sỹ làm công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn về PCCC chưa đáp ứng được yêu cầu; hiệu quả công tác phối hợp giữa các chủ thể trong quản lý nhà nước về PCCC chưa cao. Chưa có cán bộ chuyên trách trong việc xây dựng nội dung tuyên truyền và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp. Qua đó dẫn đến, công tác quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa thực sự đem lại được hiệu quả.

Trong thời gian tới, các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa sẽ tiếp tục gia tăng nhằm giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động và góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Do đó, công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp cần được tiếp tục nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc hơn nữa, hiệu quả hơn nữa. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới, cần tập trung một số nội dung sau:

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa cần tích cực, chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu, đề xuất cho Giám đốc Công an tỉnh trình UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân triển khai thực hiện các quy định của

pháp luật về PCCC, Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC… trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Cần lưu ý về thời gian xây dựng và ban hành các văn bản tăng cường công tác PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp, đặc biệt là vào mùa hành khô và các dịp gần những ngày Lễ, Tết. Đây là thời điểm mà khối lượng hàng hóa, nguyên liệu phục vụ để sản xuất các mặt hàng may công nghiệp gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ.

Thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC trong quy hoạch xây dựng và phát triển các công trình, nhà xưởng tại các cơ sở may công nghiệp. Kiên quyết không nghiệm thu đưa vào hoạt động đối với các công trình, nhà xưởng may công nghiệp không bảo đảm an toàn về PCCC. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra an toàn về PCCC, việc kiểm tra cần chỉ rõ những vị trí có nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao, từ đó, hướng dẫn người đứng đầu các cơ sở may công nghiệp về các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC. Đồng thời, đối với các vi phạm quy định về PCCC trong quá trình hoạt động tại các cơ sở may công nghiệp không được khắc phục, cần xử lý nghiêm minh, triệt để. Đặc biệt lưu ý kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị, đề xuất khắc phục các thiếu sót về PCCC sau kiểm tra.

Hoàn thiện nội dung, đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho đối tượng là người đứng đầu các cơ sở may công nghiệp, lực lượng PCCC cơ sở, cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở may công nghiệp. Nội dung tuyên truyền về PCCC cần bám sát vào hoạt động sản xuất may công nghiệp của cán bộ, công nhân viên và người lao động tại các cơ sở may công nghiệp, chỉ rõ những tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ tại các khu vực sản xuất trong các cơ sở may công nghiệp và những biện pháp, khuyến cáo cho người lao động làm việc tại các khu vực đó. Đồng thời, cần có sự kết hợp phong phú và đa dạng với các hình thức tuyên truyền, đặc biệt là bằng các tình huống, hình ảnh, dụng cụ trực quan trong quá trình thực hiện công tác tuyên truyền, hình thức sân khấu hóa đối với những cơ sở may công nghiệp có quy mô sản xuất và số lượng cán bộ, công nhân viên và người lao động lớn. Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên là những đội viên Đội PCCC cơ sở - đây chính là những hạt nhân nòng cốt trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC tại các cơ sở may công nghiệp, từ đó nhân rộng và lan tỏa những kiến thức, kỹ năng về PCCC cho mọi người tại cơ sở mình đang làm việc, quản lý.

Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở, cán bộ, công nhân viên và người lao động làm việc tại các cơ sở may công nghiệp. Theo đó, các cán bộ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa cần chủ động chuẩn bị nội dung, công cụ, phương tiện phục vụ công tác huấn luyện được đầy đủ, phù hợp với đối tượng được huấn luyện là cán bộ, công nhân viên làm việc tại các phân xưởng, bộ phận trong cơ sở may công nghiệp. Đồng thời, quá trình huấn luyện cần tăng cường các thao tác, kỹ năng sử dụng các dụng cụ, thiết bị, hệ thống PCCC mà các cơ sở may công nghiệp đã trang bị. Bên cạnh đó, người đứng đầu các cơ sở và đối tượng được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC tại các cơ sở may công nghiệp cần chủ động phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm an toàn về PCCC.

Nâng cao chất lượng công tác thực tập phương án chữa cháy đối với các cơ sở may công nghiệp. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với vai trò là cơ quan chỉ đạo nghiệp vụ, hướng dẫn và tổ chức thực hiện, đối với mỗi đợt thực tập phương án chữa cháy cần xây dựng kế hoạch thực tập phương án cụ thể, trong đó thể hiện được mục đích, yêu cầu, đối tượng, thời gian, nội dung thực tập phương án và đặc biệt là cần có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người khi tham gia thực tập phương án chữa cháy tại các cơ sở may công nghiệp. Đồng thời, phối hợp với người đứng đầu các cơ sở may công nghiệp chuẩn bị các điều kiện cần thiết về các tình huống giả định cháy, nổ xảy ra tại các cơ sở may công nghiệp. Phương án chữa cháy cần được thường xuyên bổ sung, chỉnh lý khi có sự thay đổi, đặc biệt là việc thay đổi vị trí, công năng sử dụng tại các phân xưởng trong các cơ sở may công nghiệp. Các tình huống giả định cháy, nổ trong phương án cần nghiên cứu phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các cơ sở may công nghiệp.

Mỗi cán bộ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa cần tích cực hơn nữa, chủ động hơn nữa trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp. Ngoài việc không ngừng nâng cao trình độ, năng lực của bản thân, trình độ tin học, ngoại ngữ thì cần chủ động trong việc tham mưu, xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị chức năng khác nhằm thống nhất trong phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình hội nhập và phát triển, yếu tố về ổn định, an toàn và phát triển bền vững là mục tiêu hướng đến của mỗi địa phương. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở may công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa sẽ góp phần ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội thời gian tới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa, *Báo cáo tổng kết công tác PCCC&CNCH các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, tháng 6/2020*, Thanh Hóa.

2. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa, *Báo cáo kết quả kiểm tra công tác PCCC chuyên đề dệt may, giầy da các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019*, Thanh Hóa.

3. UBND tỉnh Thanh Hóa (2019), *Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2014 - 2018*, Thanh Hóa.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC

Thiếu tá PHAN ĐỨC TÙNG
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Tóm tắt: *Quy hoạch xây dựng và phát triển bền vững các khu công nghiệp là một trong những mục tiêu để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Trong đó, quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) được xác định là một nhiệm vụ trong tâm, góp phần quyết định đến sự ổn định và phát triển bền vững này. Bài viết tập trung phân tích, đánh giá những kết quả đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Từ đó, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu công nghiệp trong thời gian tới.*

Từ khóa: *khu công nghiệp, phòng cháy và chữa cháy, Vĩnh Phúc.*

Abstract: *The planning of construction and sustainable development of industrial parks are among the goals to promote socio-economic development in Vinh Phuc province. In particular, the state management of fire safety is considered to be a major task, partially determining the stability and sustainable development. The paper focuses on analyzing and evaluating the achieved results, revealing the shortcomings, limitations and causes of these shortcomings, limitations in state management of fire safety for the industrial zones in Vinh Phuc province. Thereby, solutions are proposed to contribute to improving the efficiency of state management of fire safety in industrial zones in the coming time.*

Keywords: *industrial park, fire prevention and fighting, Vinh Phuc.*

Ngày nhận bài: *27/7/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/8/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

Vĩnh Phúc là tỉnh nằm trong khu vực châu thổ Đồng bằng Sông Hồng thuộc trung du và miền núi phía Bắc, với diện tích 1.236,5km^2, dân số gần 1,2 triệu người; có 09 đơn vị hành chính (02 thành phố và 07 huyện) gồm 137 xã, phường và thị trấn với 1.385 thôn, làng, tổ dân phố [4]. Theo Quyết định số 145/2004/QĐ-TTg, ngày 13/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ, Vĩnh Phúc là một trong 8 tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc [3]. Sau hơn 25 năm xây dựng và phát triển, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã từng bước khẳng định được vị trí, vai trò và đóng góp ngày càng lớn trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh [1].

Tính đến hết tháng 6/2020, toàn tỉnh đã có 20 khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với tổng diện tích đất tự nhiên trên 6.000ha. Trong đó, 09/20 khu công nghiệp (chiếm 45,0%) có diện tích trên 2.000ha được cấp giấy phép đầu tư và đi vào hoạt động với tỷ lệ doanh nghiệp lấp đầy là trên 90% [2]. Qua đó, đã tạo được việc làm cho người dân trong và ngoài tỉnh, góp phần ổn định và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Bên cạnh việc phát triển mạnh mẽ, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cũng đã và đang đặt ra những vấn đề trong công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về PCCC nói riêng đó là sự gia tăng các loại hình cơ sở, gia tăng nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ tại các khu công nghiệp. Thực tế đã chứng minh: vụ cháy xưởng lắp ráp của Công ty TNHH HJC Vina là công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài chuyên sản xuất mũ bảo hiểm xe máy ở Khu Công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, vào 20 giờ 35 phút, ngày 02/11/2014, mặc dù, không có thiệt hại về người nhưng thiệt hại về tài sản lên đến hơn 50 tỷ đồng. Nguyên nhân cháy là do công ty không kiểm tra và ngắt at-tô-mat tổng 1, dẫn đến đường dây dẫn từ tủ điện số 1 ra khu lò sấy bị chập điện rồi cháy lan ra các khu vực xung quanh, làm cháy toàn bộ trang thiết bị, máy móc, hàng hóa ở xưởng lắp ráp và một số phòng ở tầng 2 nhà điều hành. Một vụ cháy khác xảy ra vào ngày 19/11/2018 tại Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Việt Nam 1 cũng thuộc Khu Công nghiệp Khai Quang đó là một vụ cháy tại kho sơn của công ty. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã khẩn trương thực hiện những biện pháp cần

thiết nhằm dập tắt đám cháy; sau hơn 30 phút khẩn trương cứu chữa, đến 15 giờ 20 cùng ngày, đám cháy cơ bản đã được khống chế. Tuy vụ cháy không có thiệt hại về người nhưng đã gây thiệt hại lớn về tài sản và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;… [2]. Bên cạnh đó, tại các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất luôn tồn tại một khối lượng lớn các chất cháy là sản phẩm thành phẩm, bán thành phẩm, là nguyên liệu, phụ gia phục vụ cho quá trình sản xuất, là các phế liệu được tạo ra sau quá trình sản xuất. Đây đều là những chất dễ gây cháy, nổ khi có sự cố xảy ra, cùng với đó là những dây chuyền công nghệ được làm việc liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội và xuất khẩu sang các nước. Do đó, nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ tại các khu công nghiệp, các cơ sở trong khu công nghiệp là rất cao. Vì vậy, cần nêu cao tinh thần cảnh rác, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC tại các khu công nghiệp là một tất yếu khách quan và cần thiết.

Nhận thức được điều đó, trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn quản lý, trong đó các khu công nghiệp là địa bàn trọng điểm về bảo đảm an toàn PCCC. Từ việc nhận thức rõ nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ có thể xảy ra bất cứ lúc nào tại các khu công nghiệp và các cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động thực hiện tốt các mặt công tác trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu công nghiệp, như: tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh trình UBND tỉnh ban hành Quyết định 1510/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 về thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra điều kiện an toàn PCCC tại các cơ sở sản xuất có sử dụng, bảo quản chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; hàng năm đều xây dựng các kế hoạch kiểm tra công tác PCCC tại các khu công nghiệp; tổ chức Hội thao Nghiệp vụ chữa cháy và CNCH của lực lượng PCCC cơ sở trong các khu công nghiệp, năm 2019, có 30 Đội PCCC cơ sở tham gia [2]. Tổ chức Hội nghị đối thoại, tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho các doanh nghiệp có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn tỉnh, trong đó chủ yếu là các cơ sở thuộc các khu công nghiệp, năm 2019, với 320 người tham gia. Cũng trong năm 2019, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành tổ chức kiểm tra định kỳ an toàn về PCCC tại 911 lượt cơ sở; kiểm tra chuyên đề an toàn PCCC (đầu tư xây dựng; cơ sở trong khu công nghiệp; trường học…) tại 341 cơ sở. Qua công tác kiểm tra phát hiện 46 cơ sở mới đi vào hoạt động, 18 cơ sở ngừng hoạt động; 50 cơ sở tồn tại, thiếu sót, đã kiến nghị cơ sở khắc phục [2]. Đồng thời, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện quyết liệt nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC trong các khu công nghiệp; rà soát, lập danh sách và phân loại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp để phục vụ công tác quản lý; phối hợp với các đơn vị chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính việc chấp hành các quy định về an toàn PCCC trong các khu công nghiệp, kiên quyết tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động đối với 34 cơ sở loại I (cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ) nằm trong khu công nghiệp mà không đảm bảo các điều kiện về an toàn PCCC [2]; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và xây dựng phong trào thi đua "Toàn dân tham gia PCCC" tại các khu công nghiệp để nâng cao nhận thức về công tác PCCC cho người đứng đầu các cơ sở và làm cho mọi người, mọi công nhân lao động. Tích cực hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng PCCC cơ sở, tổ chức huấn luyện, trang bị phương tiện đầy đủ cho lực lượng PCCC cơ sở, định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện chữa cháy và nguồn nước chữa cháy, đảm bảo đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại chỗ nếu có tình huống cháy, nổ xảy ra. Qua đó, các công ty đầu tư hạ tầng khu công nghiệp đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCC, cơ bản triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực PCCC, một số mặt công tác được các đơn vị thực hiện tốt, đạt tỷ lệ cao như việc đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước chữa cháy tại các khu công nghiệp đã được triển khai đồng bộ, hệ thống và hoạt động hiệu quả. Đối với các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp, qua công tác khảo sát kết quả cho thấy cơ bản đã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC, tổ chức các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC tại cơ sở như: thiết kế, thẩm duyệt về PCCC; đầu tư xây dựng và mua sắm phương tiện PCCC; kiểm định, nghiệm thu về PCCC; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và phương án CNCH; tuyên truyền huấn luyên nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng chữa cháy cơ sở, tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc… Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Phúc trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu công nghiệp trên địa bàn đã không ngừng nỗ lực phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong công tác quản lý.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế điển hình, đó là: tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường; công tác tham mưu, đề xuất Ban Giám đốc Công an tỉnh còn chưa chủ động, chưa kịp thời; công tác quản lý nhà nước về PCCC chưa chặt chẽ, nhiều cơ sở còn tồn tại, hạn chế, chấp hành chưa nghiêm các quy định của pháp luật, còn chủ quan, sơ suất, mất cảnh giác trong công tác PCCC; hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở ở một số nơi hiệu quả chưa cao; việc đầu tư kinh phí cho lực lượng PCCC tại chỗ còn hạn chế; hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy còn thiếu đồng bộ. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế chủ yếu do: một số văn bản quy phạm pháp luật về PCCC còn chậm sửa đổi như Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; QCVN 06:2010/BXD,… dẫn đến khó thực hiện trong thực tế; chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các đơn vị với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Phúc trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với khu công nghiệp; nhận thức của người đứng đầu các khu công nghiệp, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp về pháp luật PCCC, về việc chấp hành các yêu cầu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn chưa nghiêm túc, chưa kịp thời.

Với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc thành trung tâm công nghiệp của vùng và trên cả nước, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược. Theo đó, trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần làm tốt một số giải pháp sau:

Tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh tiếp tục đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm

túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCCC, nhất là Luật PCCC; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 1634/CT-TTg ngày 31/8/2010, Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015... và các văn bản liên quan đến công tác PCCC nói chung và công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu công nghiệp nói riêng. Tiếp tục tổ chức tập huấn công tác PCCC cho cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 53/KH-BCA ngày 22/3/2018 của Bộ Công an; tiếp tục phê duyệt các phương án chữa cháy lớn đối với các cơ sở trọng điểm về chính trị, kinh tế, các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và các địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh; Hội thao Nghiệp vụ chữa cháy và CNCH cấp tỉnh, trong đó lực lượng PCCC cơ sở tại các khu công nghiệp phải là những lực lượng nòng cốt tham gia hội thao; xây dựng quy chế phối hợp rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành với Công an tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về PCCC tại các khu công nghiệp trên địa bàn quản lý

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Quản lý khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và người đứng đầu các cơ sở trong công tác PCCC. Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác PCCC; Đội PCCC chuyên trách và duy trì hoạt động của tại các khu công nghiệp. Tăng cường huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở tại các khu công nghiệp; nâng cao chất lượng các hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở; công tác tham mưu, đề xuất ban hành quy định, nội quy PCCC; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH, xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC; thường trực sẵn sàng chữa cháy và tổ chức phối hợp chữa cháy khi có sự cố xảy ra. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định, nội quy an toàn PCCC của lực lượng PCCC cơ sở; đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung kiểm tra an toàn PCCC. Đồng thời, tăng cường quản lý nhà nước về PCCC, nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ Cảnh sát PCCC quản lý các khu công nghiệp trong việc hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở thực hiện tốt hoạt động tự kiểm tra; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy của cơ sở.

Đổi mới nội dung, cải tiến hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC. Chú trọng phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, đài truyền hình, đài phát thanh của tỉnh, của thành phố, của phường và tại các khu công nghiệp trong công tác tuyên truyền về phòng, chống cháy, nổ; kịp thời biểu dương, khen thưởng gương người tốt, việc tốt của cán bộ, chiến sỹ và nhân dân trong PCCC; phê phán những cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng các quy định về PCCC. Đẩy mạnh phong trào Toàn dân tham gia PCCC; quan tâm xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến theo hướng tự nguyện, tự phòng, tự quản tại các cụm doanh nghiệp an toàn PCCC trong các khu công nghiệp.

Tiếp tục tổ chức các buổi tập huấn để bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về việc chấp hành các quy định của nhà nước về PCCC; phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức thực tập chữa cháy tại cơ sở theo đúng nội dung, quy trình mà pháp luật đã quy định. Bên cạnh đó, Ban Quản lý các khu công nghiệp phải thường xuyên phối hợp với Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh thực hiện nghiêm các quy định thẩm duyệt thiết kế về PCCC, quy hoạch hệ thống cấp nước PCCC; các chủ các cơ sở, doanh nghiệp cần quan tâm hơn nữa tới công tác PCCC, đặc biệt là duy trì các hoạt động, hệ thống PCCC trong suốt quá trình sản xuất của cơ sở.

Chủ động nắm, phân tích, đánh giá, dự báo sát, đúng tình hình cháy, nổ để có các biện pháp phòng ngừa hiệu quả; tăng cường công tác điều tra cơ bản về PCCC tại các khu công nghiệp, theo tuyến, lĩnh vực và xây dựng cộng tác viên bí mật. Tổ chức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra định kỳ an toàn về PCCC, nhất là đối với các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao; cơ sở có sử dụng hóa chất;... tại các khu công nghiệp; xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp không chấp hành, vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC. Phối hợp với các cấp, ngành tổ chức kiểm tra liên ngành về công tác PCCC đối với các khu công nghiệp, trong đó có sự tham gia của chính quyền địa phương để kịp thời nắm bắt tình hình và có các giải pháp góp phần ổn định và phát triển bền vững các khu công nghiệp. Nâng cao chất lượng công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu, kiểm định phương tiện PCCC...

Định kỳ tổ chức thực tập, diễn tập các phương án, xử lý tình huống cháy, nổ, nhất là các phương án có huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia tại các khu công nghiệp. Đảm bảo lực lượng, phương tiện thường trực sẵn sàng xử lý kịp thời khi có tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn về PCCC trước các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, nhất là Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra trên địa bàn tỉnh, diễn tập khu vực phòng thủ năm 2020; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp chữa cháy, kiểm tra và tự chỉnh sửa phương án chữa cháy; tổ chức thực tập tình huống cháy giả định trong phương án PCCC tại các cơ sở nói chung và tại các khu công nghiệp nói riêng. Trang bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy, kiểm tra, bảo quản, sử dụng có hiệu quả phương tiện chữa cháy; triển khai và thực hiện có hiệu quả các quy định về chữa cháy, kế hoạch PCCC của các cơ quan có thẩm quyền. Đưa nội dung công tác PCCC vào các buổi giao ban và các buổi sinh hoạt chi bộ để triển khai thực hiện công tác tuyên truyền các quy định về PCCC bằng nhiều hình thức cho cán bộ, công nhân viên và người lao động để phổ biến kiến thức về PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cảnh sát PCCC tỉnh Vĩnh Phúc (2017), *Báo cáo đánh giá khái quát tình hình, kết quả các mặt công tác từ khi thành lập đến nay (8/2011 đến 5/2017).*

2. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, *Báo cáo tổng kết công tác các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, tháng 6/2020.*

3. Thủ tướng Chính phủ (2004), *Quyết định số 145/2004/QĐ-TTg, ngày 13/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế tọng điểm phía Bắc Bộ đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.*

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (2018), *Báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.*

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TẠI CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thiếu tá VŨ XUÂN VIỆN
Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Tóm tắt: *Cụm công nghiệp (CCN) là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh. Bài viết tập trung phân tích, đánh giá thực trạng công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) tại các CCN trên địa bàn Thành phố Hải Phòng; chỉ rõ những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó; từ đó, đề xuất một số giải pháp góp phần bảo đảm an toàn về PCCC tại các CCN trên địa bàn thành phố.*

Từ khóa: *cụm công nghiệp, phòng cháy và chữa cháy, Hải Phòng.*

Abstract: *Industrial cluster is an area where a large number of commercial and industrial facilities are located; it has definite geographical boundaries and is non-residential; it is intended for relocating and attracting production establishments, small and medium-sized enterprises, local individuals and households to invest in production and business. The paper focuses on analyzing and assessing the situation of ensuring fire safety in industrial clusters in Hai Phong city, specifying the results obtained, limitations and causes of these limitations, accordingly proposing a number of solutions to ensure the fire safety in industrial clusters in the city.*

Keywords: *industrial clusters, fire safety, Hai Phong.*

Ngày nhận bài: *12/7/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/9/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

Hải Phòng là thành phố cảng quan trọng, có cảng biển lớn nhất phía Bắc Việt Nam, đồng thời là một trong những trung tâm kinh tế quan trọng nhất của Việt Nam, từ năm 2005 đến nay luôn đứng trong top 5 các tỉnh, thành phố đóng góp ngân sách nhiều nhất cả nước. Kinh tế, xã hội Thành phố Hải Phòng tính đến quý I năm 2020 giữ được đà tăng trưởng tốt, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước đạt 14,90% là mức tăng cao so với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước; tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững bên cạnh sự quyết liệt trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 [2]. Với sự ổn định và phát triển như vậy, Thành phố Hải Phòng đã, đang là một địa điểm đầu tư hấp dẫn của giới đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, hàng loạt các dự án FDI lớn tập trung vào các ngành công nghệ cao, ít ô nhiễm như: LG Electronics, Bridgestone, LG Display, Regina Miracle, Fuji Xerox…

Với những lợi thế, điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp, đặc biệt là quy hoạch xây dựng và phát triển các CCN trên địa bàn Thành phố Hải Phòng, UBND thành phố luôn quan tâm, định hướng đẩy mạnh phát triển công nghiệp nói chung, trong đó có phát triển các CCN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Theo đó, năm 2018, UBND Thành phố Hải Phòng có Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 về phê duyệt quy hoạch phát triển các CCN Thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Tính đến tháng 6/2020, trên địa bàn Thành phố Hải Phòng có 14 CCN và định hướng đến hết năm 2020 phát triển thêm 12 CCN [5], với khoảng 90 cơ sở, trong đó: có 08 CCN có từ 7 đến 10 cơ sở; 06 CCN có từ 02 đến 06 cơ sở [3]. Thực tế khảo sát cho thấy, tại các CCN trên địa bàn Thành phố Hải

Phòng được đặc trưng bởi các cơ sở là các nhà xưởng sản xuất khung thép, mái tôn, với quy mô nhà xưởng từ hàng trăm đến hàng nghìn mét vuông ở nhiều lĩnh vực, tích chất hoạt động khác nhau như: vải, dệt may, da giầy, may mặc, cơ khí, kho hàng hóa… từ những đặc điểm, tính chất hoạt động, những nguyên liệu, sản phẩm được tạo ra cho thấy, tại đây luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ cao; và khi có cháy, nổ xảy ra thì có thể để lại những hậu quả thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Điển hình như: vụ cháy xảy ra ngày 24/7/2016 tại Công ty Sản xuất Nến Aroma Baycands xuất khẩu thuộc CCN Dương Kinh có trụ sở tại phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng; đám cháy đã lan sang Công ty Sản xuất Đồ chơi TNHH quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam để lại những hậu quả thiệt hại nặng nề về tài sản; ước tính thiệt hại về tài sản lên đến hàng chục tỷ đồng; vụ cháy xảy ra vào ngày 12/01/2018 tại Công ty Sản xuất Đế giày Yjni, tại CCN Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, đám cháy xuất phát từ kho sơn và hóa chất của công ty; tuy không gây hậu quả thiệt hại về người những đã để lại hậu quả thiệt hại lớn về tài sản;…[3].

Từ thực tế về đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ, tính chất hoạt động tại các CCN trên địa bàn Thành phố Hải Phòng, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố luôn quan tâm, sát sao lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn về PCCC tại các CCN; đồng thời, chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất UBND các cấp trong tổ chức thực hiện công tác này. Theo đó, hàng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng đã tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy, UBND thành phố về tăng cường công tác PCCC trên địa bàn thành phố. Điển hình như: Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý CCN trên địa bàn Thành phố Hải Phòng, trong đó, quy định cụ thể về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn Thành phố Hải Phòng; đồng thời, Công an thành phố có trách nhiệm hướng dẫn các doanh nghiệp trong các CCN thực hiện các biện pháp phòng chống cháy, nổ; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng PCCC tại các doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm những vi phạm trong công tác PCCC [4]. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCC&CNCH đã chủ động trong tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa, kỹ năng chữa cháy, thoát nạn cho người dân và cán bộ, nhân viên, người lao động làm việc tại các CCN trên địa bàn quản lý; tổ chức kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu các CCN và các cơ sở trong CCN; tổ chức thực hiện kiểm tra, duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở tại các CCN theo đúng quy định; thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC nói chung và đối với các CCN nói riêng… Những kết quả thực hiện trên đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về PCCC của các cơ quan, ban, ngành có liên quan đến công tác PCCC tại các CCN; đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ban Quản lý CCN, người đứng đầu các cơ sở trong CCN về việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC…

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC tại các CCN trên địa bàn Thành phố Hải Phòng còn một số tồn tại, hạn chế, điển hình như: việc quy hoạch đảm bảo giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy; việc quản lý, giám sát chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện việc xây dựng bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC giữa nhà và công trình chưa chặt chẽ; chủ đầu tư thực hiện việc cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng (nhà xưởng sản xuất…) trước, sau đó mới thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC hay xin giải pháp về PCCC làm khó khăn trong việc điều chỉnh và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC; thiếu sự mối phối hợp trong công tác PCCC giữa các cơ sở trong CCN với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH; lực lượng PCCC tại chỗ còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ PCCC; phương tiện PCCC chưa được đầu tư, trang bị đồng bộ; các giải pháp phòng, chống cháy lan chưa được người đứng đầu cơ sở quan tâm thực hiện [3].

Những tồn tại, hạn chế trên chủ yếu là do công tác quản lý CCN của các cơ quan có thẩm quyền mới chỉ dừng ở nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan mà chưa có sự thống nhất, phối hợp trong tổ chức thực hiện; bên cạnh đó chức năng tham mưu và thực hiện các biện pháp PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC chưa mạnh, chưa hiệu quả; Ban Quản lý các CCN về kiến thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC còn hạn chế; người đứng đầu các cơ sở trong CCN còn lơ là, còn chạy theo lợi ích về kinh tế mà công tác bảo đảm an toàn về PCCC tại cơ sở mình quản lý chưa được coi trọng, chưa dự trù kinh phí cho các hạng mục, hoạt động PCCC; việc hướng dẫn của cơ quan chức năng trong thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC tại các CCN còn chưa thực sự đem lại hiệu quả.

Thực hiện Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND Thành phố Hải Phòng về phê duyệt Quy hoạch phát triển các CCN Thành phố Hải Phòng đến 2020, định hướng đến năm 2025, với mục tiêu hình thành mạng lưới CCN phục vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố; tạo việc làm, giải quyết vấn đề xã hội, đồng thời, tạo quỹ đất đáp ứng nhu cầu di dời các cơ sở sản xuất nằm rải rác trong các khu dân cư tạo điều kiện thuận lợi cho xử lý môi trường tập trung. Theo đó, thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng cần tập trung chú ý những nội dung sau:

Một là, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng cần có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng trong công tác quy hoạch xây dựng, thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC tại các CCN theo đúng quy định của pháp luật về PCCC, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ

thuật có liên quan. Lấy đó là một trong những cơ sở, căn cứ quan trọng để cấp giấy phép hoạt động, đưa vào khai thác CCN, các cơ sở trong CCN. Trong đó, cần quan tâm, chú trọng đến hệ thống giao thông, cấp nước phục vụ công tác PCCC; khoảng cách bảo đảm an toàn về PCCC giữa CCN với các công trình lân cận và khoảng cách bảo đảm an toàn về PCCC giữa các cơ sở trong CCN với nhau; chú ý các giải pháp phòng, chống cháy lan giữa các công trình với nhau và trong các cơ sở sản xuất, nhất là các cơ sở sản xuất có nguy hiểm về cháy, nổ.

Hai là, với vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác hướng dẫn, thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN và các cơ sở trong CCN, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Thành phố Hải Phòng tăng cường kiểm tra, phúc tra, hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC với các cơ sở trong CCN; kiên quyết xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm quy định PCCC. Mặt khác, các đơn vị quản lý hạ tầng CCN phải thực hiện nghiêm quy định của nhà nước về công tác PCCC đối với các CCN mình quản lý như: thành lập Đội PCCC cơ sở đảm bảo về tổ chức, biên chế; xây dựng phương án chữa cháy tổng thể cho toàn cụm, tổ chức thực tập theo đúng quy định. Đồng thời, các đơn vị này phải phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý địa bàn trong việc kiểm tra, hướng dẫn, thực hiện nghiêm túc quy định của nhà nước, lắp đặt bổ sung trụ cấp nước chữa cháy, bể nước phục vụ công tác chữa cháy… Tăng cường phối hợp, hướng dẫn các đơn vị quản lý, khai thác CCN hoàn thiện hạng mục PCCC, bảo đảm an toàn tính mạng người lao động, tài sản doanh nghiệp, góp phần tạo dựng môi trường an toàn, thuận lợi thu hút đầu tư.

Ba là, các cơ sở sản xuất trong các CCN cần thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC, cụ thể như: có niêm yết nội quy PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, tiêu lệnh chữa cháy ở những nơi có nguy hiểm về cháy, nổ; thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật để khống chế và kiểm soát chặt chẽ nguồn lửa, nguồn nhiệt, nguồn sinh lửa, sinh nhiệt; sử dụng nguyên vật liệu, nhiên liệu nhất là các chất đặc biệt nguy hiểm về cháy, nổ như xăng dầu, khí cháy chỉ đủ cho từng ca sản xuất và thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC. Hàng hoá sản xuất ra được chuyển đi, không nên lưu giữ tại nơi sản xuất; hàng hoá trong kho phải được sắp xếp theo đúng quy định an toàn về PCCC; lắp đặt thiết bị bảo vệ (áp-tô-mát) cho hệ thống điện toàn cơ sở, từng khu vực, phân xưởng và các thiết bị điện có công suất lớn, tách riêng biệt các nguồn điện: chiếu sáng, bảo vệ phục vụ thoát nạn, chữa cháy, nguồn điện sản xuất, sinh hoạt; lắp đặt hệ thống chống sét, chống rò điện phù hợp với từng loại công trình; có giải pháp chống tĩnh điện đối với những dây chuyền sản xuất, thiết bị phát sinh tĩnh điện; không lập bàn thờ để thờ cúng và đun nấu trong khu vực sản xuất, văn phòng làm việc; không sử dụng vật liệu là chất cháy để làm mái, trần nhà, vách ngăn; xây tường ngăn cháy giữa các bộ phận sản xuất có diện tích lớn theo quy định. Cửa đi qua tường ngăn cháy có giới hạn chịu lửa theo quy định; có sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn chung cho cả công trình, cho từng khu vực; có hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn hướng và đường thoát nạn; có hệ thống thông gió, chống tụ khói, chống tác động của nhiệt trên lối thoát nạn, phòng lánh nạn tạm thời; không để hàng hoá cản trở lối thoát nạn; thành lập Đội PCCC cơ sở; mỗi bộ phận, phân xưởng có tổ hoặc có người tham gia Đội PCCC; mỗi ca làm việc bố trí lực lượng thường trực chữa cháy. Bên cạnh đó, lực lượng PCCC cơ sở phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH; trang bị phương tiện chữa cháy, cứu người phù hợp với quy mô, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở; xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, thoát nạn, cứu người trong tình huống phức tạp nhất;

Bốn là, phải nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC tại các CCN cũng như các cơ sở thuộc CCN. Khi xây dựng mới hoặc cải tạo, thay đổi quy mô sản xuất kinh doanh, những cơ sở thuộc Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP phải lập hồ sơ thiết kế và được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo đúng quy định. Các cơ sở không nằm trong quy định phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC thì người đứng đầu cơ sở phải báo cáo cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH hướng dẫn biện pháp bảo đảm an toàn, trang bị đầy đủ phương tiện PCCC theo quy định. Bên cạnh đó, đơn vị kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và người đứng đầu các cơ sở cần có nhận thực đúng đắn, đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo đảm an toàn về PCCC đối với cơ sở, cụm công nghiệp mà mình quản lý. Từ đó, chủ động trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC; tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động PCCC tại các cụm công nghiệp trong phạm vi quản lý đúng theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, các chủ thể này cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH Thành phố Hải Phòng để được hướng dẫn, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC cũng như hướng dẫn, tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC tại các cơ sở trong CCN đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế bền vững của các địa phương trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017), *Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp*.

2. Cục thống kế Thành phố Hải Phòng (2020), *Báo cáo tình hình kinh tế, xã hội Thành phố Hải Phòng quý I/2020*.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng, *Báo cáo chuyên đề công tác PCCC tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, tháng 6/2020*.

4. UBND Thành phố Hải Phòng (2018), *Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng*.

5. UBND Thành phố Hải Phòng (2018), *Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND Thành phố Hải Phòng về phê duyệt quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp Thành phố Hải Phòng đến 2020, định hướng đến năm 2025*.

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TẠI CÁC KHÁCH SẠN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Trung tá VŨ VĂN ĐĂNG
Phó trưởng Công an huyện Nông Cống - Công an tỉnh Thanh Hóa

Tóm tắt: *Phát triển du lịch biển là thế mạnh của Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Song song với đó là sự phát triển mạnh mẽ các khách sạn nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách khi đến tham quan, nghỉ dưỡng tại thành phố. Để tạo nên sự ổn định và phát triển bền vững, công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy chữa cháy (PCCC) đối với các khách sạn luôn được quan tâm, chú trọng. Bài viết đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng công tác PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn Thành phố Sầm Sơn; chỉ ra những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó; trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp góp phần bảo đảm an toàn về PCCC đối với loại hình cơ sở này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *phòng cháy và chữa cháy, khách sạn, Sầm Sơn, Thanh Hóa.*

Abstract: *Developing maritime tourism is the strength of Sam Son city, Thanh Hoa province. This facilitates the development of hotels to meet the demands of tourists to the city. In order to maintain stability and sustainable development, ensuring fire safety for these hotels is constantly paid due attention to. The article aims to conduct in-depth analysis and assessment of the situation of fire prevention and fighting for hotels in Sam Son city; indicate the results achieved, limitations and their causes; accordingly propose some solutions to contribute to ensuring fire safety for this type of facility.*

Keywords: *fire prevention and fighting, hotel, Sam Son, Thanh Hoa.*

Ngày nhận bài: *03/8/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/10/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

Nằm cách trung tâm tỉnh lỵ Thanh Hóa 16km về phía Đông, Sầm Sơn là một thành phố ven biển thuộc tỉnh Thanh Hóa. Thành phố Sầm Sơn được thành lập vào năm 2017 trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị xã Sầm Sơn theo Nghị quyết số 368/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thành phố Sầm Sơn hiện là đô thị loại III và là một địa điểm du lịch biển nổi tiếng tại Việt Nam; có diện tích tự nhiên 44,94km², dân số năm 2019 là 172.350 người, gồm 11 đơn vị hành chính, 8 phường và 3 xã [4]. Với những lợi thế đó, đã tạo nên nguồn nhân lực và những điều kiện cần thiết để đẩy mạnh phát triển du lịch biển trên địa bàn thành phố.

Khai thác những thế mạnh về phát triển du lịch biển và nghỉ dưỡng, trong những năm gần đây, hệ thống các khách sạn trên địa bàn Thành phố Sầm Sơn đã được Thành ủy, HĐND, UBND thành phố quan tâm quy hoạch xây dựng và phát triển. Theo thống kê từ công tác điều tra cơ bản của Công an Thành phố Sầm Sơn, tính đến tháng 6/2020, trên địa bàn thành phố hiện có 431 khách sạn thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó, Công an Thành phố Sầm Sơn quản lý 357/431 khách sạn (chiếm 82,83%), Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa quản lý 74/431 khách sạn (chiếm 17,17%); trong đó, có 245/431 khách sạn (chiếm 56,84%) là các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP [2]. Phân loại theo số sao, có 270 khách sạn 01 sao; 97 khách sạn 02 sao; 51 khách sạn 03 sao; 11 khách sạn 4 sao; 02 khách sạn 5 sao [2]. Với vai trò là đô thị du lịch biển trọng điểm của tỉnh Thanh Hóa, năm 2019, Thành phố

Sầm Sơn đã đón được 4.950.000 lượt khách, tăng 15,5% so với cùng kỳ; phục vụ ăn nghỉ 9.750.000 ngày khách; doanh thu đạt 4.600 tỷ đồng, tăng 25,68% so với cùng kỳ, tăng 2,22% so với kế hoạch năm [3]. Song song với sự phát triển đó, tình hình cháy, nổ tại các khách sạn trên địa bàn Thành phố Sầm Sơn còn diễn biến phức tạp. Theo thống kê của Công an Thành phố Sầm Sơn, tính đến tháng 6/2020, trên địa bàn thành phố xảy ra 31 vụ cháy tại các khách sạn, làm bị thương 06 người, thiệt hại về tài sản là 7,43 tỷ đồng [1]. Các vụ cháy xảy ra tuy không để lại những hậu quả nghiêm trọng về người, tuy nhiên, đã ảnh hưởng đến hình ảnh về du lịch và nghỉ dưỡng trên địa bàn Thành phố Sầm Sơn. Bên cạnh đó, tại các khách sạn trước đây chỉ thuần túy để phục vụ khách lưu trú, nghỉ dưỡng thì ngày nay, tại đây đã phát triển đa dạng hơn, phong phú hơn với nhiều loại hình dịch vụ tiện ích kèm theo như: có thêm khu vực phục vụ du khách ăn sáng; khu vực nhà hàng đặt tiệc liên hoan; khu vực thư giãn, massage;… thường được bố trí tại khu vực các tầng phía dưới hoặc tầng trên cùng của khách sạn. Cùng với những đặc điểm đó là một khối lượng chất dễ cháy là vải, chăn, ga, bông, chất tẩy rửa, giặt là,… luôn tồn tại bên trong các khách sạn, đặc biệt là vào các đợt cao điểm của mùa du lịch, mùa lễ hội. Ngoài ra còn có nguồn nhiên liệu để phục vụ cho các hoạt động này. Góc độ nghiên cứu về bảo đảm an toàn PCCC tại các khách sạn cho thấy, tất cả những đặc điểm trên, những chất cháy và những nguồn gây cháy, nếu như không được quản lý, sắp sếp, bố trí và sử dụng hợp lý, đúng nơi, đúng chỗ, đúng quy định thì hoàn toàn có thể xảy ra sự cố cháy, nổ bất cứ lúc nào. Do đó, việc đề cao cảnh giác, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC sẽ góp phần kịp thời pháp hiện và xử lý, không để cháy, nổ xảy ra.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo đảm an toàn về PCCC, cũng như những nguy cơ cháy, nổ luôn tiềm ẩn, đặc biệt là đối với hệ thống các khách sạn trên địa bàn quản lý, thời gian qua, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố Sầm Sơn đã quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác bảo đảm an toàn về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn quản lý; trong đó, nòng cốt tổ chức triển khai thực hiện công tác này đó chính là Công an Thành phố Sầm Sơn. Theo đó, UBND Thành phố Sầm Sơn đã ban hành các văn bản chỉ đạo về việc tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC trên địa bàn thành phố, trong đó có các khách sạn trên địa bàn quản lý. Thực hiện các văn bản chỉ đạo đó, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an Thành phố Sầm Sơn đã thực hiện nghiêm túc, xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra, rà soát, phân loại các khách sạn trên địa bàn quản lý cũng như bảo đảm các yêu cầu, điều kiện an toàn về PCCC. Hàng năm, trước mùa du lịch Đội Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu cho Công an thành phố ban hành kế hoạch kiểm tra an toàn về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn quản lý. Qua đó, kịp thời tham mưu cho Trưởng Công an thành phố trình UBND thành phố các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC trên địa bàn thành phố nói chung và đối với các khách sạn nói riêng.

Qua điều tra cơ bản, kiểm tra an toàn về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn Thành phố Sầm Sơn, đã thu được kết quả như sau: trong số 235 khách sạn thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC, có 132 cơ sở đã thực hiện theo đúng quy định (chiếm 56,17%); có 340/431 khách sạn (chiếm 78,89%) có nguồn nước bảo đảm thực hiện công tác chữa cháy; đa số các cơ sở có đầu tư lắp đặt hệ thống điện có ap-tô-mat tổng, ap-tô-mat riêng tại các tầng; trong quá trình kiểm tra không phát hiện các sự cố chập mạch hay quá tải gây cháy;…[2]. Thực tế, cho đến nay, các khách sạn trên địa bàn Thành phố Sầm Sơn chưa xảy ra một vụ cháy nào gây thiệt hại lớn về người và tài sản, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC vẫn còn những hạn chế, thiếu sót, điển hình như: người đứng đầu các khách sạn chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình, chưa quan tâm đến công tác PCCC tại khách sạn mình quản lý; lực lượng PCCC cơ sở còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn nghiệp vụ, chưa làm tốt nhiệm vụ PCCC đã được phân công; phương tiện PCCC tại chỗ thiếu về số lượng và kém về chất lượng, không được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy định của pháp luật; kinh phí cho các hoạt động PCCC tại các khách sạn chưa được quan tâm, dự trù đúng quy định; đường và lối thoát nạn còn có khách sạn chưa bảo đảm về số lượng, chiều rộng thoát nạn và các điều kiện phục vụ cho thoát nạn; không đo điện trở chống sét, không trang bị hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng chữa cháy trong nhà, máy bơm chữa cháy; các khách sạn chưa thực hiện tốt việc tổ chức thực tập phương án chữa cháy; không mua bảo hiểm cháy nổ theo quy định… Nguyên nhân chính dẫn đến những tồn tại, hạn chế trên đó là: người đứng đầu các khách sạn chưa thực hiện đầy đủ, hết trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, còn chủ quan, lơ là trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC tại khách sạn mà mình quản lý, dẫn đến việc đầu tư trang bị các phương tiện PCCC chưa được quan tâm đúng mức; đội viên Đội PCCC của các khách sạn đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, hoặc là nhân viên mùa vụ nên thường xuyên có sự thay đổi gây khó khăn cho công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC hàng năm; các nhân viên làm việc tại các khách sạn chủ yếu theo mùa vụ, không có biên chế chính thức nên việc huấn luyện, hướng dẫn thực hiện các nội quy về PCCC còn chưa đạt hiệu quả.

Quy hoạch xây dựng và phát triển các khách sạn ngày càng hiện đại với đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện, dịch vụ phục vụ cho nhu cầu của các du khách khi đến nghỉ dưỡng, du lịch tại Thành phố Sầm Sơn là một trong những phương châm nhằm thu hút khách du lịch khi đến với nơi đây. Song, để tạo nên môi trường nghỉ dưỡng, du lịch ổn định và bảo đảm an toàn về PCCC, trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Sầm Sơn cần làm tốt một số nội dung sau:

Chủ động trong công tác tham mưu cho Trưởng Công an thành phố trình UBND Thành phố Sầm Sơn các chương trình, kế hoạch bảo đảm an toàn về PCCC nói chung và đối với các khách sạn trên địa bàn thành phố nói riêng.

Trong đó, chú ý tăng cường công tác kiểm tra an toàn về PCCC vào các đợt cao điểm mùa nắng nóng, mùa du lịch, mùa lễ hội được tổ chức trên địa bàn thành phố. Tham mưu cho UBND thành phố về các giải pháp xử lý dứt điểm đối với các khách sạn thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC được xây dựng trước Luật PCCC năm 2001 mà chưa thực hiện. Việc xử lý đối với các khách sạn này phải có lộ trình cụ thể, các giải pháp đề xuất cần phù hợp và có tính khả thi góp phần tăng cường công tác bảo đảm an toàn về PCCC.

Đối với các khách sạn cải tạo, thay đổi công năng, tính chất hoạt động, xây dựng mới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa cần thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo đúng quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Trong đó, cần làm tốt từ khâu quy hoạch, chấp thuận địa điểm, khoảng cách bảo đảm an toàn PCCC, giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy, về các hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường,... đặc biệt quan tâm đến hệ thống thoát nạn tại các khách sạn. Với một số lượng người đông, tập trung vào một thời điểm nhất định thì các yêu cầu về thoát nạn cần được quan tâm đặc biệt khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Trên cơ sở đó, trong quá trình thi công, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Thành phố Sầm Sơn cần phối hợp kiểm tra thi công tại công trình và các điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC trong quá trình thi công theo đúng quy định của pháp luật.

Trong công tác kiểm tra an toàn về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn thành phố, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Sầm Sơn ngoài việc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC tại các khách sạn thì cần kết hợp hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở, cán bộ, nhân viên làm việc tại khách sạn các biện pháp cơ bản nhằm bảo đảm an toàn về PCCC, như: thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn khách đến du lịch thực hiện đúng các yêu cầu trong nội quy PCCC đã được ban hành; hướng dẫn việc bảo đảm an toàn về PCCC trong sử dụng ngọn lửa trần, sử dụng điện đúng quy cách; thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC, đặc biệt là kiểm tra về thoát nạn, tránh việc để các đồ dùng, vật dụng làm mất tác dụng hoặc cản trở việc thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Người đứng đầu các khách sạn cần thực hiện nghiêm túc trách nhiệm PCCC theo đúng quy định của pháp luật, trong đó cần duy trì các điều kiện, yêu cầu bảo đảm an toàn về PCCC đối với khách sạn mình quản lý. Đặc biệt là công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống PCCC tại khách sạn, tính liên động giữa các hệ thống như: hệ thống báo cháy, hệ thống tăng áp buồng thang, hệ thống hút khói với hoạt động của thang máy khi có sự cố cháy, nổ xảy ra theo đúng quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC, bảo đảm khi có sự cố cháy, nổ xảy ra, các hệ thống này hoạt động chính xác, bảo đảm độ tin cậy và an toàn cho con người.

Đối với các khách sạn, đặc biệt là các khách sạn tại các trung tâm về du lịch như Thành phố Sầm Sơn thì còn có thêm khách du lịch là những người nước ngoài, vì vậy, các nội quy, quy định, biển chỉ dẫn thoát nạn cần làm bằng nhiều thứ tiếng khác nhau, đồng thời, cần hướng dẫn người nước ngoài trước khi vào khách sạn các quy định về PCCC khi lưu trú tại khách sạn. Để làm được điều đó, cần trang bị cho đội ngũ công nhân viên, lễ tân tại các khách sạn cũng chính là những đội viên đội PCCC cơ sở những kiến thức về PCCC và trình độ ngoại ngữ nhất định, để tổ chức thực hiện tốt công tác này.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Sầm Sơn, với vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác hướng dẫn, tham mưu các mặt của công tác bảo đảm an toàn về PCCC trên địa bàn toàn thành phố, trong đó có các khách sạn trên địa bàn quản lý, chủ động tham mưu cho Trưởng Công an Thành phố trình UBND thành phố mở các lớp tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về PCCC cho người đứng đầu các khách sạn trên địa bàn thành phố. Thông qua đó, truyền đạt kiến thức để người đứng đầu các khách sạn nắm rõ trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, nắm bắt được những biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC đối với khách sạn, những khu vực có nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ cao... Từ đó, việc tổ chức, triển khai các hoạt động PCCC tại các khách sạn được thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả.

Các khách sạn là một loại hình mang tính chất đặc thù, được xây dựng và phát triển mạnh mẽ tại các thành phố du lịch, nơi có nhiều du khách đến thăm quan, nghỉ dưỡng. Các điều kiện bảo đảm an toàn cho con người nói chung và bảo đảm an toàn về PCCC nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng. Việc nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, đồng bộ, khoa học, có tính hệ thống các giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC đối với các khách sạn trên địa bàn Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa sẽ góp phần thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa, *Báo cáo tổng kết công tác PCCC&CNCH các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, tháng 6/2020*.

2. Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Sầm Sơn (2019), *Báo cáo kết quả điều tra cơ bản cơ sở loại hình khách sạn năm 2019 trên địa bàn Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa*.

3. Sở Văn hóa và Thể dục, thể thao (2019), *Báo cáo tổng kết công tác du lịch năm 2019 tại Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa*.

4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2017*), Nghị quyết số 368/NQ-BTVQH14 ngày 19/4/2017 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Thành phố Sầm Sơn trên cơ sở thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa*.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CHỢ THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

Thiếu tá TRƯƠNG CÔNG LÝ
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Trà Vinh

Tóm tắt: *Bảo đảm an toàn về phòng cháy chữa cháy (PCCC) đối với chợ luôn là yêu cầu thường xuyên và mang tính đặc thù bởi đặc điểm hoạt động và tính chất nguy hiểm về cháy, nổ của chợ quy định. Theo đó, những vấn đề về thực trạng và giải pháp bảo đảm an toàn PCCC đối với các chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh góp phần làm phong phú thêm nhận thức quản lý nhà nước về PCCC đối với chợ ở nước ta hiện nay.*

Từ khoá: *PCCC chợ, quản lý nhà nước.*

Abstract: *Ensuring fire safety for markets is a constant specific requirement due to this type of facility's particular risk of fire and explosion. Thereby, investigating the current practice and measures to ensure fire safety for markets in Tra Vinh province will contribute to the clarification of state management on fire safety for markets in our nation.*

Keywords: *fire safety for markets, state management*

Ngày nhận bài: *15/8/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/9/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

Trà Vinh là một tỉnh ven biển nằm ở phía Đông Nam thuộc Đồng bằng Sông Cửu Long, có 65km bờ biển, nằm giữa Sông Tiền và Sông Hậu, có hệ thống sông ngòi chằng chịt với tổng diện tích tự nhiên là 2.341,2km^2 với 09 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 01 thành phố, 01 thị xã và 07 huyện, trong đó có 106 xã, phường, thị trấn trực thuộc. Phía Bắc giáp với tỉnh Bến Tre được ngăn bởi con Sông Cổ Chiên, phía Nam và phía Tây Nam giáp với tỉnh Sóc Trăng được ngăn bởi con Sông Hậu, phía Tây và phía Tây Bắc giáp với tỉnh Vĩnh Long, phía Đông và phía Đông Nam là biển Đông. Trà Vinh có hai Cửa sông lớn là Cửa Cung Hầu và Cửa Định An, hai Cửa ngõ quan trọng của tỉnh ra biển để giao thương với các vùng trong nước và các nước trong khu vực. Dân số tỉnh Trà Vinh trên 1.101.725 người với 03 dân tộc chính là Kinh, Khmer và Hoa, trong đó đồng bào Khmer chiếm 30% dân số, đồng bào Hoa chiếm 0.8% dân số và số ít Người Chăm, Ấn.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua, tỉnh Trà Vinh không ngừng phát triển về mọi mặt, đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế, xã hội đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần ổn định chính trị và hội nhập kinh tế quốc tế, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Với mức sống của người dân Trà Vinh từng bước được cải thiện thì việc giao thương, mua bán cũng phát triển theo. Trong xu hướng tiêu dùng hiện đại, người tiêu dùng có thêm lựa chọn mua hàng tại các siêu thị và trung tâm thương mại. Mặc dù vậy, chợ truyền thống vẫn đóng vai trò phục vụ rất lớn trong đời sống hàng ngày của người dân; mạng lưới các chợ là hình thức phân phối phổ biến, có vị trí quan trọng trong việc cung ứng và tiêu thụ hàng hóa. Bên cạnh đó, chợ không chỉ nằm trong phạm trù kinh tế đơn thuần, nó còn thể hiện văn hóa đặc trưng của tỉnh ven biển thuộc Đồng bằng Sông Cửu Long, tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc Khmer.

Theo thống kê hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có 118 chợ, trong đó có 07 chợ tạm, còn lại 111 chợ thuộc diện quản lý về PCCC theo Phụ lục I, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó có 11 chợ kiên cố và 100 chợ bán kiên cố. Trong số 118 chợ theo phân hạng của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ gồm: 02 chợ

hạng 1, 09 chợ hạng 2 và 107 chợ hạng 3. Về phân bố các chợ trên địa bàn: tỉnh Trà Vinh có tổng số 106 xã, phường, thị trấn, mật độ chợ tính theo đơn vị hành chính bình quân là 1,11 chợ/xã, phường. Chỉ số này là thấp so với mức bình quân của tỉnh lân cận như Sóc Trăng *(1,21 chợ/ xã, phường)*, nhưng cao hơn mức bình quân trong cả nước *(0,71 chợ/ xã, phường)*. Chợ ở khu vực đô thị chiếm 22,8%, phần còn lại là chợ liên huyện và chợ xã.

Về quá trình hình thành và phát triển chợ: trong các chợ của tỉnh, có 10 chợ được xây dựng trước năm 1975, chiếm 8,5%; 13 chợ được xây dựng trong giai đoạn 1976 - 1990 chiếm 11% và 12 chợ giai đoạn 1990 - 2010 chiếm 10,2%; 83 chợ xây dựng từ 2010 đến nay, chiếm 70,3%. Như vậy, có thể thấy việc phát triển chợ mới trong giai đoạn gần đây diễn ra khá mạnh mẽ, từ 2010 đến nay hệ thống chợ đã tăng gấp 2,37 lần so với giai đoạn trước đó. Các chỉ số cơ bản của hệ thống chợ cho thấy, các chợ được phân bố khá đều ở hầu hết các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; số lượng chợ của tỉnh hiện tại là phù hợp đủ để phục vụ nhu cầu mua bán của thương nhân và dân cư, góp phần phục vụ kinh tế, xã hội của từng huyện, thị, thành phố nói riêng và của tỉnh Trà Vinh nói chung.

Về quy mô chợ: tổng diện tích các chợ hiện có là 484.483m^2, trong đó diện tích dành cho kinh doanh là 178.797m^2, bình quân mỗi chợ có diện tích 1.512m^2. Về diện tích kinh doanh có 92 chợ có diện tích mặt bằng dưới 2.000m^2, chiếm 78%; 20 chợ có diện tích kinh doanh từ trên 2.000 - 5.000m^2 chiếm 16,9% và 06 chợ có trên 5.000m^2 chiếm 5,1%. Hiện có khoảng hơn 10.500 hộ kinh doanh cố định tại các chợ trong tỉnh và trên 3.500 hộ kinh doanh không thường xuyên. Mức trung bình 118 hộ kinh doanh/chợ, cao hơn mức bình quân chung của cả nước (100 hộ kinh doanh/chợ). Tuy nhiên, số hộ đăng ký kinh doanh không thường xuyên tại các chợ có tỷ lệ trung bình là 25,12% so với tổng số hộ tham gia kinh doanh (huyện có tỷ lệ bình quân cao nhất là 45,82%, thấp nhất là 7,89%).

Tại một số chợ nằm trong trung tâm kinh tế thương mại của tỉnh, huyện, thị xã thì số hộ kinh doanh cố định khá lớn. Ngược lại, ở nhiều chợ nông thôn, số hộ kinh doanh cố định lại ít hơn số điểm kinh doanh không thường xuyên (có tới 32 chợ hạng 3 có ít hơn 30 hộ kinh doanh cố định, dao động từ 1,1% đến 51% tổng số điểm kinh doanh theo quy định).

Về mô hình quản lý chợ: các chủ thể quản lý và kinh doanh hệ thống chợ trên địa tỉnh Trà Vinh gồm: Ban Quản lý, UBND xã, doanh nghiệp, Hợp tác xã. Ban Quản lý trực thuộc cấp huyện: 83 chợ, chiếm 70% hệ thống chợ toàn tỉnh; UBND xã giao cán bộ quản lý: 24 chợ, chiếm 20%; doanh nghiệp đầu tư và quản lý: 05 chợ, chiếm 4%; hợp tác quản lý: 02 chợ, chiếm 2%; chợ tạm chưa được quản lý: 04 chợ, chiếm 4%. Công tác quản lý càng ngày được nâng chất, có đến 96,6% chợ được quản lý, dần ổn định về bộ máy tổ chức, các cán bộ đều được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ và kiến thức quản lý. Các chợ hạng 1, hạng 2 trên địa bàn tỉnh hoạt động có nội quy, sắp xếp nơi bán hàng một cách khoa học, đáp ứng nhu cầu của người kinh doanh, đảm bảo an toàn, hiệu quả và văn minh thương mại. Các chợ hạng 3, công tác quản lý, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý kinh doanh, khai thác chợ. Phần lớn hoạt động ở các chợ này chỉ thuần túy mang ý nghĩa xã hội; chưa tạo được nguồn thu để trả lương cho Ban Quản lý chợ, cũng như để sửa chữa, nâng cấp chợ khi cần thiết. Phương thức kinh doanh và các hình thức giao dịch chủ yếu trong các chợ hiện nay còn rất lạc hậu, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh như lưu giữ, vận chuyển, cung cấp thông tin, kiểm định hàng hóa… chưa được quan tâm. Mặt khác, do đặc thù của địa phương, các chợ, nhất là chợ nông thôn chủ yếu được hình thành tại các ngã ba, đầu voi các con sông. Hiện nay, mặt dù được địa phương quan tâm đấu nối với các quốc lộ, hương lộ nhưng vẫn còn nhiều chợ việc lưu thông đường bộ còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với xe chữa cháy (đấu nối không tới, tải trọng cầu không cho phép); nguồn nước phục vụ cho chữa cháy tại các chợ này chủ yếu dựa vào các sông, kênh, rạch, ao hồ nhưng nguồn nước này thường không ổn định phụ thuộc vào thủy triều, nước nhiều vào mùa mưa và khô cạn vào mùa nắng.

Về các đặc điểm có liên quan đến công tác PCCC: các chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cũng như các chợ khác trên cả nước là nơi tập trung đông người, với số lượng hàng hóa lớn, đa dạng và có nhiều hàng hoá, chất dễ cháy nên luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Về hệ thống điện, các chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đều chưa bảo đảm an toàn về PCCC, nhiều chợ ở tình trạng xuống cấp; tiểu thương tự ý lắp đặt cầu dao, bảng điện gần khu vực trưng bày, gần các loại hàng hóa dễ cháy; các hộ kinh doanh tự ý lấy điện từ khu dân cư vào chợ, có nơi dây dẫn điện chiếu sáng và đèn sự cố cùng đặt trong một đường ống nhựa dẫn vào cầu dao trong chợ. Các bóng đèn sợi đốt được lắp đặt ở quầy hàng thường không có hộp bảo vệ. Qua thống kê hiện nay, các đơn vị quản lý kinh doanh điện ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp cho các hộ tiểu thương tại 40 chợ. Trong đó các đơn vị thuộc Công ty Điện lực bán điện trực tiếp cho các hộ tiểu thương tại 11 chợ; các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần phát triển Điện nông thôn bán điện trực tiếp cho các hộ tiểu thương tại 28 chợ; Hợp tác xã Điện Tiên Thành bán điện trực tiếp cho các hộ tiểu thương tại 01 chợ (Phương Thạnh, huyện Càng Long); còn lại 28 chợ, các đơn vị điện lực, các tổ chức điện nông thôn ký hợp đồng mua bán điện qua công tơ tổng cho Ban Quản lý chợ để bán lại các hộ tiểu thương, gồm 21 chợ thuộc Điện lực, 06 chợ thuộc điện nông thôn, 01 chợ thuộc Hợp tác xã Điện An Trường; còn lại 50 chợ các hộ tiểu thương không có nhu cầu về điện hoặc tự thắp sáng bằng các nguồn năng lượng khác, có hộ tự kéo điện từ khu dân cư vào chợ, tập trung nhiều ở các chợ nông thôn, chợ xã. Ngoài ra, do Trà Vinh chịu ảnh hưởng của khí hậu gió mùa ven biển, có mùa khô kéo dài trong năm *(từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau)* với đặc trưng của gió mùa Đông Bắc từ biển đông thổi vào, nắng nóng, gió hanh khô kéo dài làm các vật liệu cháy bị sấy khô. Mặt khác, do đặc thù và điều kiện của địa phương tại các chợ, nhất là các chợ ở nông thôn và các hộ, các dãy khu dân cư liền kề xung quanh chợ phần lớn sử dụng, xây cất bằng vật liệu dễ cháy tre, lá nên khi xảy ra cháy thì ngọn lửa có thể lan truyền rất nhanh.

Về công tác PCCC: do nhiều chợ đã được xây dựng và hoạt động từ trước

khi ban hành Luật PCCC năm 2001 nên không đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC theo quy định, như: vi phạm quy định về ngăn cháy, chống cháy lan; không thiết kế lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy theo quy định; không bảo đảm lối, đường phục vụ cho thoát nạn và cho xe chữa cháy hoạt động; hệ thống điện xuống cấp, không tách riêng nguồn điện kinh doanh, chữa cháy, sinh hoạt và bảo vệ… Qua công tác điều tra cơ bản của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh cho thấy, nhiều chợ hệ thống PCCC đã xuống cấp nghiêm trọng, không thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ; các hộ kinh doanh, tiểu thương không chấp hành đầy đủ các nội quy, quy định về đảm bảo an toàn PCCC dẫn đến thường xuyên xảy ra hiện tượng tự ý câu móc, sử dụng điện, thiết bị tiêu thụ điện không đảm bảo an toàn dễ dẫn đến nguy cơ quá tải, chập điện gây cháy, nổ; bố trí vật tư, hàng hóa không đảm bảo khoảng cách an toàn với các dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, lấn chiếm các lối đi, hành lang, lối thoát nạn gây ảnh hưởng đến công tác thoát nạn, tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố cháy, nổ xảy ra; tự ý cơi nới mái che, mái vẩy không đảm bảo an toàn PCCC; thắp hương, đốt vàng mã, đun nấu không đúng quy định…

Về tình hình cháy: theo số liệu thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Trà Vinh, từ năm 2015 đến năm 2019, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh xảy ra 92 vụ cháy, làm chết 03 người, bị thương 05 người, thiệt hại tài sản khoảng 116,07 tỷ đồng. Trong đó, có 05 vụ cháy chợ, thiệt hại tài sản khoảng 4,6 tỷ đồng, điển hình là vụ cháy chợ xã An Trường xảy ra vào ngày 09/8/2015, làm thiệt hại tài sản khoảng 4,5 tỷ đồng, 04 vụ còn lại do được phát hiện sớm và lực lượng tại chỗ tham gia chữa cháy kịp thời nên thiệt hại là không đáng kể.

Những năm qua, với vai trò là lực lượng nòng cốt, trực tiếp trong quản lý nhà nước về PCCC đối với chợ, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Trà Vinh đã chủ động tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phối hợp với các sở, ngành địa phương tiến hành các mặt công tác đảm bảo an toàn về PCCC đối với các chợ trên địa bàn tỉnh. Điển hình là đã phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/206 "Về việc tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh", Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 2463/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 về kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và các văn bản chỉ đạo về công tác PCCC đối với các chợ trên địa bàn tỉnh. Về công tác tuyên truyền, từ năm 2015 đến năm 2019, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã kết hợp với Đài truyền hình, Phòng công tác Đảng và công tác Chính trị Công an tỉnh tổ chức thực hiện được 50 phóng sự về PCCC tại các chợ phát trên Đài truyền hình tỉnh trong chuyên mục PCCC định kỳ hàng tháng và chương trình an ninh Trà Vinh; phối hợp với Phòng xây dựng phong trào và bảo vệ an ninh tổ quốc Công an tỉnh, Công an các huyện, thị xã, thành phố và Công an các xã, phường, thị trấn, Sở Công thương, Điện lực tỉnh, các hợp tác xã kinh doanh điện…tổ chức 320 cuộc tuyên truyền miệng về PCCC tại các chợ và khu dân cư xung quanh chợ với hơn 30.400 lượt người dự; viết 35 tin bài đăng trên Báo Trà Vinh và Tập san Công an tỉnh; vận động treo 530 băng rôn hưởng ứng ngày Toàn dân PCCC 04/10; thiết kế lắp đặt cố định 18 pa-nô cỡ lớn với hình ảnh trực quan sinh động khuyến cáo hành vi nghiêm cấm về PCCC tại các khu dân cư, các chợ trọng điểm về nguy hiểm cháy, nổ. Công tác xây dựng lực lượng PCCC tại các chợ đã được chú trọng, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đã có 90/118 chợ đã thành lập Đội PCCC cơ sở; các chợ còn lại việc phụ trách công tác chữa cháy được giao cho lực lượng Dân phòng nơi chợ hoạt động. Ban Quản lý, doanh nghiệp kinh doanh, quản lý và khai thác chợ đã lên kế hoạch phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho cán bộ, công nhân viên và đội viên Đội PCCC cơ sở của chợ đạt kết quả tốt. Đa phần học viên đã qua huấn luyện đều biết cách phòng ngừa cháy, nổ. Công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy đã được tổ chức thực hiện theo quy định của Luật PCCC, bảo đảm trong trường hợp có cháy, nổ xảy ra có thể chủ động huy động lực lượng PCCC tại chỗ dập tắt đám cháy. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động đề xuất Công an tỉnh phối hợp với UBND cấp huyện, chỉ đạo Công an các huyện, thị, thành phố phối hợp thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra về PCCC đối với các chợ. Việc xử lý vi phạm quy định về PCCC đã được thực hiện theo quy định của pháp luật. Qua việc thực hiện các biện pháp quản lý đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của Ban Quản lý và các hộ tiểu thương trong công tác PCCC tại các chợ.

Tuy nhiên, việc thực hiện quản lý nhà nước về PCCC đối với các chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh còn nhiều thiếu sót, bất cập.Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC chợ chưa tích cực, thường xuyên, đồng bộ, sâu rộng tương xứng với quy mô, số lượng chợ trên địa bàn tỉnh. Nội dung tuyên truyền còn chung chung đối với tất cả các loại cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, chưa nêu bật được vai trò, trách nhiệm của Ban Quản lý, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác chợ và các hộ tiểu thương trong công tác PCCC chợ; công tác tổ chức, quản lý về PCCC tại các chợ chưa được quan tâm đầu tư đúng mức với quy mô hoạt động thực tế tại chợ (về số lượng, chất lượng lực lượng PCCC tại chỗ; phương tiện trang bị chưa đầy đủ, việc triển khai thực tập phương án chữa cháy chưa bảo đảm theo quy định…); công tác kiểm tra, xử lý vi phạm của lực lượng Cảnh sát PCCC chưa kiên quyết, triệt để; một số chợ được xây dựng trước khi có Luật PCCC năm 2001 không bảo đảm an toàn về PCCC nhưng chưa đề xuất các giải pháp khắc phục. Công tác phối hợp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh với các sở, ban, ngành trong công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về PCCC của các chợ còn hạn chế. Trách nhiệm của Ban Quản lý, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trong việc đảm bảo an toàn PCCC đối với cơ sở mình quản lý còn chưa cao, chưa thật sự quan tâm, còn chủ quan.

Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các chợ trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở các quy định của pháp luật về PCCC, Quyết định của UBND tỉnh Trà Vinh "Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống chợ, siêu

thị, trung tâm thương mại tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030", với mục tiêu "Xây dựng hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đồng bộ, hài hòa với sự tham gia mọi thành phần kinh tế, đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng hóa và nhu cầu đời sống nhân dân, qua đó thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển ngành thương mại, phát triển công nghiệp chế biến chế tạo và nông nghiệp", đến năm 2025 bảo đảm 100% chợ ở đô thị đạt mục tiêu thu đủ chi, chợ nuôi chợ, từng bước xóa bỏ các tụ điểm buôn bán tự phát trên địa bàn. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh cần chủ động tham mưu đề xuất các giải pháp bảo đảm an toàn PCCC đối với các chợ trên địa bàn tỉnh trên cơ sở quán triệt quan điểm chỉ đạo *"lấy phòng ngừa là chính"*, thực hiện phương châm bốn tại chỗ *"chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ"* trong công tác PCCC tại các chợ. Tiếp tục thực hiện công tác điều tra cơ bản, nắm chắc tình hình về PCCC của các chợ. Đối với các chợ đưa vào hoạt động trước khi Luật PCCC năm 2001 mà không bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC phải có giải pháp khắc phục cụ thể trình UBND tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo đúng quy định tại Điều 63, Luật PCCC.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về PCCC cho Ban Quản lý, các doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, các hộ tiểu thương và người dân xung quanh chợ, qua đó nâng cao kiến thức, vai trò, trách nhiệm của Ban Quản lý, các doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, cán bộ công nhân viên, các hộ kinh doanh trong công tác đảm bảo an toàn PCCC. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về PCCC phải chú ý đến từng loại đối tượng, tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của từng chợ. Tài liệu tuyên truyền phải ngắn gọn, súc tích nhưng đầy đủ những nội dung có liên quan, cụ thể là phải thể hiện được vấn đề quản lý, sử dụng các thiết bị, dụng cụ có khả năng phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt gây cháy; vấn đề thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra... Việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC đối với các chợ cần tập trung, có chiều sâu, đồng thời trong các buổi tuyên truyền cần có nội dung thực hành với nhiều tình huống thực tế để mọi người có thể nắm bắt được các phương pháp, cách thức PCCC cũng như sử dụng thành thạo các trang thiết bị, phương tiện chữa cháy và CNCH được trang bị tại cơ sở. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh phải chủ động phối hợp với ngành văn hóa thông tin (báo, đài phát thanh, truyền hình…) xây dựng chương trình, nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC; tổ chức tuyên truyền theo từng thời điểm phù hợp với điều kiện làm việc và khí hậu tại địa phương. Phối hợp với Đài truyền hình tỉnh xây dựng các chuyên mục, phóng sự chuyên đề về công tác an toàn PCCC đối với chợ và loại hình cơ sở khác phát vào các giờ cố định trong tháng; đồng thời đưa các tin, bài về hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để mọi người kịp thời cập nhật, nắm bắt thông tin cũng như kiến thức, pháp luật PCCC.

Nâng cao trách nhiệm của Trưởng Ban Quản lý, người đứng đầu doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ trong công tác PCCC. Yêu cầu người đứng đầu các chợ rà soát, bổ sung chỉnh lý hoặc xây dựng các nội quy, quy định về PCCC cho từng bộ phận của chợ và tổ chức thực hiện. Toàn bộ hàng hoá, vật tư, nguyên liệu có nguy hiểm cháy, nổ cần rà soát, phân loại theo tính chất nguy hiểm cháy, nổ để bố trí sắp xếp, bảo quản đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC, phòng chống cháy lan. Yêu cầu người đứng đầu các chợ thường xuyên thực hiện việc kiểm tra toàn bộ hệ thống điện, xác định công suất tiêu thụ điện và khả năng chịu tải, kiểm tra hệ thống chống sét từ bộ nối đất, dây dẫn điện sét đến kim thu sét. Các thiết bị tự ngắt phải được lắp đặt ở các vị trí ngắt toàn bộ điện của chợ, của từng khu vực, từng bộ phận hoặc thậm chí cho từng thiết bị tiêu thụ điện, nhất là các thiết bị tiêu thụ lượng điện lớn. Các đường dây không đảm bảo an toàn phải được thay thế, phải được đảm bảo khoảng cách với các vật dễ cháy và phải có hệ thống chiếu sáng sự cố, hệ thống điện dự phòng. Trang bị máy phát điện dự phòng sự cố mất điện. Tổ chức, quản lý Đội PCCC cơ sở tại các chợ; bảo đảm lực lượng này định kỳ huấn luyện nghiệp vụ PCCC. Lực lượng Cảnh sát PCCC tổ chức hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở của chợ phương pháp lập và thực tập phương án chữa cháy đối với chợ; phân công, tổ chức thường trực về PCCC theo quy định.

Hàng năm, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đề xuất Giám đốc Công an trình UBND tỉnh Trà Vinh kế hoạch và những quy định cụ thể chỉ đạo UBND thành phố, các huyện đầu tư kinh phí, trang bị đầy đủ các dụng cụ, phương tiện PCCC&CNCH, cải tạo bổ sung hệ thống cấp nước chữa cháy cho các khu vực chợ. Quan tâm bố trí nguồn ngân sách của tỉnh hỗ trợ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh mua sắm, sửa chữa các dụng cụ, phương tiện PCCC&CNCH nhằm đảm bảo đủ số lượng và chất lượng dụng cụ, phương tiện PCCC&CNCH, đáp ứng yêu cầu công tác PCCC&CNCH trên địa bàn toàn tỉnh nói chung và công tác PCCC&CNCH đối với các chợ nói riêng.

Nâng cao chất lượng trong phối, kết hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Trà Vinh với các đơn vị chức năng của Sở Công thương, UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC đối với các chợ; trong công tác thanh tra, kiểm tra, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC; công tác hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động chữa cháy và CNCH. Cương quyết xử lý những trường hợp vi phạm các quy định trong kinh doanh khai thác, quản lý chợ không bảo đảm an toàn về PCCC.

Thực hiện chủ trương của Bộ Công an về phân cấp quản lý PCCC cho Công an cấp huyện, cấp xã, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động đề xuất Giám đốc Công an tỉnh giao cho Công an cấp huyện, cấp xã quản lý các chợ hạng 2, hạng 3. Theo đó cùng với việc thực hiện phân cấp đối với các loại hình cơ sở khác, có kế hoạch tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ PCCC cho cán bộ quản lý của Công an cấp huyện, cấp xã và xây dựng quy chế phối hợp giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH với Công an cấp huyện trong quản lý các cơ sở nói chung và chợ nói riêng.■

BÀI TOÁN BÙ NGƯỠNG TÁC ĐỘNG CHO ĐẦU BÁO KHÓI

Thượng tá, TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH
Trưởng Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Về mặt nguyên tắc, vấn đề bù sai lệch cho đầu báo khói đã được nêu trong Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7568-7:2015. Đây là căn cứ khi chế tạo, kiểm định và khuyến cáo áp dụng thiết bị. Hiểu rõ bài toán bù ngưỡng cho đầu báo khói là cơ sở để đánh giá, lựa chọn chủng loại đầu báo có ngưỡng tác động phù hợp cho từng khu vực bảo vệ, cũng như để phát triển và tối ưu các thuật toán bù ngưỡng khi chế tạo các thiết bị báo cháy thông minh.*

Từ khóa: *ngưỡng tác động, đầu báo khói, bù ngưỡng.*

Abstract: *In principle, the mothods of compensation for smoke detectors has been stated in the Vietnamese standard TCVN 7568-7: 2015. This is the basis for manufacturing, testing and recommending the application of the device. Understanding the methods of threshold compensation for smoke detectors is the basis for evaluating and selecting the types of detectors with response thresholds appropriate for each protection area, as well as for developing and optimizing threshold compensation algorithms when manufacturing smart fire alarms.*

Keywords: *response threshold, smoke detector, threshold compensation.*

Ngày nhận bài: *21/9/2020;* ***Ngày thẩm định***: *21/10/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

1. Đặt vấn đề

Đến nay, các phương pháp phát hiện cháy truyền thống bằng cảm biến (khói, nhiệt, lửa) theo ngưỡng tác động vẫn là giải pháp chưa thể thay thế. Tuy nhiên, khi sử dụng một giá trị ngưỡng cố định cho mỗi loại đầu báo cháy như trong các hệ thống báo cháy, đặc biệt là đầu báo khói vẫn tồn tại một số hạn chế như: (1) dễ gây báo cháy giả hoặc báo cháy chậm do việc lựa chọn giá trị ngưỡng của đầu báo cháy không phù hợp; (2) sự phù hợp của giá trị ngưỡng cũng chỉ đúng cho những thời điểm nhất định… do thông số môi trường làm việc luôn thay đổi theo thời gian (giữa ngày - đêm, theo mùa...). Điều này ảnh hưởng đến độ tin cậy và hiệu quả bảo vệ của các hệ thống báo cháy tự động. Vì vậy, để khắc phục hạn chế này, việc nghiên cứu bài toán bù ngưỡng tác động cho các đầu báo cháy để đánh giá, lựa chọn chủng loại đầu báo có ngưỡng tác động phù hợp cho từng khu vực bảo vệ, cũng như để phát triển và tối ưu các thuật toán bù ngưỡng ứng dụng cho hệ thống báo cháy thông minh hiện nay là rất cần thiết, phù hợp với xu thế của công nghệ 4.0.

2. Ngưỡng tác động của đầu báo khói

Ngưỡng tác động của đầu báo cháy là giá trị xác định của yếu tố môi trường mà tại giá trị đó đầu báo cháy sẽ tác động, tạo ra tín hiệu báo cháy truyền về trung tâm điều khiển. Từ khái niệm trên có thể thấy, ngưỡng tác động là thông số rất quan trọng, quyết định thời điểm chuyển trạng thái làm việc của hệ thống báo cháy từ trạng thái thường trực sang trạng thái báo cháy. Vì vậy, nó là một trong các thông số quan trọng bắt buộc phải kiểm định khi sản xuất và lưu hành đầu báo cháy.

Theo bảng 1, TCVN 5738-2001 [1]: ngưỡng tác động của đầu báo khói là độ che mờ của khói trên một đơn vị chiều dài; đối với đầu báo cháy khói kiểu điểm, giá trị ngưỡng tác động từ 5 đến 20%/m; đối với đầu báo khói tia chiếu, giá trị ngưỡng tác động từ 20 đến 70% trên khoảng cách giữa đầu phát và đầu thu.

Để phân biệt giữa trạng thái bình thường với trạng thái có cháy, giá trị ngưỡng tác động của các đầu báo phải có độ chênh Δ nhất định giữa hai trạng thái trên. Giá trị của độ chênh Δ sẽ quyết định độ nhạy của cảm biến với môi trường. Nếu Δ càng lớn thì cảm biến càng kém nhạy, đầu báo sẽ phát hiện cháy

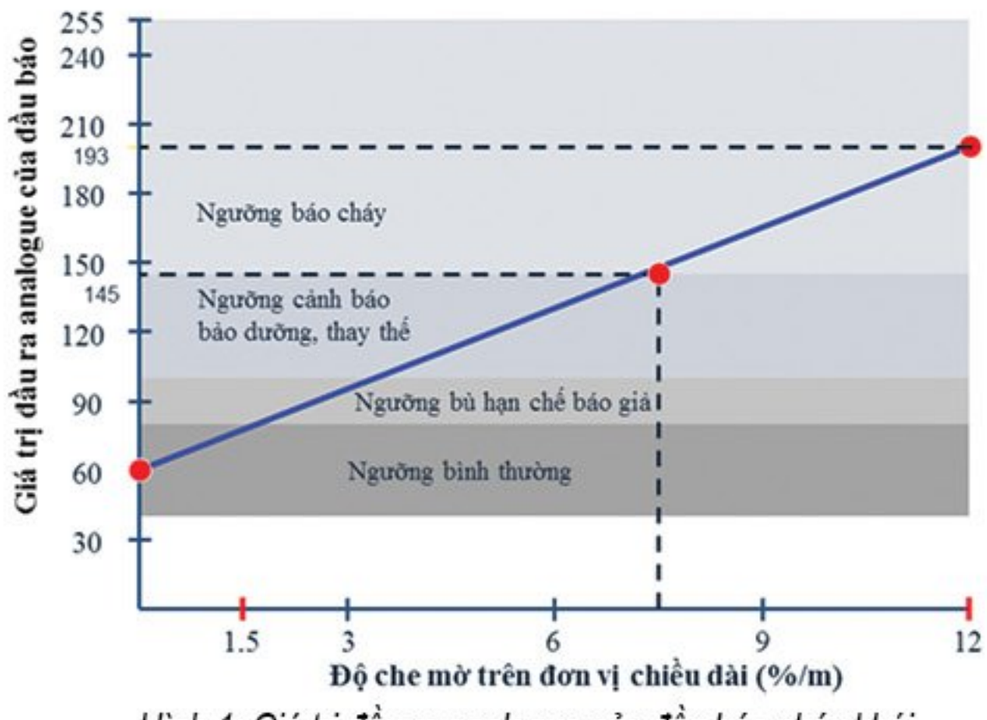
muộn, nhưng độ tin cậy của đầu báo sẽ cao hơn; còn nếu Δ càng nhỏ thì cảm biến càng nhạy, phát hiện cháy càng sớm nhưng dễ bị báo cháy giả do môi trường.

Khi đầu báo cháy mới được đưa vào sử dụng, chưa có bụi tích tụ thì độ chênh giữa giá trị môi trường và giá trị ngưỡng Δ như cài đặt sẽ đảm bảo hệ thống không bị báo giả. Theo thời gian, bụi bẩn dần tích tụ trong các bộ phận bên trong đầu báo, như trên các vách chắn hình ziczắc của buồng quang học... Do đó, bộ phận cảm biến quang của đầu báo khói đã có thể nhận được ánh sáng phản xạ hoặc tán xạ lại của bụi bẩn tích tụ trên thành đầu báo, cho phản ứng tích cực tới cảm biến quang... Vì vậy, lượng khói hoặc các hạt trong không khí cần thiết để kích hoạt điều kiện cảnh báo cháy sẽ giảm đi, làm cho đầu báo dễ bị báo giả.

Ở những vị trí lắp đặt ngoài trời hoặc nhiều bụi bẩn như vậy, song song với việc cần thực hiện chế độ bảo dưỡng định kỳ đối với các đầu báo cháy thì ngưỡng tác động của cảm biến cũng cần thường xuyên được điều chỉnh (bù ngưỡng) đến ngưỡng tác động mong muốn để đảm bảo rằng phản ứng của nó vẫn nằm trong giới hạn chấp nhận được.

3. Bài toán bù ngưỡng cho đầu báo khói

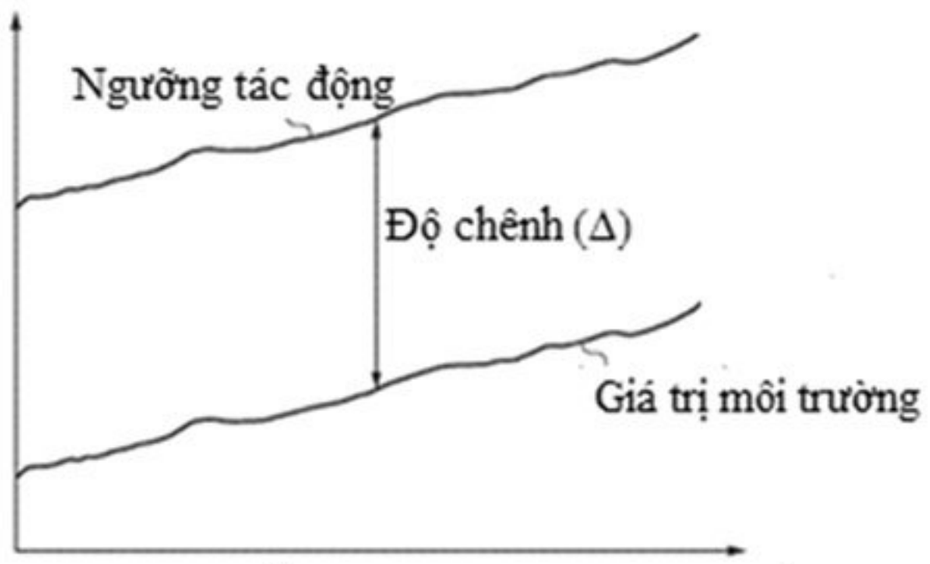
Bù ngưỡng tác động cho đầu báo khói được hiểu là việc các cảm biến khói trong đầu báo tự động thay đổi mức ngưỡng tác động để thích nghi với điều kiện môi trường làm việc nhằm đảm bảo độ tin cậy và/ hoặc độ nhạy cần thiết. Để thực hiện được chức năng bù ngưỡng tác động, các đầu báo cần có khả năng tự động kiểm tra, cập nhật liên tục các thông số môi trường nơi lắp đặt theo chu kỳ nhất định để so sánh với giá trị xác lập khi bắt đầu hoạt động hoặc so với một thời điểm xác định nào đó. Mức bù ngưỡng báo động của cảm biến báo cháy được điều chỉnh mỗi khi có sự dao động nhỏ giá trị đầu ra analogue của cảm biến (giá trị quy đổi từ các giá trị yếu tố môi trường) đặt trong phòng bảo vệ. Đầu báo cháy sẽ lấy giá trị trung bình analogue với thời điểm xác định trước đó và thay đổi mức ngưỡng tương ứng. Quá trình này có thể được thực hiện dễ dàng đối với các cảm biến điện tử trong đầu báo khói, lửa hay nhiệt điện trở... Riêng với các đầu báo cháy được chế tạo theo nguyên lý của các cảm biến cơ khí như đầu báo nhiệt lưỡng kim, đầu báo nhiệt dễ chảy … giá trị ngưỡng nhiệt tác động là không đổi với mỗi loại đầu báo, vì vậy hầu như chúng không được sử dụng để chế tạo ra các hệ thống thông minh và đương nhiên sẽ không có khả năng bù ngưỡng.



Hình 1: Giá trị đầu ra analogue của đầu báo cháy khói theo các loại ngưỡng.

3.1. Phương pháp bù ngưỡng tuyến tính

Với các đầu báo khói, giá trị analogue của cảm biến cháy sẽ tăng dần khi có sự tích tụ của bụi bẩn trong đầu báo. Để hạn chế hiện tượng báo cháy giả trong trường hợp này, ngưỡng tác động mong muốn của cảm biến đòi hỏi phải bám theo sự thay đổi của yếu tố môi trường trong một giới hạn cho phép để bù đắp cho sự sai lệch trong phản ứng của bộ phận cảm biến, chống lại sự ảnh hưởng của điều kiện làm việc, nhằm đảm bảo độ tin cậy cao nhưng cũng phải đảm bảo độ nhạy cần thiết, như hình 2.



Hình 2: Đặc điểm của ngưỡng tác động mong muốn.

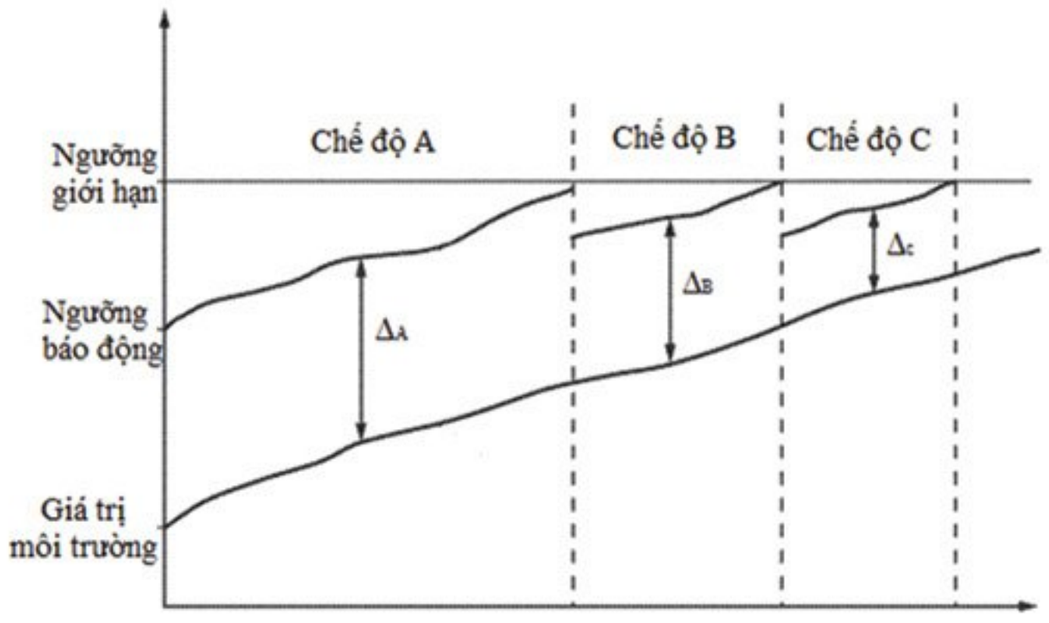
Phương pháp bù ngưỡng được mô tả trên hình 2 được gọi là phương pháp bù tuyến tính. Đây là trường hợp mà mức ngưỡng tác động của đầu báo tăng lên theo thời gian dưới dạng tuyến tính tương ứng với độ tăng tín hiệu đầu ra của cảm biến. Trường hợp này, mức bù lớn nhất cho phép trong thời gian một giờ là [2]: $0,094.A_{td}$ (với A_{td} là giá trị ngưỡng tác động ban đầu); giá trị ngưỡng tác động lớn nhất sau khi bù hoàn toàn không được vượt quá 1,6 lần giá trị ngưỡng ban đầu. Ở mức bù này, tín hiệu ra của cảm biến sẽ đạt ngưỡng báo động sau 6,4 giờ khi đặt đầu báo trong thiết bị thử tiêu chuẩn. Phương pháp bù tuyến tính phù hợp với môi trường làm việc tương đối ổn định, sự thay đổi thông số môi trường diễn ra rất chậm... Phương pháp này có ưu điểm là thực hiện đơn giản, tốc độ lấy mẫu dữ liệu môi trường không yêu cầu cao nên bộ xử lý không lớn, giá thành thiết bị thấp ...

Tuy nhiên, sau thời gian dài hoạt động, phương pháp bù ngưỡng tuyến tính không thể tiếp tục được thực hiện do dải động của tín hiệu analogue có giới hạn. Khi điều này xảy ra, trung tâm điều khiển sẽ nhận được tín hiệu cảnh báo rằng đầu báo đã đến hạn bảo dưỡng hoặc thay thế để đưa ra tín hiệu cảnh báo lỗi cho người sử dụng. Sau khi đầu báo bị bụi bẩn được vệ sinh hoặc thay thế, ngưỡng bù của cảm biến cháy sẽ được tự động thiết lập lại. Đây chính là cơ sở cho quá trình tự động điều chỉnh ngưỡng tác động theo thời gian thông qua giá trị analogue đầu ra của cảm biến cháy. Tính năng này giúp hệ thống duy trì hoạt động ở mức hiệu suất tối ưu và kéo dài tuổi thọ của mỗi đầu báo cháy.

3.2. Phương pháp bù ngưỡng thích nghi

Trong những điều kiện môi trường làm việc có tốc độ thay đổi nhanh như: sự thay đổi điều kiện môi trường giữa ngày - đêm; giữa ngày làm việc và ngày nghỉ. Trường hợp này vào thời điểm ban đêm hoặc ngày nghỉ, lượng người làm việc, ra vào công sở sẽ ít đi; nhà xưởng nghỉ sản xuất... lượng bụi trong phòng, khu vực sản xuất sẽ giảm đáng kể so với ban ngày, ngày nghỉ. Khi đó ta có thể thiết lập để tăng độ nhạy của cảm biến khói trong các khu vực được chọn. Ngược lại, thời điểm ban ngày, ngày làm việc ta sẽ thiết lập để giảm độ nhạy của đầu báo cháy... bằng cách thay đổi độ chênh Δ giữa giá trị môi trường với giá trị ngưỡng tác động.

Để giải quyết vấn đề này, có thể thực hiện bằng cách đặt ra nhiều chế độ làm việc cho cảm biến theo giá trị môi trường, trong đó độ chênh mong muốn sẽ được điều chỉnh thích nghi với giá trị môi trường theo từng chế độ làm việc khác nhau. Ví dụ: chế độ A với giới hạn bù ngưỡng thứ nhất là độ nhạy thấp nhất do độ chênh Δ_A lớn nhất; chế độ B với giới hạn bù ngưỡng thứ hai là có độ nhạy tăng lên do độ chênh Δ_B được điều chỉnh giảm; chế độ C với giới hạn bù ngưỡng thứ ba là có độ nhạy nhất do độ chênh Δ_C được điều chỉnh nhỏ nhất có thể vì các thông số môi trường đã gần tới ngưỡng báo động giới hạn. Phản ứng của đầu báo có thể được thay đổi theo nhiều chế độ làm việc khác nhau, trong đó ngưỡng báo động tăng lên cùng với phản ứng từ đầu báo. Khi đám cháy phát triển chậm, tốc độ thay đổi các giá trị môi trường chậm thì độ nhạy của đầu báo vẫn giữ nguyên trong một thời gian dài như được biểu thị ở chế độ A cho biết khoảng cách giữa tín hiệu đầu ra của cảm biến và ngưỡng cảnh báo.



Hình 3: Các chế độ ngưỡng tác động đề xuất [3].

Tốc độ thay đổi ngưỡng có thể được thiết lập tùy thuộc vào môi trường mà đầu báo cháy được lắp đặt. Trong môi trường rất bẩn, ngưỡng sẽ thay đổi tương đối nhanh so với đầu báo cháy được lắp đặt trong môi trường sạch hơn.

Phương pháp bù ngưỡng thích nghi sẽ cho hiệu quả cao hơn trong việc phát hiện cháy sớm, tuy nhiên nó đòi hỏi tốc độ lấy mẫu dữ liệu môi trường nhanh, bộ xử lý tín hiệu phức tạp với giá thành đắt hơn...

Sự thay đổi ngưỡng có thể được thực hiện trong phần cứng của đầu báo hoặc phổ biến hơn là trong thuật toán phần mềm chạy trong đầu báo. Tất nhiên sau thời gian hoạt động, giá trị bù ngưỡng cũng sẽ đạt đến giới hạn và đầu báo cháy cần phải được làm sạch hoặc thay thế. Trong một môi trường nhiều bụi bẩn, thời điểm này có thể đạt được khá nhanh và điều này sẽ quyết định tần suất phải bảo dưỡng hoặc thay thế đầu báo cháy. Đương nhiên, khi cảm biến đạt đến giới hạn bù ngưỡng, đầu báo cháy phải phát ra một tín hiệu cảnh báo hoặc báo lỗi.

Như vậy, bài toán bù ngưỡng tác động cho đầu báo khói cần đảm bảo hai nhiệm vụ: một là bù ngưỡng báo động của cảm biến theo thời gian để hạn chế báo cháy giả do tích tụ bụi bẩn gây ra; hai là tự động điều chỉnh chế độ làm việc để chuyển chế độ làm việc với các độ nhạy khác nhau nhằm tăng tuổi thọ và độ tin cậy cho đầu báo. Các thuật toán bù ngưỡng trong khối cảm biến báo cháy cần thực hiện các chức năng sau:

(1) Thiết lập điều kiện ban đầu của cảm biến: giá trị khởi tạo, điều kiện môi trường, độ nhạy, giới hạn bù ngưỡng, tốc độ lấy mẫu môi trường.

(2) Cập nhật thông số môi trường; tính toán, phân tích xác định tính chu kỳ để tăng/giảm mức ngưỡng theo nhiệm vụ thứ nhất.

(3) Khi giá trị môi trường tiệm cận hoặc đạt đến ngưỡng chuyển các chế độ, cảm biến phải chuyển từ chế độ làm việc đầu tiên sang chế độ làm việc thứ hai với giới hạn bù ngưỡng thứ hai có độ nhạy hơn độ nhạy liền kề trước đó.

(4) Khi độ chênh Δ giảm đến điểm giới hạn, đầu báo cần phát ra tín hiệu cảnh báo để bảo dưỡng hoặc thay thế. Bằng cách này, thời gian phục vụ của các đầu báo cháy được kéo dài vì ngưỡng điểm báo động được thay đổi từ chế độ này sang chế độ khác để giữ nó trong phạm vi động của cảm biến.

4. Kết luận

Song song với việc thiết lập bài toán bù ngưỡng tác động cho các đầu báo khói chỉ có một cảm biến, có thể nghiên cứu giải quyết vấn đề đặt ra bằng giải pháp tích hợp cảm biến. Tức là, bố trí thêm cảm biến thứ hai, thứ ba... trong cùng một đầu báo cháy. Các cảm biến có thể thuộc cùng loại hoặc khác loại nhau. Các cảm biến có thể được bố trí để có các cài đặt độc lập khác nhau của một hoặc nhiều thông số sau: ngưỡng tác động ban đầu; giới hạn bù ngưỡng; độ chênh giới hạn chế độ nhạy cảm nhất; và độ chênh giới hạn chế độ nhạy cảm ít nhất... Phương pháp thực hiện này sẽ được giới thiệu trong bài viết khác.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5738-2001. Hệ thống báo cháy tự động - yêu cầu kỹ thuật.

2. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7568-7:-2015. Hệ thống báo cháy - phần 7: Đầu báo cháy khói kiểu điểm sử dụng ánh sáng, ánh sáng tán xạ hoặc ion hóa.

3. Faruk Meah (2019), Fire detector drift compensation. United states patent, No US 10,204,508 B2, Feb.12,2019.

LỰA CHỌN THIẾT BỊ ĐIỆN TRONG VÙNG NGUY HIỂM NỔ

Trung tá, TS. PHẠM HUY QUANG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Các cơ sở công nghiệp là nơi có nguy cơ tồn tại môi trường hay vùng nguy hiểm nổ cao nhất, đặc biệt như: giàn khoan dầu khí; nhà máy lọc dầu; kho xăng dầu; cơ sở hoá chất và dược phẩm; hầm mỏ... Bài báo đưa ra một số nội dung cần chú ý khi lựa chọn thiết bị điện phù hợp với vùng nguy hiểm nổ nhằm giảm thiểu nguy cơ xảy ra cháy, nổ tại các cơ sở này.*

Từ khóa: *thiết bị điện, vùng nguy hiểm nổ, thiết bị điện phòng nổ.*

Abstract: *Industrial facilities are places potentially having the atmosphere or area with the highest risk of explosion, especially oil rigs, refineries, petroleum storage warehouses, chemical and pharmaceutical facilities; mines, etc. This article porposes some recommendations in selecting electrical equipment suitable for explosion-prone areas to minimize the risk of fire and explosion in these facilities.*

Keywords: *electrical devices, explosive hazardous areas, explosion proof electrical devices.*

Ngày nhận bài: *12/6/2020;* ***Ngày thẩm định***: *15/7/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

1. Các tiêu chuẩn quy định đối với thiết bị điện phòng nổ

Thiết bị điện được hiểu là thiết bị, máy móc, dụng cụ, mạch điện mà toàn bộ hoặc một phần của chúng dùng để tạo ra điện năng, tiêu thụ hoặc truyền dẫn điện năng (dòng điện xoay chiều hoặc một chiều). Trong đó, thiết bị điện phòng nổ là thiết bị điện được thiết kế, chế tạo đảm bảo trong quá trình hoạt động bình thường, hoặc khi có sự cố của thiết bị, không mồi cháy môi trường khí nổ xung quanh.

Hiện nay, tiêu chuẩn quy định sử dụng thiết bị điện trong vùng nguy hiểm nổ trên thế giới phổ biến ở 2 hệ thống: hệ thống tiêu chuẩn của Mỹ (API, NFPA, NEC, IMO…) và hệ thống tiêu chuẩn của châu Âu (như IEC, DNV, BSI, IP…). Trong các tiêu chuẩn nêu trên, tiêu chuẩn phân vùng nguy hiểm API 500, API 505, NEC (Mỹ) và IP 15 (châu Âu) được sử dụng phổ biến hơn cả, cụ thể như IEC 60079.

Ở Việt Nam mới chỉ có một số tiêu chuẩn quy định về sử dụng thiết bị điện trong hầm lò cũng như trong các cơ sở dầu khí như: TCVN 7079, TCVN 7279, TCVN 5334, QCVN 01:2013/BCT... Mặt khác, thiết bị điện của các nhà sản xuất quốc tế được sử dụng khá phổ biến nên việc lựa chọn thiết bị điện phù hợp với vùng nguy hiểm nổ phải kết hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Một số tiêu chuẩn phổ biến được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Các tiêu chuẩn quy định đối với thiết bị điện phòng nổ.

	Mã tiêu chuẩn	Cơ quan ban hành
1	Chỉ thị 1999/ 92/CE và Chỉ thị 94/9/ CE	Nghị viện Châu Âu
2	API 500, API 505	Viện Dầu khí Hoa Kỳ
3	BSI EN 60079	Viện Tiêu chuẩn Anh
4	DNV	Det Norske Veritas
5	NFPA 497	Hiệp hội PCCC quốc gia Hoa Kỳ
6	NEC	Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia Hoa Kỳ về kỹ thuật điện
7	IEC 79	Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế
8	IP 15	Viện Năng lượng Anh
9	IMO	Tổ chức Hàng hải quốc tế
10	QCVN 01:2013/BCT, TCVN 5334:2007, TCVN 7079, TCVN 7279	Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam

2. Phân vùng nguy hiểm nổ

Vùng nguy hiểm nổ (hay còn gọi là vùng khí nổ) được định nghĩa là không gian 3 chiều, trong đó chất cháy có khả năng hiện diện ở mức độ cần phải cân nhắc phù hợp trong thiết kế và lắp đặt thiết bị để kiểm soát nguồn nhiệt gây cháy. Nói cách khác, mục tiêu của phân vùng cháy, nổ nhằm giảm đến mức chấp nhận được khả năng xuất hiện đồng thời hỗn hợp khí có khả năng gây cháy và nguồn nhiệt gây cháy.

Các cơ sở công nghiệp là nơi có nguy cơ tồn tại môi trường hay vùng nguy hiểm nổ nhất như: giàn khoan dầu, khí ngoài khơi; nhà máy lọc dầu; kho nhiên liệu; khu vực lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng đường ống dẫn dầu khí; cơ sở hoá chất và dược phẩm; cơ sở khai thác mỏ; cơ sở xây dựng dân dụng trong môi trường nguy hiểm; cơ sở sản xuất có sử dụng dung môi và chất lỏng dễ cháy khác; cơ sở in, dệt may; cơ sở chế biến, bảo quản ngũ cốc; cơ sở công nghiệp có sử dụng và liên quan đến bụi cháy...

Theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và Châu Âu, căn cứ theo tần suất xuất hiện và thời gian tồn tại của các chất dễ cháy dưới dạng khí hoặc bụi để tạo thành môi trường khí nổ, vùng nguy hiểm nổ được chia thành các cấp thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2: Phân vùng nguy hiểm nổ dựa trên đặc điểm môi trường.

Ký hiệu		Đặc điểm môi trường
Môi trường khí (G)	Môi trường bụi (D)	
Z 0	Z 20	Vùng mà yếu tố gây cháy hiện diện thường xuyên, liên tục hoặc trong 1 khoảng thời gian dài, thông thường trên 1000 giờ/ năm.
Z 1	Z 21	Vùng mà yếu tố gây cháy hiện diện trong điều kiện vận hành bình thường của thiết bị, thông thường trong khoảng 10 giờ đến 1000 giờ/ năm.
Z 2	Z 22	Vùng mà yếu tố gây cháy không hiện diện trong điều kiện vận hành bình thường của thiết bị, và nếu xảy ra cháy thì chỉ tồn tại trong khoảng thời gian ngắn, thông thường ít hơn 10 giờ/ năm.

Theo các tiêu chuẩn của Hoa Kỳ và quốc tế, vùng nguy hiểm nổ được phân loại trong bảng 3.

Bảng 3: Phân vùng nguy hiểm nổ theo NEC và IEC.

Vùng nguy hiểm của khí và bụi theo NEC và IEC		
Khu vực	**Nhóm**	**Các chất đại diện**
Z 0, 1 & 2	IIC	Acetylen & hydro (tương đương với NEC lớp I, Nhóm A và B)
	IIB+H2	Hydro (tương đương với NEC loại I, nhóm B)
	IIB	Ethylene (tương đương với NEC loại I, nhóm C)
	IIA	Propan (tương đương với NEC loại I, nhóm D)
Z 20, 21 & 22	IIIC	Bụi dẫn điện (như bụi kim loại) (tương đương với NEC Lớp II, Nhóm E)
	IIIB	Bụi không dẫn điện (như bột ngũ cốc, bụi gỗ và nhựa) (tương đương với NEC lớp II, Nhóm F và G)
	IIIA	Sợi (tương đương với NEC lớp III)
Hầm lò	I (chỉ có ở IEC)	Mêtan

3. Lựa chọn thiết bị điện trong vùng nguy hiểm nổ



Hình 1: Kí hiệu "Ex" biểu thị thiết bị điện phòng nổ.

Việc lựa chọn thiết bị điện phù hợp với vùng nguy hiểm nổ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc đảm bảo an toàn về PCCC cho các cơ sở công nghiệp.

Khi lựa chọn thiết bị điện phòng nổ phải chú ý một số vấn đề sau: tên nhà chế tạo hoặc nhãn hiệu thương mại; nhận dạng kiểu loại của nhà chế tạo; kí hiệu "Ex" biểu thị thiết bị điện có kết cấu và được thử nghiệm để dùng trong môi trường khí nổ hoặc được kết hợp đặc biệt với thiết bị như thế (hình 1);

Với kí hiệu dùng cho mỗi dạng bảo vệ thể hiện như sau: o - với thiết bị đổ đầy dầu; p - với thiết bị thổi dưới áp suất dư; q - với thiết bị đổ đầy cát; d - với thiết bị có vỏ không xuyên nổ; e - với thiết bị tăng cường độ tin cậy; ia - với thiết bị có mạch an toàn tia lửa cấp a; ib - với thiết bị có mạch an toàn tia lửa cấp b; m - với thiết bị bao phủ hợp chất đổ đầy. Các thiết bị được cơ quan có thẩm quyền công nhận đảm bảo an toàn có ký hiệu "s".



Hình 2: Thiết bị điện phòng nổ với nhãn II 2G Ex de IIC T6, II 2D Ex tD A21 T80 °C.

Ngoài ra phải lưu ý thiết bị điện dùng trong môi trường khí nổ được phân thành hai nhóm: nhóm I - Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò; nhóm II - Thiết bị điện dùng trong môi trường khí nổ khác với các mỏ hầm lò.

Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò, ngoài khí mê-tan có thể còn có một tỷ lệ nhất định khí nguy hiểm cháy, nổ khác. Vì vậy, chúng phải có kết cấu phù hợp và phải được thử nghiệm tuân theo các yêu cầu của thiết bị điện nhóm I và của nhóm II tương ứng với loại khí đó (ví dụ như thiết bị điện ghi nhãn " II 2G Ex de IIC T6, II 2D Ex tD A21 T80 °C" ở hình 2).

Lựa chọn các thiết bị điện thuộc nhóm II phải phù hợp với môi trường khí nổ thiết bị làm việc. Thiết bị điện thuộc nhóm II có dạng bảo vệ vỏ không xuyên nổ "d" và an toàn tia lửa "i" phù hợp với các phân nhóm IIA, IIB và IIC. Thiết bị điện có nhãn IIB có thể sử dụng thay cho thiết bị nhóm IIA. Cũng tương tự như vậy, thiết bị có nhãn IIC có thể sử dụng thay cho thiết bị phân nhóm IIA và IIB.

Một yêu cầu quan trọng khác là phân loại nhiệt độ bề mặt của thiết bị điện. Nhiệt độ bề mặt hoặc bất kỳ bộ phận nào của thiết bị điện có thể tiếp xúc với môi trường nguy hiểm phải được kiểm tra để đảm bảo rằng không vượt quá 80% nhiệt độ tự bốc cháy của khí hoặc bụi cụ thể trong khu vực mà thiết bị điện đó được sử dụng. Tất cả dạng bảo vệ của thiết bị điện nhóm II phải được ghi nhãn với nhiệt độ lớn nhất trên bề mặt thiết bị. Thiết bị điện phải được thử nghiệm trong môi trường khí nổ cụ thể. Trong trường hợp này chúng được cấp chứng chỉ và ghi nhãn tương ứng với loại khí đó (bảng 4).

Khi lựa chọn thiết bị điện thuộc nhóm I, người sử dụng cần lưu ý đến sự ảnh hưởng của của lớp bụi than tích tụ trên bề mặt thiết bị khi nhiệt độ lớn hơn 150°C.

Thiết bị điện thuộc nhóm II được phân loại theo nhóm nhiệt độ ghi trong bảng 1, hoặc theo giá trị nhiệt độ lớn nhất trên bề mặt thiết bị, hoặc hạn chế sử dụng trong môi trường khí nhất định.

Bảng 4: Phân loại nhiệt độ lớn nhất trên bề mặt thiết bị điện nhóm II.

Hoa Kỳ, °C		Quốc tế (IEC), °C
T1 - 450	T3A - 180	T1 - 450
T2 - 300	T3B - 165	T2 - 300
T2A - 280	T3C - 160	T3 - 200
T2B - 260	T4 - 135	T4 - 135
T2C - 230	T4A - 120	T5 - 100
T2D - 215	T5 - 100	T6 - 85
T3 - 200	T6 - 85	

Ngoài ra, có thể lựa chọn các thiết bị tương ứng với các vùng nguy hiểm như sau:
Thiết bị loại 1 có thể được sử dụng ở Z 0, Z 1 hoặc Z 2.
Thiết bị loại 2 có thể được sử dụng trong Z 1 hoặc Z 2.
Thiết bị loại 3 chỉ có thể được sử dụng trong Z 2.
Cũng có thể lựa chọn thiết bị điện theo cấp bảo vệ, cụ thể ở bảng 5:

Bảng 5: Yêu cầu loại thiết bị điện bảo vệ tối thiểu.

Nhóm	Rủi ro nổ	Vùng	Cấp bảo vệ	Loại bảo vệ tối thiểu
I (mỏ)	Mạnh		Ma	
II (khí)	Khí nổ: > 1000 giờ/năm	0	Ga	ia, ma
II (khí)	Khí nổ: 10 ÷ 1000 giờ/năm	1	Gb	ib, mb, px, py, d, e, o, q, s
II (khí)	Khí nổ: 1 ÷ 10 giờ/năm	2	Gc	n, ic, pz
III (bụi)	Bề mặt nổ: > 1000 giờ/năm	20	Da	ia
III (bụi)	Bề mặt nổ: 10 ÷ 1000 giờ/năm	21	Db	ib
III (bụi)	Bề mặt nổ: 1 ÷ 10 giờ/năm	22	Dc	ic

4. Kết luận

Bài báo giới thiệu các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về phân vùng nguy hiểm nổ cũng như giới thiệu những nội dung về phân vùng nguy hiểm nổ. Đồng thời, bài báo cũng đưa ra các chú ý khi lựa chọn thiết bị điện phòng nổ phù hợp với các vùng nguy hiểm nổ ở các cơ sở công nghiệp. Việc lựa chọn các thiết bị điện phòng nổ phù hợp giúp đảm bảo an toàn về PCCC ngay từ quá trình thiết kế, giảm thiệt hại do sự cố cháy, nổ xảy ra trong các khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TCVN 7079 - 0 : 2002 Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò - Phần 0 : Yêu cầu chung.

2. TCVN 7279 - 9 : 2003 Thiết bị điện dùng trong môi trường khí nổ - Phần 9: Phân loại và ghi nhãn.

3. IEC 50 (426): 1990 International Electro-technical Vocabulary (IEV) - Chapter 426: Electrical apparatus for explosive gas atmospheres. (Thuật ngữ kỹ thuật điện Quốc tế - Chương 426: Thiết bị điện dùng trong môi trường khí nổ).

4. IEC 79 - 3 Electrical apparatus for explosive gas atmospheres - Part 3: Spark test apparatus for intrinsically safe circuits (Thiết bị điện trong môi trường khí nổ - Phần 3: Thiết bị thử nghiệm mạch an toàn tia lửa).

5. IEC 79 - 9 Electrical apparatus for explosive gas atmospheres - Part 9: Classification and marking (Thiết bị điện trong môi trường khí nổ - Phần 9: Phân loại và ghi nhãn).

6. IEC 60079 - 0 Electrical apparatus for explosive gas atmospheres - Part 0: General Requirements. (Thiết bị điện trong môi trường khí nổ - Phần 0: Yêu cầu chung).

7. NFPA 70, National Electrical Code (NEC).

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ SIÊU CAO TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đại úy LÊ TRƯỜNG GIANG
Phòng Thẩm duyệt, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Tóm tắt: *Quy hoạch xây dựng và phát triển nhà siêu cao tầng là xu hướng tất yếu trong phát triển nhà ở tại các thành phố lớn, trong đó có Thủ đô Hà Nội, với mật độ dân cư tập trung lớn và ngày càng gia tăng, quỹ đất ngày càng bị thu hẹp. Bài viết đi sâu phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về về PCCC trong đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội; từ đó, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu lực tổ chức thực hiện công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *PCCC, siêu cao tầng, Hà Nội.*

Abstract: *Construction planning and development of high-rise buildings is an inevitable trend in housing development in big cities, including Hanoi capital, with a large and increasing population density and shrinking land area. The article analyzes and evaluates the achieved results, shortcomings, limitations and causes of shortcomings and limitations in the state management of fire prevention and fighting in the construction of high-rise buildings in Hanoi city; thereby, proposing solutions to contribute to improving the effectiveness of this task in the coming time.*

Keywords: *fire prevention and fighting, high-rise, Hanoi.*

Ngày nhận bài: *20/9/2020;* ***Ngày thẩm định***: *20/10/2020;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2020.*

Theo thống kê của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, tính đến tháng 6/2020, trên địa bàn Thành phố Hà Nội có khoảng 1.407 nhà cao tầng, siêu cao tầng đã thi công hoàn thiện và đang hoạt động [6]; giai đoạn từ năm 2016 đến tháng 6/2020 có khoảng 230 nhà siêu cao tầng với nhiều công năng sử dụng khác nhau, bao gồm: các công trình đã đi vào hoạt động, đang thi công xây dựng và đang tiến hành lập dự án xây dựng (ở giai đoạn góp ý quy hoạch, thiết kế cơ sở, thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật), công năng sử dụng của các nhà siêu cao tầng chủ yếu là nhà đa năng gồm nhiều loại công năng như: chung cư, trung tâm thương mại; tòa nhà văn phòng, khách sạn. Cháy, nổ tại các nhà siêu cao tầng luôn để lại những hậu quả khó lường, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Bởi vì, tại đây luôn có một số lượng lớn người sinh sống và làm việc; có nhiều tầng thương mại tập trung một số lượng lớn hàng hóa dễ cháy, nổ; đồng thời, với đặc trưng về số tầng và chiều cao của nhà siêu cao tầng, nên khi cháy, nổ xảy ra, việc di chuyển, thoát nạn, cứu người bị nạn sẽ khó khăn hơn rất nhiều so với các loại hình công trình khác.

Trong những năm qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, tốc độ đô thị hóa và việc xây dựng, phát triển các dự án, công trình nhà siêu cao tầng ngày càng được mở rộng. Trên cơ sở quy định của pháp luật về PCCC, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng thuộc thẩm quyền của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Cục đã thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Công an, sự phối hợp, cộng tác, giúp đỡ của các Bộ, Ngành, chính quyền các địa phương, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; qua đó, đã góp phần thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng trên địa bàn cả nước nói chung và trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng.

Ngay sau khi Luật PCCC, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC được thông qua, Chính phủ, Bộ Công an và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng nói chung và đối với nhà siêu cao tầng nói riêng. Đến nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định quản lý nhà nước về PCCC, quản lý công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu, xử lý vi phạm, kiểm định về PCCC tương đối đã đầy đủ; việc phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan chức năng, các ngành, các cấp đã bảo đảm tính thông nhất, tránh sự chồng chéo trong thực thi nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với nhà siêu cao tầng, đặc biệt Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổng kết đánh giá một chuyên đề về nhà cao tầng (có nhà siêu cao tầng), chợ trung tâm thương mại trong đó có địa bàn Thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH luôn xác định công tác điều tra cơ bản là một trong nội dung trọng tâm trong công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC. Qua công tác điều tra cơ bản đã nắm bắt được thực trạng về số lượng, loại hình, các tồn tại, nguyên nhân để từ đó đưa ra các biện pháp, giải pháp khắc phục nhằm đảm bảo an toàn PCCC cho công trình siêu

cao tầng. Trong quá trình thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 23 Luật PCCC, các Điều 12, 13 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; trong đó, xem xét, đánh giá toàn bộ các nội dung có liên quan đến yêu cầu bảo đảm an toàn về PCCC của dự án, công trình như: khoảng cách an toàn PCCC, giao thông cho xe chữa cháy, bố trí mặt bằng, bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy lan, giải pháp thoát nạn, trang bị các hệ thống PCCC, chống tụ khói… đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC được áp dụng trong thiết kế dự án, công trình siêu cao tầng, trong quá trình thẩm duyệt về PCCC, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế để xem xét đánh giá các giải pháp thiết kế về PCCC. Trình tự, thủ tục thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về PCCC; qua đó, đem lại hiệu quả cao trong công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với công trình nhà siêu cao tầng. Đồng thời, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có văn bản chấn chỉnh lại công tác kiểm định PCCC đối với các đơn vị tham gia kiểm định, qua kiểm tra đánh giá chỉ đơn vị nào đủ điều kiện, năng lực kiểm định thì mới được kiểm định phương tiện PCCC, Cục đã phối hợp chặt chẽ với viện IBST của Bộ Xây dựng để tiến hành đốt thử các mẫu cửa, các loại vật liệu ngăn cháy để giảm bớt các hàng hóa trôi nổi; đội ngũ cán bộ thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC ngày càng được bổ sung, kiện toàn, bảo đảm cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, hàng năm đều tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác thẩm duyệt, cử đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đến nay, 100% cán bộ làm công tác thẩm duyệt đều được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC. Có 03 cán bộ có trình độ Tiến sĩ chuyên ngành PCCC, 01 đồng chí đang nghiên cứu sinh, 4 cán bộ có trình độ Thạc sĩ chuyên ngành PCCC, 15/18 đồng chí có đã tốt nghiệp Đại học PCCC [4]. Cùng với đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiểm tra, xử lý vi phạm trong thẩm duyệt thiết kế công trình nhà siêu cao tầng được đẩy mạnh, qua đó góp phần thay đổi ý thức, nhận thức của chủ đầu tư trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC. Công tác phối hợp với các đơn vị chức năng được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng nói riêng [1].

Kết quả công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà siêu cao tầng thuộc thẩm quyền của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH liên tục phát triển qua các năm. Trong đó, 100% các hồ sơ được giải quyết đúng thời hạn (hơn 90% giải quyết trước ngày hẹn trả), không có kiến nghị, phản ánh về công tác giải quyết thủ tục hành chính trong công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC [2]. Mặc dù với khối lượng công việc, áp lực lớn nhưng cán bộ làm công tác thẩm duyệt có tư tưởng vững vàng, yên tâm công tác, không có hiện tượng sách nhiễu, gây phiền hà trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC hiện nay còn thiếu, bên cạnh đó nhiều tiêu chuẩn, quy chuẩn được ban hành cách đây hàng chục năm nên có nhiều nội dung quy định đã không còn phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay nhưng chưa được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung kịp thời đối với dự án, công trình nhà siêu cao tầng ở Việt Nam [2]. Do đó, chủ đầu tư xây dựng, cơ quan thiết kế, cơ quan thẩm duyệt thiết kế còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình thiết kế, thẩm duyệt thiết kế về PCCC, từ đó đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình.

Nhiều công trình siêu cao tầng chưa được nghiệm thu đã đưa vào hoạt động, đặc biệt có những công trình chung cư đã hoạt động nhiều năm nay, vi phạm quy định về PCCC đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn chưa có những động thái mới trong việc khắc phục các tồn tại về PCCC, theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay trên địa bàn Thành phố Hà Nội có 9 công trình chưa nghiệm thu đã đưa công trình vào hoạt động, cụ thể như: công trình Trung tâm thương mại, văn phòng, căn hộ cao cấp để bán và cho thuê Discovery Complex, xây dựng tại số 302 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy do Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại dịch vụ Cầu Giấy làm chủ đầu tư; công trình Tổ hợp Trung tâm thương mại - Chung cư - Văn phòng cho thuê - Tòa nhà SME Hoàng Gia, xây dựng tại Đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, do Công ty Cổ phần SME Hoàng Gia làm chủ đầu tư…[5].

Công tác phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng và đơn vị liên quan trong công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC. Cụ thể:

Phối hợp trong thẩm duyệt thiết kế về PCCC: có một số dự án, công trình khi chưa được góp ý về PCCC hoặc cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC chủ đầu tư đã gửi hồ sơ lên cơ quan chuyên môn về xây dựng để thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thiết kế kỹ thuật.

Phối hợp trong công tác nghiệm thu về PCCC: dự án, công trình chưa được cấp văn bản nghiệm thu về PCCC, chủ đầu tư đã mời cơ quan chuyên môn về xây dựng tiến hành kiểm tra hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; trong công tác phối hợp để kiểm tra về PCCC giữa Cục Cảnh sát PCCC&CNCH với Công an Thành phố Hà Nội cũng gặp vấn đề về thời gian, theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 thì Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông cơ giới, cơ quan Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đã thẩm duyệt trước đó có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo nội dung quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, với thời gian 07 ngày trên kể từ ngày viết phiếu nhận hồ sơ nghiệm thu về PCCC, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phải gửi thông báo phối hợp cho Công an Thành phố Hà Nội trước thời điểm kiểm tra 03 ngày để cử người phối hợp. Như vậy khi nhận được hồ sơ nghiệm thu, cán bộ thụ lý chỉ có 04 ngày để nghiên cứu và báo cáo ra văn bản gửi Công an Thành phố Hà Nội, chủ đầu tư để phối hợp. Trong quá trình phối hợp phụ thuộc nhiều vào năng lực của cán bộ tham gia kiểm tra nghiệm thu, nếu như năng lực của cán bộ tham gia nghiệm thu mà hạn chế sẽ dẫn đến việc lập biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC gặp nhiều khó khăn do không thống nhất được nội dung.

Hoạt động đầu tư trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thẩm duyệt, nghiệm thu đối với các công trình siêu cao tầng còn nhiều khó khăn, hạn chế... Những hạn chế và khó khăn, vướng mắc do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Điển hình như:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn còn chưa hoàn thiện; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC của nước ngoài khi áp dụng trong thiết kế đối với công trình nhà siêu cao tầng ở Việt Nam còn có những nội dung không phù hợp, không rõ ràng; một số quy định trong lĩnh vực PCCC so với các lĩnh vực khác như quy hoạch, xây dựng còn có những điểm khác biệt hoặc khác nhau trong cùng một vấn đề như: quy định về khoảng cách, khoảng lùi, khái niệm về chiều cao công trình, phân loại công trình…, ở giai đoạn trước 01/7/2020 ngoài việc áp dụng các nội dung của QCVN 06:2010/BXD trong công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH yêu cầu

chủ đầu tư phải áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế để áp dụng, tuy nhiên vấn đề này chưa mang tính chất bắt buộc chủ đầu tư phải áp dụng, chẳng hạn như việc bố trí gian lánh nạn tạm thời, nếu chủ đầu tư quan tâm tới vấn đề an toàn PCCC thì sẵn sàng bố trí gian lánh nạn, nhưng nhiều chủ đầu tư cho đây là vấn đề không cần thiết vì chưa có quy định [6], ở giai đoạn từ 01/7/2020 đến nay, QCVN 06:2020/BXD đã có hiệu lực nhưng chỉ quy định đối với công trình cao tới 150m. Đây vừa là tồn tại vừa là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC công trình nhà siêu cao tầng. Công tác xây dựng một số tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC chưa được giao cho Bộ Công an chủ trì biên soạn do đó không chủ động được nội dung, cụ thể như việc xây dựng QCVN 06:2020/BXD…

Công tác điều tra cơ bản, lập hồ sơ, tuyên truyền trách nhiệm chủ đầu tư, đơn vị quản lý, đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát trong thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với dự án công trình nhà siêu cao tầng chưa đạt được những yêu cầu chuyên môn đã đề ra. Nhiều chủ đầu tư lầm tưởng rằng khi được cấp văn bản nghiệm thu về PCCC là được đưa công trình vào sử dụng, trong khi đó văn bản xác nhận nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây dựng mới là văn bản cuối cùng (của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Bộ Xây dựng).

Cán bộ làm công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu, kiểm định PCCC còn trẻ, kinh nghiệm tham gia công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC chưa nhiều. Bên cạnh đó, số lượng cán bộ làm công tác này còn thiếu dẫn đến một cán bộ phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau, khối lượng công việc đối với mỗi cán bộ làm công tác thẩm duyệt thiết kế là rất lớn cũng ảnh hưởng đến chất lượng công việc, mặt khác liên quan đến việc luân chuyển cán bộ dẫn đến các cán bộ cứng thì phải luân chuyển, cán bộ mới về thì phải mất thời gian học việc đến hai năm, khi cứng thì chuẩn bị đến thời hạn luân chuyển, như vậy không tận dụng được chất xám của cán bộ.

Việc đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thẩm duyệt, nghiệm thu, kiểm định về PCCC còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tính chất, mức độ công việc đang thực hiện; nhiều công việc phải làm thủ công dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

Việc phối hợp với các đơn vị chức năng trong thẩm duyệt về PCCC đặc biệt là phối hợp trong công tác kiểm tra nghiệm thu về PCCC đối với công trình nhà siêu cao tầng chưa đạt hiệu quả như mong đợi, chưa làm rõ trách nhiệm các bên trong công tác này. Quan điểm trong phối hợp chưa rõ ràng, nhiều đơn vị còn mang tính chủ quan, cá nhân trong phối hợp dẫn đến một số công trình không đi đến thống nhất được để ký biên bản kiểm tra.Công tác xử lý vi quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng còn chưa mạnh, chưa kiên quyết, còn hiện tượng nể nang, chế tài xử phạt còn thấp.

Chưa có quy định rõ về kiểm tra thi công, do đó không hướng dẫn chủ đầu tư được ở ngay giai đoạn đang thi công để sửa chữa kịp thời.

Chính vì vậy, trong thời gian tới, để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà siêu cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Một là, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC làm cơ sở pháp lý cho quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng. Theo đó, cần tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về công tác PCCC&CNCH đối với nhà siêu cao tầng. Đồng thời, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi. Khi nghiên cứu soạn thảo quy chuẩn, tiêu chuẩn cần tập trung tham khảo ý kiến của cơ quan chuyên môn, những chuyên gia, người có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và PCCC. Khi biên dịch, chuyển dịch các quy chuẩn, tiêu chuẩn của nước ngoài để vận dụng vào điều kiện trong nước cũng cần đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, đồng thời phải nghiên cứu đến những điều kiện về tự nhiên, kinh tế, xã hội để sau khi ban hành có thể áp dụng được rộng rãi, đảm bảo được tính khả thi. Đồng thời phải tổ chức thử nghiệm, thực nghiệm để đánh giá về thông số kỹ thuật, cũng như đánh giá tác động, ảnh hưởng của các quy định đến điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam. Đặc biệt cần xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với nhà có chiều cao trên 150m, trước mắt chưa thể xây dựng được tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với công trình cao trên 150m có thể tổ chức biên dịch các tài liệu nước ngoài như tài liệu của Mỹ đối với công trình cao tới 300m… từ đó thông qua hội đồng khoa học để xem xét chấp thuận sử dụng để đối chiếu trong thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC. Việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC phải được giao cho Bộ Công an chủ trì xây dựng.

Hai là, chủ động nắm tình hình, tham mưu đề xuất Bộ Công an, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC trong đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng. Qua thực trạng công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các dự án đầu tư xây dựng cho thấy còn nhiều bất cập trong thực hiện quy định pháp luật về PCCC, đặc biệt có những công trình đã được thẩm duyệt, thi công xây dựng trước 01/7/2020. Tuy nhiên, sau thời điểm 01/7/2020 chủ đầu tư thực hiện các bước tiếp theo hoặc có nhu cầu điều chỉnh một phần của nhà khi đó phải nghiên cứu thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật về PCCC hiện hành, cụ thể như quy định của QCVN 06:2020/BXD, riêng đối với các nội dung như đường giao thông phục vụ cho chữa cháy, số lượng thang thoát nạn và khoảng cách thoát nạn thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm trước vì nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật là không hồi tố. Để đánh giá một cách toàn diện, cần rà soát lại tất cả các dự án, công trình nhà siêu cao tầng trên địa bàn Thủ đô để, tổ chức kiểm tra thực tế tại các nhà siêu cao tầng, từ đó mới tổng hợp đầy đủ khó khăn vướng mắc và có cơ sở đề nghị Cục Cảnh sát PCCC&CNCH báo cáo Bộ Công an hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết, trong đó phải thể hiện được hướng phát triển của địa phương.

Ba là, nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn dự án, giám sát thi công, tư vấn thiết kế, nhà thầu xây dựng trong đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng. Việc tuyên truyền, giáo dục cũng phải đa dạng, bằng nhiều hình thức linh hoạt và phù hợp với từng đối tượng và địa bàn. Khi người dân và doanh nghiệp thấy rõ được những thiệt hại của việc để xảy ra cháy, nổ, những lợi ích thiết thực của an toàn PCCC và đạt được sự đồng thuận cao về việc tham gia đóng góp cho công tác PCCC, người dân và các doanh nghiệp sẽ có ý thức sẵn sàng, chủ động và tự giác hơn trong việc tham gia vào công tác PCCC nói chung và xã hội hóa nguồn tài chính cho PCCC nói riêng, hoặc không muốn ỷ lại vào nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho PCCC. Công tác tuyên truyền về PCCC phải làm cho mọi người thấy rõ trách nhiệm của mình trong PCCC, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, các ngành trong PCCC, nhất là trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công xây dựng.

Bốn là, kiện toàn tổ chức, nâng cao hơn nữa trách nhiệm lãnh đạo, chỉ huy và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của của đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm duyệt, kiểm tra thi công, kiểm định, nghiệm thu công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng. Trong giai đoạn hiện nay, theo mô hình "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ

sở" đã ảnh hưởng không nhỏ tới công tác quản lý nhà nước về PCCC. Tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH ảnh hưởng trực tiếp là Phòng Thẩm duyệt về PCCC, Phòng nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật và kiểm định PCCC, tại Công an Thành phố Hà Nội ảnh hưởng trực tiếp là Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, tiếp đến Công an các quận huyện. Do đó, việc ổn định về mặt tổ chức, cán bộ thực hiện sẽ góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về PCCC trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật, yêu cầu và điều kiện an toàn về PCCC, trách nhiệm của các đối tượng tham gia hoạt động đầu tư xây dựng công trình. Ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác thẩm duyệt, kiểm tra thi công và nghiệm thu công trình về PCCC đối với nhà siêu cao tầng.

Sáu là, tăng cường phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các cơ quan chức năng trong quá trình quy hoạch, thẩm định, thẩm duyệt, nghiệm thu các dự án đầu tư xây dựng nhà siêu cao tầng. Theo đó, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần phối hợp với Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây đưng để triển khai Quy chế số 04/QC-BCA-BXD ngày 10/9/2020 [3]. Thường xuyên trao đổi thông tin về các dự án công trình có liên quan, thống nhất việc lập hồ sơ thẩm duyệt và nghiệm thu… Công an Thành phố Hà Nội cần căn cứ vào Quy chế số 04/QC-BCA-BXD ngày 10/9/2020 để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Tiếp tục tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề có sự tham gia của các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Bộ Xây dựng, các Bộ, Ngành có liên quan để thống nhất thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng và PCCC có liên quan lĩnh vực quản lý nhà nước của các bên. Phối hợp với các đơn vị xây dựng, tư vấn, giám sát tổ chức hội thảo triển khai các quy định về quy hoạch, xây dựng và PCCC cho các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế. Đồng thời, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Xây dựng, đơn vị chức năng của các Bộ, Ngành có liên quan có ý kiến về PCCC trong quá trình thẩm định các đồ án quy hoạch lớn, quan trọng của đất nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, Bộ Xây dựng (2018), *Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong đầu tư xây dựng và phòng cháy chữa cháy*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2020), *tình hình thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 12/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ,* Hà Nội.

3. Bộ Công an, Bộ Xây dựng (2020), *Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong thực hiện nhiệm thu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và lĩnh vực xây dựng*.

4. Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2020), *Danh sách cán bộ chiến sỹ*, Hà Nội.

5. Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2020), *Các công trình vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư xây dựng*, Hà Nội.

6. Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội (2020), *Báo cáo kết quả thực hiện đề án "Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đối với các khu chung cư, nhà cao tầng" trên địa bàn thành phố Hà Nội, năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020*, Hà Nội.

XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC... *(Tiếp theo trang 6)*

hợp với các đơn vị chức năng tham mưu tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn về nghiệp vụ PCCC&CNCH, trao đổi kinh nghiệm, bài học, phát huy vai trò của phương châm "4 tại chỗ" để nâng cao hơn nữa hiệu quả phòng ngừa, kịp thời xử lý những tình huống xảy ra ngay từ cơ sở. Vừa qua, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương đã họp, bàn và thống nhất: giao Trường Đại học PCCC chủ trì, phối hợp với X01, X02, C07 để xây dựng chương trình, nội dung và tổ chức bồi dưỡng kiến thức, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho Công an xã chính quy. Tôi đề nghị, nhà trường khẩn trương bắt tay ngay vào xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch… và phối hợp với các Cục chức năng, Công an các địa phương để báo cáo lãnh đạo Bộ triển khai thực hiện trong thời gian sớm nhất. Trước mắt, tôi đề nghị triển khai ngay đối với Công an xã tại một số tỉnh, thành phố lớn, có nguy cơ cháy, nổ cao như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh… Sau đó, sẽ tổ chức đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm và triển khai thực hiện trên diện rộng, trong toàn quốc.

Năm là, trong bối cảnh thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhà trường cần nhanh chóng triển khai mô hình Đại học thông minh và áp dụng mô hình Giáo dục 4.0 trong giáo dục, đào tạo. Tiếp tục phát huy vai trò là đơn vị có thế mạnh trong hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo với các nước trong khu vực và trên thế giới để tranh thủ kinh nghiệm, nguồn lực khoa học kỹ thuật – công nghệ đầu tư phát triển nhà trường.

Phát huy hơn nữa vai trò của Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật PCCC&CNCH, sớm nghiên cứu và đưa nhiều sản phẩm ứng dụng vào thực tiễn, tôi đề nghị: nhà trường cần khẩn trương chủ trì, phối hợp với C07, H09 và một số đơn vị chức năng của Bộ Công an để nghiên cứu, chế tạo, sản xuất thử nghiệm một số trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH mang thương hiệu Việt Nam; vừa để phục vụ công tác chiến đấu của ngành, của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; vừa góp phần phát triển nền công nghiệp an ninh.

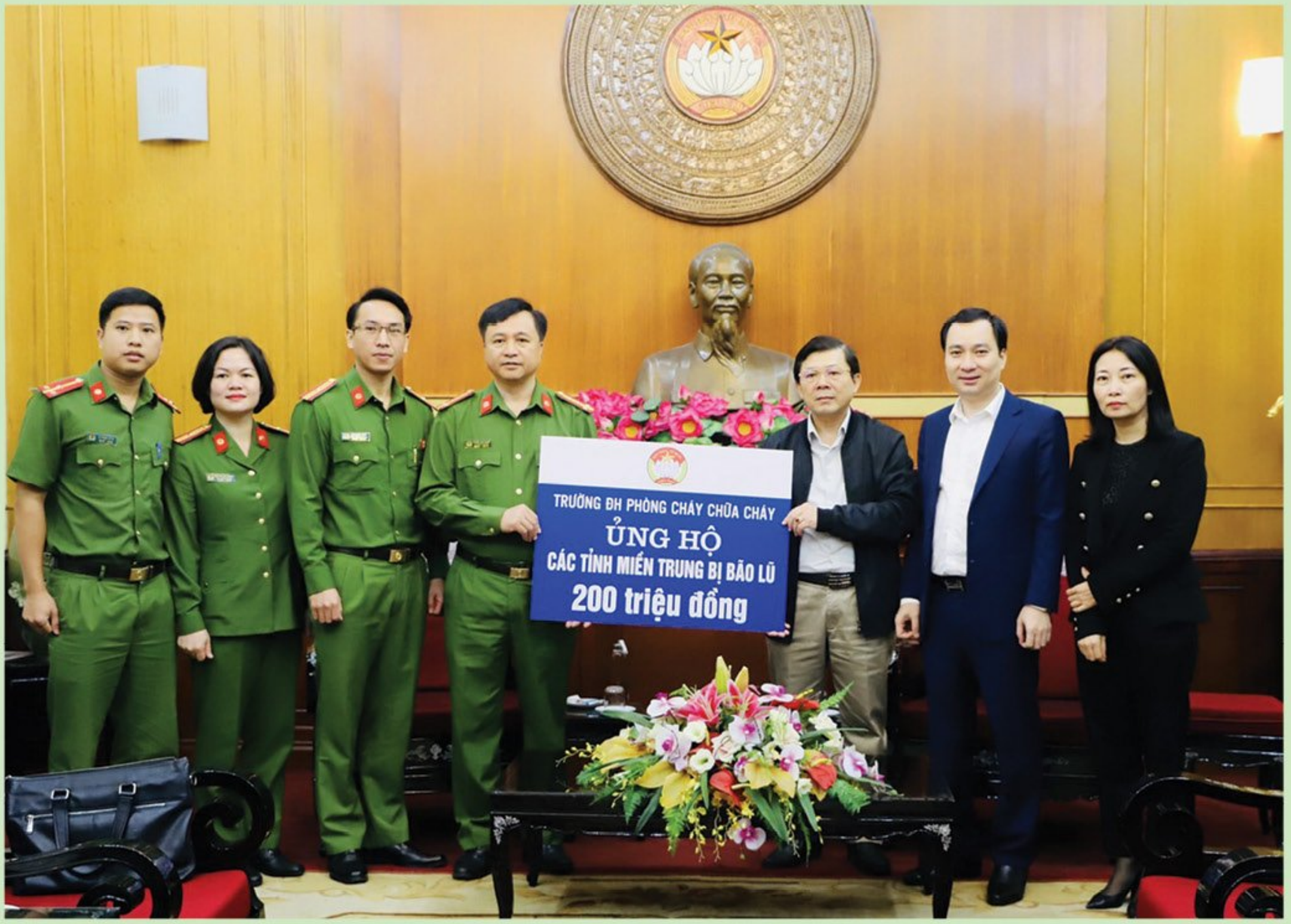
Thưa các đồng chí!

Để góp phần cho Trường Đại học PCCC sớm đạt được các mục tiêu quan trọng, chiến lược trên, tôi đề nghị lãnh đạo các đơn vị chức năng của Bộ, Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thiết thực hơn nữa; phải thường xuyên đặt ra các yêu cầu, câu hỏi từ những khó khăn, vướng mắc của thực tiễn PCCC&CNCH để Trường Đại học PCCC có phương án, giải pháp trả lời, giải quyết. Có như vậy mới kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận với thực tiễn, giữa học và hành, giữa cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng sản phẩm đào tạo… góp phần đảm bảo các mục tiêu an ninh, an sinh, an toàn thời kỳ mới.

Tôi tin tưởng rằng, với bề dày truyền thống và những thành tích qua hơn 44 năm xây dựng và trưởng thành, trong đó có 20 năm đào tạo trình độ Đại học; với tinh thần trách nhiệm cao nhất, thầy và trò Trường Đại học PCCC sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thi đua lập nhiều thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong thời gian tới.

Một lần nữa, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, kính chúc quý vị đại biểu, khách quý, các thế hệ thầy giáo, cô giáo và toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!■



Đồng chí Đại tá, TS. Phạm Văn Năm – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC cùng đoàn cán bộ, chiến sỹ đại diện nhà trường trao tiền quyên góp, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do bão lụt ở miền Trung cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. *Ảnh: Trang Huyền*



Giảng viên Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC thực hiện bài giảng tại Hội giảng cấp Trường học kỳ I năm học 2020 – 2021. *Ảnh: Việt Hương.*



Đoàn Công tác của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trang cấp phương tiện cứu nạn, cứu hộ cho Công an tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ trong mùa lũ.

Ảnh: Thanh Tùng – Danh Luân.



Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Tĩnh cứu trợ cho 500 hộ dân tại các huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên và Thành phố Hà Tĩnh.

Ảnh: Đậu Hòa